

SUY NIỆM CHÚA NHẬT 26 THUỜNG NIÊN - A

Lời Chúa: Ed. 18, 25-28; Pl. 2, 1-11; Mt. 21, 28-32

MỤC LỤC

1. Trở lại.....	3
2. Thực thi ý Chúa	5
3. Dám nói, dám làm.....	7
4. Ngôn hành như nhất – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền	10
5. Rất cần cho một lần hoán cải – Anmai	13
6. Cái thiện cuộc sống – Lm. Ignatiô Trần Ngà.....	18
7. Nói và làm.....	21
8. Ngôn hành bất nhất – Thiên Phúc.....	24
9. Công chính hoá - Lm Vũ Đình Tường.....	26
10. Chúa Nhật 26 TN A	29
11. Dụ ngôn hai người con Chúa	32
12. Vâng lời – Lm. Gioan Nguyễn Văn Ty	36
13. Nói và làm – Lm. Antôn Nguyễn Văn Tiêng	40
14. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt	47
15. Người vâng lời Thiên Chúa	50
16. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Đô	54
17. Tôi khám phá ra 3 điều khác lạ.....	58
18. Hối hận nên lại đi.....	60
19. Một đường cái quan – Achille Degeest.	63
20. Vâng lời và hành động	65
21. Suy niệm của Charles E. Miller.	67
22. Lời nói đi đôi với việc làm.....	70
23. Làm theo ý Chúa.....	73
24. Lời mời gọi cứu rỗi	76
25. Thực hành đường lối Chúa	79
26. Nói vâng với Thiên Chúa.....	83
27. Thái độ vâng phục.....	85
28. Sẵn sàng tin	87

29. Vâng phục Thiên Chúa	91
30. Nói và Làm	94
31. Tuân theo ý Chúa.....	99
32. Thánh ý Chúa.....	101
33. Nói làm	104
34. Biết nhìn lại mình	107
35. Không và có.....	109
36. Không và có.....	112
37. Có và không.....	115
38. Kinh nghiệm trong căn phòng khách sạn	118
39. Thức tỉnh trở về – Lm. Nguyễn Bình An	123
40. Nó hối hận và đi làm – Lm. Nguyễn Tiến Huân	125
41. Nguy cơ tự mãn – JB. Nguyễn Minh Hùng.....	127
42. Tôi khám phá ba điều khác lạ	130
43. Biết nhận ra sai lỗi và hối hận	132
44. Ghen ty – Lm. Nguyễn Ngọc Long	137
45. Hành động tốt thăng câu nói hay	140
46. Nói - Làm.....	145
47. “Những người thu thuế và gái điếm	148
48. Nghe và làm – Lm. FX. Vũ Phan Long.....	153
49. Suy niệm của Noel Quession.....	159

1. Trở lại

Đoạn Tin Mừng sáng hôm nay đặt chúng ta trước một người cha hiền lành và nhân hậu truyền bao hai người con của mình đi làm vườn nho. Thực vậy, hình ảnh người cha này chính là hình ảnh Thiên Chúa của Đức Kitô, hoàn toàn trái ngược với hình ảnh Thiên Chúa mà các thương tế đã giới thiệu cho người Do Thái.

Đúng thế, người ta thường hay vẽ ra một Thiên Chúa thích trừng phạt và áp đặt những mệnh lệnh độc đoán, khác hẳn với hình ảnh Thiên Chúa do Đức Kitô mạc khải, là một người cha nhân từ và tha thứ. Ngay cả lệnh truyền của Ngài cũng chỉ là một lời mời gọi: Hôm nay con hãy đi làm vườn nho cho cha.

Thái độ của hai người con cũng trái ngược nhau một cách đặc biệt. Hình ảnh hai người con có lẽ đã diễn tả được tính chất mâu thuẫn của hai quan niệm biết Chúa và sống đạo.

Người con thứ nhất khẳng định tự do của mình bằng tiếng không với cha anh. Nhưng sau đó, anh đã suy nghĩ lại và đã quy thuận, đặt tự do của mình phục vụ lợi ích chung của gia đình qua việc thi hành ý muốn của cha. Có một sự giằng co trong chọn lựa của anh. Để thực thi ý muốn của cha, anh đã phải can đảm từ bỏ cách sử dụng tự do theo tính tự phát của cái tôi ích kỷ, của những sở thích, những dục vọng đi ngược lại với hạnh phúc chung của gia đình xã hội.

Trái lại **người con thứ hai** từ đầu đến cuối đã tỏ ra bất nhất, vô trách nhiệm đối với ích lợi chung và chỉ biết có mình. Câu trả lời của anh ta: Thưa cha vâng, thật ra chỉ là một câu nói hình thức, dứng dung, máy móc nhằm mục đích đánh lừa người cha. Anh ta không yêu mến cha mình và do đó cũng tỏ rõ mình là người ích kỷ, không thể yêu thương bất cứ một ai khác. Vì tình yêu không ở trong những điều bộ

khách sáo, đâu mồi chót lưỡi mà phải đi vào hành động đi vào việc làm.

Trong thực tế, phần đông chúng ta đều cảm thấy khó mà thực thi ý Chúa bởi vì nó ngược với sở thích vị kỷ cá nhân của mình. Thái độ tránh né vốn là thái độ thường tình, nhất là khi gặp phải khổ đau và thử thách. Phải chấp nhận sự trấn trở, giằng co, chiến đấu với bản thân rồi mới nhìn ra thánh ý Chúa và can đảm thực hành. Giá trị cuộc đời chúng ta chủ yếu là nhờ sự phản ứng và quay trở lại cùng Chúa.

Nhìn vào xã hội, chúng ta thấy còn đầy dẫy những chuyện bê bối, tiêu cực, chẳng hạn, ván đề tham nhũng, trộm cắp và những tội phạm hình sự. Có lúc ở rất gần chúng ta, ngay bên trong giáo xứ và biết đâu, ngay bên trong bản thân chúng ta. Thủ hỏi chúng ta phải làm gì? khoanh tay lên án theo kiểu Pharisêu hay kiên trì hành động, làm cho tình trạng nói không với Chúa, trở thành tình trạng nói có với Chúa, bằng một lòng xác tín vào tình thương tha thứ của Ngài. Bởi vì Ngài luôn luôn sẵn sàng tha thứ cho chúng ta, nếu chúng ta biết sám hối quay trở về với Ngài.

2. Thực thi ý Chúa

Qua đoạn Tin Mừng sáng hôm nay chúng ta thấy Thiên Chúa đã trao ban cho con người sự tự do. Và với sự tự do này, con người có thể bước theo Chúa nhưng cũng có thể quay lưng chống lại Ngài. Con người có thể vâng theo thánh ý Chúa nhưng cũng có thể từ khước đường néo của Ngài. Thế nhưng điều quan trọng hơn đó là Thiên Chúa sẽ xử sự với chúng ta tuỳ theo việc chúng ta có hay không thực thi thánh ý Ngài, chứ không tuỳ thuộc vào lời nói của chúng ta.

Trong hai người con, người được coi là đã thực thi ý định của cha không phải là người đã mau mắn trả lời vâng trước lệnh truyền của cha, nhưng trong hành động thì lại không làm. Mà chính là người tuy đã trả lời không, nhưng trong thực tế lại đi làm điều người cha truyền dạy.

Trong xã hội thời Chúa Giêsu cũng như thời nay, vẫn có những hang người tỏ ra ngoan đạo, công chính, siêng năng với các việc đạo đức, kinh hạt, nhà thờ nhà thánh. Lời nói thì đầy vẻ thuần phục đối với các giáo huấn của Chúa, nhưng trong hành động lại chẳng có chút vẻ gì là ưng thuận đối với điều Chúa truyền dạy. Những người bề ngoài xem ra dễ bảo, nhưng thực chất lại là người khó dạy. Họ đã có thể đánh lừa được dư luận vì cái mau mắn bên ngoài của họ.

Trong xã hội thời Chúa Giêsu, những người này tượng trưng nơi hàng tư tế, đầu mục, nhóm biệt phái và thông luật. Tuy đánh lừa được dư luận, nhưng thực ra, họ đã đánh mất chỗ của họ trong chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa. Thế vào chỗ của họ lại là những người thu thuế, những gái điếm, những người mà ai cũng biết là đang vi phạm ý Chúa, được bày tỏ trong lề luật và trong giới răn của Ngài. Họ là những người qua lối sống của mình, đã nói không trước lệnh truyền của Chúa. Nhưng một lúc nào đó, những người này đã nhận ra sự sai trái của mình, đã biết hối cải và đi làm điều

Chúa truyền dạy. Họ là những người đã được giáo huấn và những việc làm của Ngài lay động, làm thức tỉnh, thay đổi hẳn cuộc sống. Họ là người đàn bà xứ Samaria, đã gặp Chúa bên giếng nước; là ông Giakêu, được Chúa viếng thăm; là bà Maria, đã xức dầu cho Chúa; là tên trộm cướp bị đóng đinh bên cạnh Chúa; là tất cả những kẻ tội lỗi biết hối cải. Vấn đề chính yếu là làm theo ý Chúa.

Thế nhưng, người ta lại thường hay tự mãn với một nhãn hiệu, một dấu chỉ bên ngoài nào đó. Chẳng hạn vốn tự hào là người công giáo ngoan đạo, chúng ta khó mà nghĩ đến việc trở lại, mở rộng cửa tâm hồn đón nhận cái mới, cái bất ngờ, cái chưa được nghe biết bao giờ.

Dụ ngôn cho chúng ta thấy trở ngại lớn nhất trên đường vào Nước Trời không phải là tội lỗi mà là sự ngủ mê giữa những tiêu chuẩn đạo đức được chúng ta dựng nên, sự sợ hãi phải đặt lại vấn đề những cái đã là chúng ta đã xác tín. Tuy nhiên, có đặt lại vấn đề như thế, chúng ta mới nhận biết được thánh ý Chúa và mới đi đúng con đường Chúa muốn chúng ta đi.

3. Dám nói, dám làm

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Có một bài thơ viết rằng:

Hãy nhớ nhé!

- Nếu không làm được... thì đừng hứa.
- Nếu không chắc... thì đừng nói.
- Nếu không thương, không yêu... thì đừng gieo hi vọng.

Bởi vì:

- Tình yêu là cảm xúc, là lí trí của con tim.

Vậy nên:

- Đừng nhẫn tâm giẫm lên con tim người khác...!

Nhưng đáng tiếc con người lại thích hứa mà lại không đủ ý chí để làm. Thích nói mà không đủ quảng đại để thực thi lời nói. Thế nên, giữa lời hứa và việc thực hiện vẫn còn một khoảng cách rất gần và cũng rất xa, vì nó tùy ở tại lòng người.

Trong cuộc đời dường như ai cũng từng hứa hẹn, và rồi cũng từng thất hứa. Vì cuộc sống vốn nhiều bất trắc khó lường. Rất nhiều giấc mơ dang dở. Rất nhiều mong ước vỡ tan. Cuộc đời không bình phẳng mà lấm gập ghènh trái ngang. Thế nên, vẫn còn đó những giấc mộng không thành, và vẫn còn đó những lời hứa chìm vào quên lãng theo dòng thời gian.

Đôi khi những lời hứa của chúng ta chỉ là “lời nói gió bay”, vì nói cho vui, vì cũng chẳng ai quan tâm tới lời hứa của chúng ta. Tuy nhiên, cũng có những lời hứa mang đến cho người khác hy vọng, niềm tin, nghị lực để đứng vững trong cuộc sống. Có những lời hứa là động lực để người ta phấn đấu, hay đơn giản chỉ là niềm vui nhỏ khi được quan tâm, yêu thương...

Người ta càng đặt nhiều niềm tin vào những lời hứa thì càng dễ hụt hẫng khi người khác thất hứa. Hy vọng càng nhiều thì nỗi thất vọng sẽ càng lớn...

Tại sao lại phải hứa khi biết rõ mình chẳng bao giờ thực hiện được lời hứa?

Tạo sao phải gieo vào lòng nhau những hy vọng để rồi chính mình lại lấy đi hy vọng đó?

Có biết bao cô gái tin vào lời hứa của chàng trai mà nhẹ dạ trao thân để rồi ôm hận mãi mãi.

Có biết bao chàng trai đã từng thất vọng vì bạn gái bội thề.

Có biết bao người quá tin người mà ôm nợ, ôm hận thiên thu.

Có biết bao người đã từng hứa từ bỏ rượu chè, cờ bạc, ngoại tình... nhưng hứa đó rồi lại quên, vẫn chứng nào tật ấy!

Có biết bao lần chúng ta cũng hứa với Chúa rất nhiều nhưng lại chẳng bao giờ thực hiện. Hứa đó rồi quên. Hứa chưa tội mà tội vẫn cứ phạm. Phạm tội không chỉ một lần mà rất nhiều lần trong cuộc sống.

Chúa Giêsu luôn đề cao người dám thực hiện lời hứa. Có thể là muộn màng nhưng vẫn còn tốt hơn là người nói mà không làm. Nói mà không giữ lấy lời như lâu đài xây trên bờ cát, sóng xô, gió cuốn thì nào ích gì?

Con người luôn có lầm lỡ. Điều quan yếu là biết nhận lỗi và sửa lỗi. Tựa như người con thứ đã từng quay lưng với lời mời gọi của cha mẹ, nhưng anh ta đã hồi hận và sửa sai. Nhưng đáng trách là người con cả, chỉ nói mà không làm. Hứa cuối mà không thực hiện. Đó là con người không đáng tin trong cuộc sống.

Năm xưa, Quý Tử đi sứ nước Tấn có mang thanh bảo kiếm, qua thăm vua nước Tù.

Vua nước Tù ngó hoài thanh kiếm ra dáng yêu thích lắm, lòng tuy muốn xin mà miệng chẳng tiện nói ra....

Quí Tử vì còn phải đi sứ thương quốc, tuy chưa tặng vua Tù thanh kiém được, nhưng trong lòng đã thàm hứa cho, khi đi sứ xong!

Sau khi xong việc, về thăm vua nước Tù thì vua Tù đã mắt!!! Quí Tử liền tháo thanh kiém đưa cho sứ quân vua Tù. Các người hầu ngăn lại:

- Bảo kiém này là Báu Vật của nước nhà, không phải là món quà có thể tặng được!!! Mong tướng quân suy xét kỹ việc này....

- Lần ghé trước đây, vua Tù xem kiém của ta, tuy chưa nói ra, nhưng lòng dường như rất yêu thích. Ta vì còn phải đi sứ thương quốc, chưa dâng được. Tuy vậy trong lòng ta đã hứa cho. Vua Tù nay đã mắt, ta vẫn giữ lời hứa mình vì nếu không, ta đã tự đổi tâm mình. Tiếc kiém mà thất hứa, đổi tâm... người liêm không bao giờ làm!!!

Nói xong, Quí Tử tháo thanh kiém đưa cho sứ quân của Tù Vương!

Sứ quân nói: "Vua tôi không có dặn việc này, tôi thiệt không dám nhận kiém."

Quí Tử bèn treo kiém vào cành cây ở mộ vua Tù, rồi đi.

Người nước Tù ai cũng khen Quí Tử đã không quên lời hứa, ngay cả với người đã mất!!

Ước gì chúng ta luôn là người đáng tin với anh em khi dám thực thi lời hứa, cho dù có chịu thiệt thòi vẫn không chối bỏ lời hứa. Xin cho chúng ta cũng biết lắng nghe và thực thi lời Chúa, cho dù vì thực thi lời Chúa mà chúng ta có thể thua thiệt đời này nhưng chúng ta sẽ có một gia tài vô cùng to lớn trên quê trời. Amen.

4. Ngôn hành như nhất – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

Vào năm 1992, tại tiểu bang Georgia - Hoa Kỳ. Xảy ra một câu chuyện có thể gọi được là "cười ra nước mắt".

Một bà mẹ 73 tuổi bị chính đứa con trai của mình kiện vì bà không trả cho anh ta tiền công sửa chiếc xe tải của bà. Sau đó, bà mẹ đã đệ đơn tố cáo ngược lại con mình với lời đề nghị là anh ta phải bị đánh đòn vì lúc anh ta còn nhỏ bà đã không áp dụng câu tục ngữ: "Thương con cho roi cho vọt".

Vào ngày 6 tháng 7 năm 1992, anh thợ sửa xe ô tô tên là Kê-nêt Ar-gut đã đệ đơn tại tòa sơ thẩm để thưa mẹ anh và đòi tòa ra lệnh cho bà thanh toán hóa đơn 2,613 đô la tiền sửa xe mà bà đã từ chối không chịu trả cho anh.

Trả lời cho đơn người con trai kiện mình, bà An-sen Ar-gut đã viết như sau: "Nguyên cáo đã mắc nợ bị cáo 40 năm phục dịch của một bà mẹ, một người giữ em, một người giúp việc nhà, nấu ăn, giặt giũ, y tá, một nhà tâm lý để có vấn, khuyên nhủ, an ủi, v.v... Tất cả những dịch vụ trên, nguyên cáo đã không trả tiền công bị cáo". Bà Ar-gut còn viết tiếp:

"Như một bà mẹ, nếu luật pháp cho phép, tôi sẽ công khai đánh đòn con tôi, những cú roi rất cần thiết cho nó mà tôi đã thất bại không cho nó lúc nó còn bé. Nếu pháp luật không cho phép mẹ đánh con thì xin tòa hãy cử một nhân viên ngành tư pháp đánh đòn để sửa trị con tôi".

Đó là nỗi đau của một bà mẹ bị con khước từ. Nó đã không còn nhận bà là mẹ. Nó đòi bà phải trả tiền như bao khách hàng khác. Chính trong nỗi đau đó, Bà mẹ Argus hồi tiếc vì đã không dạy con từ nhỏ nên mới lanh láy hậu quả hôm nay.

Và hôm nay trong số những người trẻ sì ke ma túy, ăn chơi thác loạn, rửa tiền của cha mẹ đều thuộc diện cha mẹ lo làm ăn, thiếu quan tâm giáo dục con cái, và điều tệ hại nhất là nuông chiều con cái quá mức đến hư thân. Sinh con ra ai

cũng mong con mình tài đức, hiếu thảo hiền ngoan, nhưng để được vinh dự đó, không thể cho nó lớn lên một cách tự nhiên, cầu thỉ lười biếng và vô độ ngay từ nhỏ, mà con cái chỉ có thể lớn lên thành người từ sự giáo dục cẩn trọng của cả cha lẫn mẹ.

Có lẽ, nỗi đau lớn nhất của cha mẹ là con cái không vâng lời cha mẹ. Nỗi bất hạnh tột cùng nhất của cha mẹ là con cái bất hiếu và phản loạn đối với công ơn dưỡng dục sinh thành. Kinh nghiệm của cha ông ta vẫn thường nói: "Uốn cây uốn thuở còn non - Dạy con dạy thuở còn thơ". Con cái cần được dạy cho biết sống vâng lời ngay từ thuở nhỏ, lớn lên mới có hy vọng biết sống theo lời hay lẽ phải. Có những bậc cha mẹ nuông chiều con cái đến độ thay vì dẫn dắt con cái theo ý mình, họ lại luôn chiều theo ý con. Có những bậc cha mẹ quá dễ dãi, thường hay xí xóa những thói hư tật xấu của con, tưởng rằng lớn lên nó tự biết sửa đổi. Có những bậc cha mẹ giáo dục con cái nhưng "ngôn hành bất nhất", khiến con cái học đòi tính "nói một đàng làm một lèo", thất hứa, thất tín với gia đình và với xã hội.

Nỗi lòng của cha mẹ đau khổ vì con cái thế nào, thì nỗi lòng của Thiên Chúa đối với nhân loại cũng vậy. Thiên Chúa sẽ không vui khi thấy con người chối bỏ tình yêu của Thiên Chúa. Thiên Chúa sẽ rất buồn khi con người sống buông mình trong những đam mê thấp hèn mà đánh mất nhân tính của con người. Thiên Chúa sẽ rất đau khổ khi thấy con người bỏ Chúa để tôn thờ thụ tạo thấp hèn hơn con người.

Hôm nay Chúa Giêsu đưa ra dụ ngôn hai người con. Cả hai đều không phải là người con ngoan thực sự. Người con thứ nhất tuy lúc đầu cãi lời cha mẹ nhưng sau hồi hận lại đi làm ngay. Người con thứ hai thuộc diện "ba phải", dạ vâng rồi lại không làm.

Người con đầu là hình ảnh anh em lương dân. Họ không theo đạo nhưng họ lại sống ăn ngay ở lành. Họ sống theo lề luật của Thượng Đế được ghi khắc trong lương tâm. Họ là người ngoại đạo "nhưng tin có Chúa ở trên cao". Họ làm điều thiện và tránh điều ác vì tin rằng "Ông Trời có mắt".

Người con đầu cũng là hình ảnh người tội lỗi được ơn trở về cùng Chúa. Họ sám hối và làm lại cuộc đời của mình bằng việc sống và thực thi giới răn của Chúa.

Người con thứ hai có thể là hình ảnh của chính chúng ta. Tuy môi miệng vẫn xung minh là con Thiên Chúa nhưng lại không sống theo giáo huấn của Chúa. Vẫn ngoại tình, trộm cắp, cờ bạc, rượu chè. Sống thiếu công bình và bác ái trong lời nói lẫn hành động. Có những người nói rất hay nhưng lại không thực hiện những điều mình nói. Có những người bè ngoài rất đạo đức nhưng trong lòng lại chất chứa đầy tính gian tham, lừa đảo...

Đã có một lần Chúa Giêsu từng nói: "không phải những ai thưa lạy Chúa, lạy Chúa mà được vào Nước Trời đâu, mà chỉ có những ai biết lắng nghe và thực thi lời Chúa mới xứng đáng hưởng Nước Trời.

Xin Chúa giúp chúng ta biết "ngôn hành như nhất" để lời nói và việc làm của chúng ta luôn đẹp lòng Chúa và đẹp lòng mọi người. Amen.

5. Rất cần cho một lần hoán cải – Anmai

Trang Tin Mừng theo Thánh Matthêu mà chúng ta vừa nghe sao mà nó hay quá! thiết thực quá! và cũng rất đời thường quá. Câu chuyện trong trang Tin Mừng Chúa Giêsu kể hôm nay, thật sinh động, thiết thực và lôi cuốn người nghe. Thiết thực, sinh động, lôi cuốn nhất là với những bậc làm cha làm mẹ. Làm cha làm mẹ thì có cái quyền trên con cái của mình. Khi có quyền thì cha mẹ cũng có cái quyền sai khiến con mình mà đặc biệt là sai đi làm công việc nhà, công việc trong gia đình vì con cái phải đồng trách nhiệm trong gia đình của mình. Và sự thật, kết quả hết sức là buồn cười vì nó ngược lại với cái nghĩ, cái sự vâng lời từ ban đầu giữa hai người con.

Làm cha làm mẹ, ai ai cũng khó chịu với cái cách của người con thứ nhất: ban đầu bảo không đi nhưng rồi lại đi. Còn người con thứ hai thì ngược lại: bảo đi nhưng lại không đi. Chuyện cũng hết sức là thường tình với bậc cha mẹ, đó là cha mẹ thích người con vâng lời hơn là người con không vâng lời. Vấn đề Chúa muốn nói lên trong câu chuyện này đó là thái độ, là tâm tình hoán cải của người con thứ nhất.

Vấn đề hoán cải chúng ta được nghe rất rõ trong sách ngôn sứ Edêkien: "Đây Chúa phán: Các ngươi đã nói rằng: 'Đường lối của Chúa không chính trực'. Vậy hỡi nhà Israel, hãy nghe đây: Có phải đường lối của Ta không chính trực ư? Hay trái lại đường lối của các ngươi không chính trực? Khi người công chính từ bỏ lẽ công chính và phạm tội ác, nó phải chết, chính vì tội ác nó phạm mà nó phải chết. Nếu kẻ gian ác bỏ đảng gian ác nó đã đi, và thực thi công bình chính trực, nó sẽ được sống. Nếu nó suy nghĩ và từ bỏ mọi tội ác nó đã phạm, nó sẽ sống chứ không phải chết".

Vậy thì ai là người cần hoán cải? Những người sống tốt, sống công chính thì chẳng cần phải hoán cải. Chỉ những ai

phạm tội, những ai vấp ngã, những ai yêu đuối thì mới cần hoán cải để được sống.

Nhìn lại cuộc đời mỗi người chúng ta. Chắc có lẽ, không ai trong chúng ta dám nhận rằng mình là người hoàn thiện, là người công chính. Trái lại trong chúng ta, ai cũng rất cần được một lần hoán cải để nhận được sự sống, ơn cứu độ từ Thiên Chúa.

Thật buồn cười! Bao nhiêu lần xúc phạm đến Chúa, xúc phạm đến anh chị em đồng loại, chúng ta cảm thấy xấu hổ, chúng ta cảm thấy ăn năn thống hối và quyết chừa cãi, nhưng rồi con người yêu đuối chúng ta lại vấp ngã. Như Thánh Phaolô đã trải lòng ra cho chúng ta: "Điều tôi biết là tốt thì tôi lại không làm, điều tôi biết là xấu thì tôi lại cứ làm!". Trong thâm tâm của chúng ta luôn luôn có sự giằng co giữa điều thiện và điều ác. Chẳng ai trong chúng ta muốn phạm tội, chẳng ai trong chúng ta muốn làm điều ác cả, nhưng sao mà ác quỷ nó cứ thúc đẩy chúng ta.

Chúng ta nhớ, trong đoạn Tin Mừng vẫn vói mà chúng ta vừa nghe Thánh Matthêu thuật lại đây, con người phạm nhiều tội lầm nhưng mà Chúa Giêsu nhắc cho chúng ta hai thứ tội căn bản, hai loại người mà xã hội Do Thái thường hay kết án đó là gái điếm và thu thuế!

Chẳng cần phải định nghĩa, ai ai trong chúng ta cũng biết bản chất của gái điếm là gì rồi! Có thể, chẳng ai muốn làm điều cả nhưng vì hoàn cảnh đura đẩy, vì yêu đuối nên mới làm cái nghề nhục nhã này. Biết là tội đấy nhưng hình như không còn lối thoát, không còn cách nào khác để rồi phải chấp nhận sống trong cái tội đáng chê đáng ghét này.

Thu thuế! Nói đến chuyện thuế má thì ở thời đại nào cũng không mấy ai thích đóng thuế cả. Thoạt đầu, thuế chính là trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân trên đất nước mình sống, nhưng chính trong cái cách thu thuế, nộp thuế không

minh bạch sao ấy, đã để lại trong mắt mọi người cái nhìn không thiện cảm về người thu thuế, nào là tham lam, gian dối, và thu vé thật nhiều cho riêng mình v.v...

Chúa Giêsu nói với thượng tế và kỳ lão đầy nhung thật sự Chúa đang nói với mỗi người chúng ta: "Tôi bảo thật các ông, những người thu thuế và gái điếm sẽ vào nước Thiên Chúa trước các ông". Chúa Giêsu muốn nói lên rằng những người gái điếm và thu thuế đó sẽ vào Nước Thiên Chúa trước chúng ta vì sao? Vì họ biết hoán cải.

Trở lại vấn đề, tất cả nó nằm ở chính sự hoán cải. Dù tội lỗi như thế nào, xấu xa kinh khủng như hai hạng người tệ hại nhất mà người Do Thái lén ám và ghét bỏ đi chăng nữa nhưng biết hoán cải thì cũng sẽ được cứu. Tệ hại nhất như đứa con ban đầu thoát nghe là bất hiếu, là không vâng lời đi chăng nữa nhưng sau đó biết hoán cải thì cũng sẽ làm hài lòng người cha của mình hơn.

Hoán cải! Nói thì dễ nhưng thật sự nó không phải là hành vi đơn giản, dễ dàng. May ai trong chúng ta đã hoán cải dù biết rằng mình cần phải hoán cải để được cứu. Lý do: Muốn hoán cải thì điều kiện cương quyết, điều kiện căn cốt nhất đó chính là thái độ phải nhìn ra chính mình, nhìn thẳng vào cái tôi của mình nhưng điều này thật khó làm trong tiến trình hoán cải.

Trước hết, ai ai cũng bảo thủ, ai ai cũng muốn bảo vệ cái danh dự của mình, không muốn cho ai biết cái xấu, cái khuyết điểm của mình thì làm sao mà hoán cải được. Điều này rất khó vì ai ai cũng mang trong mình một cái vỏ bọc bề ngoài rất kiên cố và sợ người khác biết được cái vỏ bọc bên trong của mình, sợ xấu hổ.

Kế đến là mình có nhận ra đó là điều xấu, đó là điều dở cần phải khắc phục hay không? Điều này cần phải được huấn luyện, được giáo dục để có một lương tâm ngay thẳng, một

lương tâm trong sáng, một lương tâm đích thực. Một người nào đó sống trong một lương tâm mù quáng thì không thể nào nhận ra những lầm lỗi của mình cả.

Muốn có được được những điều ấy, muốn thực hành một cuộc hoán cải cuộc đời mình thì điều kiện cần thiết nhất mà mỗi người chúng ta phải có đó chính là thái độ khiêm nhường. Càng khiêm nhường bao nhiêu thì càng dễ hoán cải bấy nhiêu. Mà thực tế, chúng ta thấy những người kiêu ngạo thì khó có thể thay đổi con người mà thậm chí càng ngày càng lún sâu trong tội mà người kiêu ngạo đã phạm.

Nói về sự khiêm nhường, Thánh Phaolô đã nhắc cho chúng ta trong đoạn thư gửi giáo đoàn Philipphê mà cộng đoàn chúng ta vừa nghe: "Anh em chớ làm điều gì bởi ý cạnh tranh hay bởi tìm hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi kẻ khác vượt trội hơn mình, mỗi người đừng chỉ nghĩ đến những sự thuộc về mình, nhưng hãy nghĩ đến những sự thuộc về kẻ khác. Anh em hãy cảm nghĩ trong anh em điều đã có trong Đức Giêsu Kitô".

Trong Đức Kitô như thế nào? Xin thưa: "Người tuy là thân phận Thiên Chúa, đã không nghĩ phải dành cho được ngang hàng với Thiên Chúa; trái lại, Người huỷ bỏ chính mình mà nhận lấy thân phận tôi đài, đã trở nên giống như loài người với cách thức bè ngoài như một người phàm. Người đã tự hạ mình mà vâng lời cho đến chết, và chết trên thập giá".

Ngài mời gọi mỗi người chúng ta hãy nhìn vào gương Đức Giêsu và sống như Đức Giêsu đã sống. Ngài nói, Ngài dạy chúng ta nhưng chính Ngài đã sống: "Anh em hãy bắt chước tôi như tôi đã bắt chước Đức Kitô". "Tôi không muốn biết điều gì khác ngoài Đức Giêsu Kitô mà là Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh trên thập giá" (1 Cr 2,2).

Nếu chúng ta mặc lấy trong mình sự khiêm hạ thì chúng ta sẽ dễ dàng hoán cải đời mình, nếu chúng ta kiêu căng thì không bao giờ sửa mình được.

Phận người chúng ta mang trong mình biết bao nhiêu là yêu đuối, biết bao nhiêu là đỗ vỡ nên cần lầm sự hoán cải. Nếu không hoán cải thì những người sống chung quanh chúng ta, trong gia đình chúng ta, trong cộng đoàn chúng ta sẽ rất vất vả vì chúng ta, thế nên chúng ta rất cần đến ơn hoán cải nơi mỗi người chúng ta.

Ít nhiều trong chúng ta vẫn thường cư xử với Chúa, với anh chị em đồng loại mà gần nhất là với cha, với mẹ, với chồng, với con, với thành viên trong cộng đoàn chúng ta theo kiểu người con thứ hai là bè ngoài thì dạ dạ vâng vâng đầy nhưng thực chất thì chẳng bao giờ thì hành cái lời dạ dạ vâng vâng. Ước gì chúng ta nhìn lại hình ảnh của người con đầu là dù bè ngoài có khó chịu, có không vâng phục nhưng sau đó hồi tâm, hoán cải và thi hành điều Chúa, điều mà cha, mẹ, vợ, chồng, anh chị em đồng loại muốn nơi chúng ta.

Nguyện xin Chúa Giêsu là Đáng đã vâng phục và vâng phục cho đến chét và là cái chét trên thập giá giúp chúng ta sống tâm tình khiêm nhường sâu thẳm để chúng ta hoán cải cuộc đời chúng ta hằng mong sau cõi tạm này, chúng ta được cứu như những cô gái điếm và những người thu thuế biết hoán cải và được Chúa híra Nước Trời như vậy. Amen.

6. Cải thiện cuộc sống – Lm. Ignatiô Trần Ngà

Đã là người thì không ai tránh khỏi lỗi lầm. Vì mọi người đều mắc phải làm lỗi nên bất cứ ai cũng cần phải sám hối và sửa mình. Mắc phải làm lỗi thì không đáng lên án, nhưng thái độ ngoan cố không nhận lỗi, không ăn năn hối hận và chìm đắm trong tội là điều tai hại và rất đáng tiếc. Thế nên, hôm nay Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta bài học rất quan trọng giúp chúng ta ăn năn phục thiện để trở thành người tốt.

Để cụ thể hoá bài học của mình, Chúa Giêsu dùng dụ ngôn sau đây: Một người cha có hai con. Sáng hôm ấy, ông đến với đứa con thứ nhất và bảo nó: "Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho với cha". Nó ương ngạnh trả lời: "Không! Con không đi!". Người cha buồn lòng lặng lẽ quay sang đứa khác, mời nó ra vườn làm việc với ông. Cậu này dạ dạ vâng vâng: "Con sẽ đi!", nhưng rồi không thấy tăm hơi đâu cả. Sau đó, người con thứ nhất hối tâm lại, thấy được sai trái của mình nên hối hận vác cuốc ra đồng cùng làm với cha.

Thế là người con thứ nhất, dù ban đầu có phần ương bướng, nhưng biết xét lại, biết nhận ra lỗi mình và có quyết tâm sửa chữa nên đáng tuyên dương. Khi nói với các thượng tế và kỵ lão rằng: "Những người thu thuế và gái điếm sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các ông", Chúa Giêsu có ý chê trách những người này vì không biết ăn năn sửa lỗi đồng thời ngợi khen những người tội lỗi biết sám hối ăn năn sửa mình.

Chúa Giêsu còn đặc biệt tỏ lòng yêu mến đối với những người biết hối cải qua câu chuyện người cha nhân lành và đứa con phung phí. Khi người con hoang đã phá sạch cả nửa gia tài với bọn đàng điếm nhưng rồi biết hối tâm lại, biết thông hối ăn năn và quyết tâm chối dậy trở về cùng cha thì người cha quên hết mọi lầm lỗi của nó, chạy ra ôm hôn nó, tiếp đón nó với tất cả tình yêu thương.

* Vào những năm kinh tế còn khó khăn, gia đình ông Tư sắm được một chiếc xe máy Honda đời 67. Ông ra công bảo quản nó rất chu đáo; ngày ngày tỉ mỉ lau chùi tùng chân calmö, rồi lại dành ra cả tâm men để trùm cả chiếc xe cho khỏi bụi. Ông cưng xe hơn cưng con, chẳng cho ai đụng đến. Nếu xe bị trầy, ông vô cùng xót xa. Nếu xe có gì trục trặc, dù rất nhẹ, ông phải đưa ra thợ sửa chữa liền. Trong khi đó, bản thân ông mang nhiều tật xấu, thói hư, bị hàng xóm láng giềng chê cười xa lánh, thì ông chẳng quan tâm sửa mình.

Bản thân con người quý hơn xe cộ cả triệu lần, nhưng khi bản thân hư hỏng, xuống cấp... nhiều người không cho là quan trọng! Xe hư, máy hư thì lo sửa liền, còn người hư thì cứ để mặc. Cứ để hư cho đến chết thì thôi! Thật là điều phi lý.

Khi mặt mày chúng ta lem luốc vì lọ nghẹ hay dầu mỡ, chắc chắn ai trong chúng ta cũng vội lau rửa cho sạch sẽ ngay. Khi thấy áo quần dơ bẩn và rách rưới, chúng ta sẽ thay áo khác liền. Khi cơ thể chúng ta dơ dáy và bốc mùi hôi, chắc chắn chúng ta sẽ tắm rửa ngay không trì hoãn. Vậy thì khi tâm hồn chúng ta lem luốc, dơ bẩn vì tội lỗi thói hư, lẽ nào chúng ta lại cứ để mặc như thế hết ngày này qua ngày khác sao?

Trong công nghệ thông tin hay sản xuất hàng tiêu dùng, việc cải tiến chất lượng sản phẩm là vấn đề sinh tử của các công ty. Châm ngôn của các nhà phát minh và chế tạo là: “Cải tiến hay là chết.” Thế nên người ta không ngừng rà soát lại những nhược điểm của sản phẩm và phải khắc phục bằng mọi giá trước khi tung ra thị trường.

Giá trị con người vượt xa giá trị hàng hoá cả triệu lần. Uớc gì trong lĩnh vực đạo đức, mỗi người cũng rà soát lại những khuyết điểm của mình để cải thiện cho xứng với tầm vóc người con cái Chúa. Nguyễn xin Chúa Giêsu ban ơn giúp sức

cho chúng ta thực hiện được công cuộc cải thiện tối cần thiết này.

7. Nói và làm

(Văn Hào, SDB chuyền ngữ)

“Trong hai người, ai đã làm theo ý của cha mình?” (Mt 21,31).

Khác với các dụ ngôn khác, dụ ngôn trong bài Tin Mừng hôm nay dường như không đưa ra một vấn đề hóc búa hoặc khó trả lời. Người cha nói với cả hai người con ra vườn nho làm việc. Người con thứ nhất nói không, nhưng sau đó nó thay đổi và đi làm. Người con thứ hai nói vâng nhưng rồi lại không đi. Có vẻ như không khó khăn gì để trả lời câu hỏi của Đức Giêsu “Ai trong hai người đã làm theo ý của cha mình? Chắc chắn, câu trả lời của chúng ta, là đứa con lúc đầu tuy đã từ chối, nhưng sau đó lại thi hành mệnh lệnh của cha. Đồi với não trạng văn hóa cổ xưa thì không phải vậy. Theo các bản văn ban đầu, người ta lại đánh giá người con thứ hai cao hơn, bởi vì nó nói có, cho dù sau đó nó không đi. Trong một nền văn hóa mà người ta trọng hình thức bên ngoài, thì có lẽ đứa con thứ hai đã mauchóng đáp trả lời mòi gọi của cha,sẽ được trọng thị và tán thưởng hơn, cho dù xét về khía cạnh khác thì nó đáng xấu hổ vì đã không thực hiện lời hứa. Vào thời bấy giờ, hình ảnh đứa con thưa vâng vẫn tốt hơn là đứa con công khai bất tuân lời cha, cho dù sau đó , nó hối hận và đi làm.

Theo mạch văn trong Tin mừng Matthêu, Đức Giêsu đã dùng dụ ngôn để trực tiếp công kích thái độ của các lãnh đạo tôn giáo thời Ngài. Họ là những người cố tình công khai chống đối Đức Giêsu, không tin tưởng vào Ngài và thách đố quyền bính của Ngài. Đức Giêsu đã dùng một kỹ thuật giống như ngôn sứ Nathan đã sử dụng khi đến gặp Đavit, để nói cho nhà vua về tội mà ông đã phạm với bà Bát Seva, vợ của tướng quân Urigia. Nathan kể câu truyện về một gã nhà giàu đã tước đoạt con bê duy nhất của người hàng xóm nghèo sống bên cạnh nhà mình (2Sm 12, 1-12). Nathan gợi nhắc

Đavit hãy đưa ra một phán quyết đối với tên nhà giàu gian tham ấy, và cuối cùng đó cũng chính là phán quyết dành cho chính nhà vua.

Tương tự như vậy, dụ ngôn của Đức Giêsu cũng nhắc nhớ những người lãnh đạo tôn giáo thời Ngài hãy hối cải, để làm sao những điều họ nói, họ giảng dạy tương hợp với những gì họ thực hành. Trước đó, Đức Giêsu cũng cảnh báo các môn đệ là không phải chỉ nói suông “Lạy Chúa, lạy Chúa”, nhưng còn phải thực hiện thánh ý của Thiên Chúa (Mt 7,21-27). Trong Mt 23,3 Đức Giêsu cũng cảnh báo đám đông cũng như các môn đệ đừng làm theo những gì mà các người biệt phái và kí lục đã nêu gương, bởi vì họ chỉ nói nhưng không thực hành. Bài Tin mừng hôm nay vén mở ra một chân trời hy vọng để chờ đón họ: Vẫn còn thời gian để họ biết quay trở về, và thực hiện những gì tương thích với lời họ giảng dạy.

Chúa Giêsu đã kết thúc dụ ngôn bằng một lời nhắc nhở mạnh mẽ hầu có thể làm lay động trái tim chai lỳ của các vị lãnh đạo tôn giáo lúc bấy giờ “ Tôi nói cho các ông biết, phường tội lỗi và đĩ điểm sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các ông”. Câu nói này không nhằm chỉnh sửa các môn đệ. Nó cũng không có dụng ý nêu bật sự tương phản giữa cái gì xấu nhất và cái gì tốt nhất mà chúng ta có thể nghĩ tưởng ra. Đích nhắm của Chúa Giêsu bắn thẳng vào các đầu mục Do thái giáo. Họ là những người có nhiệm vụ đưa dẫn kẻ khác vào Nước Trời, nhưng liệu họ có thực hiện được hay không. Chính những kẻ vẫn bị cho là nhỏ bé và thấp kém nhất, lại là những người trước tiên sẽ được vào Nước Trời, khi họ biết hối cải và tin vào Thiên Chúa.

Chúng ta rất dễ nhận ra sự khác biệt giữa lời nói và việc làm, nơi phong cách sống của một ai đó. Chúng ta rất dễ phê phán người Pharisieu trong Tin Mừng hôm nay, hay những vị lãnh đạo tôn giáo thời Chúa Giêsu, và thấy họ cần phải sửa

đổi. Nhưng rất khó để chúng ta can đảm nhìn lại cuộc sống của chính chúng ta xem những điều chúng ta nói, chúng ta giảng dạy có đi đôi với việc chúng ta thực hành cụ thể hay chưa. Nói rằng tôi đang theo Đức Giêsu, thì quả là khá dễ dàng, nhưng để thực hiện những giáo huấn của Ngài không phải là chuyện giản đơn. Khi chúng ta tự nhủ với lòng mình, ví dụ tôi cần phải cầu nguyện, nhưng trong thực tế, liệu tôi có dành đủ thời gian và chọn những nơi chốn thích hợp để thực hành việc đó hay không. Chúng ta nói, chúng ta quan tâm đến người nghèo, nhưng trong thực tế, chúng ta đã thực hiện một cách cụ thể ra sao?

Cũng may mắn thay, việc thực hiện một cách tương thích giữa lời nói và việc làm không phải là một gánh nặng chỉ đè nặng trên vai chúng ta mà thôi. Sự vâng phục của Đức Giêsu trên Thập giá vẫn mãi là gương mẫu để soi dẫn cho ta. Trong bài đọc thứ hai, Thánh Phaolô đã nói đến sự vâng phục này. Ngài đã tự biến mình ra không, và diễn tả một tình yêu sâu tận dành trao cho Thiên Chúa. Ngài trở nên khuôn mẫu nội tâm, bơm thêm sức mạnh, giúp chúng ta không những chỉ nói vâng, nhưng còn biết thực hiện bằng những việc làm cụ thể. Sự vâng phục của Đức Giêsu sẽ soi sáng, giúp chúng ta canh tân đổi mới mỗi ngày, gợi mời chúng ta biết mở lòng để hoán cải, và giúp cho những con người hèn mọn bé nhỏ nhất có thể vào được Vương quốc Nước Trời khi biết thực hiện theo chỉ huấn này.

8. Ngôn hành bất nhất – Thiên Phúc

(Trích trong ‘Nhu Thầy Đã Yêu’)

Vợ thầy Tăng Tử đi chợ. Con khóc, đòi đi theo. Mẹ bảo:

- Con ở nhà rồi mẹ về làm thịt lợn cho con ăn!

Lúc vợ về, thầy Tăng Tử đi bắt lợn làm thịt. Vợ nói:

- Tôi nói đứa nó đầy mà!

Thầy Tăng Tử bảo:

- Nói đứa thế nào? Đừng khinh trẻ thơ không biết gì. Cha mẹ làm gì nó thường hay bắt chước. Nay mình nói dối nó, chẳng là mình dạy nó nói dối ư?

Tăng Tử nói xong làm thịt lợn cho con ăn.

Chỉ vì một lời hứa bông đùa của người vợ, mà thày Tăng Tử phải quyết định làm thịt lợn cho con ăn.

Kẻ sĩ là như vậy đó! Người có nhân cách là thế đó! Một lời nói không đi đôi với việc làm là một lời nói vô giá trị.

Hôm nay Đức Giêsu kể dụ ngôn người cha sai con đi làm vườn nho. Người con thứ hai nhận lời, nhưng sau lại không đi làm. Người con thứ nhất từ chối, về sau hối hận nên lại đi. Đức Giêsu muốn ám chỉ các thượng tế và kỵ mục là người con thứ hai. Họ cho mình là chu toàn lề luật, đạo đức hơn người, nhưng thực ra họ chỉ nói mà không làm. Họ bắt kẻ khác tuân giữ luật lệ nhưng chính họ lại tránh né. Họ chất lên vai dân chúng gánh nặng mà chính họ cũng không thể mang nổi. Tệ hơn nữa, họ đã tự mãn đến độ không tin nhận Đức Giêsu là Đáng Thiên Chúa sai đến.

Trái lại, người con thứ nhất được ví như các người thu thuế và những cô gái điếm. Họ là những người tội lỗi công khai, bị loại ra khỏi hội đường và bị gạt ra bên lề xã hội. Nhưng họ đã thành tâm hối cải và tin vào Đức Giêsu là Cứu Chúa của họ. Vì thế, Người đã tuyên bố một câu đầy kinh ngạc cho các nhà lãnh đạo Do thái giáo: “Tôi bảo thật các ông; những

người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông” (Mt 21,31).

Như thế Nước Thiên Chúa là của những kẻ có niềm tin. Tin vào Đức Giêsu là Đáng Cứu Thé, tin vào Người là Con Người được Cha sai đến. Niềm tin ấy chỉ đáng tin khi nó được thể hiện bằng việc làm cụ thể. Thánh Giacobe khẳng định: “Đức Tin không có việc làm là Đức Tin chết” (Gc 2,26). Đức tin không chỉ được tuyên xưng ngoài miệng, nhưng còn phải chứng minh bằng việc làm. Vì hành động cụ thể thuyết phục hơn lời nói suông. Những công trình trước mắt có giá trị hơn những dự án viễn vông.

Đức Giêsu không bao giờ rao giảng những gì mà Người đã không thực hiện trước. Người dạy các môn đệ tránh xa thứ men giả hình của Pharisiêu, là thái độ “ngôn hành bất nhất”, vì “họ nói mà không làm”. Người đã từng tuyên bố: “Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc” (Ga 5,17). Người hằng làm theo thánh ý Cha, và mong muốn chúng ta cũng hãy làm như vậy: “Không phải mọi kẻ nói với Thầy: Lạy Chúa, lạy Chúa, là sẽ được vào Nước Trời, nhưng là kẻ làm theo ý Cha Thầy” (Mt 7,21).

Lạy Chúa, xin cho những lời chúng con tuyên xưng cũng sẽ là những thực hành của chúng con trong cuộc sống. Xin cho chúng con chỉ biết có một điều, là chúng con đang thi hành thánh ý Chúa. Amen.

9. Công chính hoá - Lm Vũ Đình Tường

Bản tính con người thích chọn con đường bất chính, gian tà bởi con đường bất chính là con đường dễ bước vào. Con đường bất chính dễ bước vào khó ra. Nó là con đường khó khăn, gian khổ, khó nhai, khó nuốt nhưng nhiều người ham muốn, tự nguyện bước vào. Vì sao? Vì con đường đó thuộc về trần gian, phần thường của nó là vật chất, thấy được, sờ được, thường thức được ngay tại thế. Chính vì những cảm xúc mãnh liệt đó mà nó có nhiều đệ tử ngày đêm mong tìm cảm giác lung linh. Hút thuốc vào cảm thấy tê tái tức thì. Uống rượu vào tức khắc nhận ra chất say tê tê mạch máu, kích thích làn da, thịt. Thắng bài bạc thấy tiền ngay, mắt sáng rõ trông thấy. Rình rập biết rõ đường đi nước bước nhà người tạo cảm xúc lo sợ, hy vọng lẩn lộn, lòng tự nhủ, của người trong tủ sắp là của ta trong túi. Cảm xúc mãnh liệt đó làm xáo trộn luân lí, làm lú lẫn tâm hồn, làm lờ mờ lí trí nên dễ buông thả cuộc đời, lăn xả vào cuộc chơi. Chính vì lăn xả vào nên không gì kiềm chế, ngăn cản, thăng cho chậm lại. Bất kể lời ca thán, khuyên bảo, van lơn của thân nhân và coi thường an toàn cho bản thân cũng vì lí do đang lăn xả vào.

Đường ăn chơi dễ vào khó ra bởi bước chân vào cuộc là đánh ván bài xả láng. Ván bài xả láng cướp mất cuộc đời, làm nhụt ý chí tiến thân, phá tan quyết tâm và lấp lôi tương lai. Thứ đến xã hội loài người rất khắt khe với người đánh ván bài xả láng. Họ không chấp nhận và thiêu thứ tha nên người muốn bước chân ra khỏi dòng thác lôi cuốn luôn có những mắt xích trói chặt đòn họ, ngăn cản đường tiến trong tương lai. Hơn nữa người lăn xả vào cuộc chơi thí mạng, bán sức khoẻ và tuổi xuân cho cuộc chơi nên tinh thần mất minh mẫn, nhụt chí, cơ hội trẻ trung không còn để tiến thân. Vì những lí do đó mà một khi đã bước vào, khó giật lùi, khó bước ngược lại. Muốn thoát ra đòi kéo lùi, giật ngược lại vì

nó đâu muốn mất thành viên trung thành của chúng. Nó chỉ sa thải khi thành phế thải, khi không còn gì cống hiến cho cuộc chơi. Thành phần phế thải, chỗ chứa sẽ là đầu đường xó chợ, nơi ẩn thân, sống dật dờ, lây lát, chờ ngày về lòng đất mẹ.

Nói đến công chính hoá là nói đến điều gì đó chưa công chính nhưng đang trên đường tiến đến công chính. Như vậy công chính là bước cuối cùng của con đường giúp ta nên thánh. Ngoài Chúa ra không còn con đường công chính nào bởi vì Ngài là đường, là sự thật và là sự sống. Vì Chúa là Đáng công chính nên phải bước đi trên con đường công chính để đến với Chúa. Ngoài con đường đó ra không còn lối tắt, ngã rẽ nào khác. Chỉ có một lối đi duy nhất mà Đức Kitô vạch ra cho những ai ước ao bước đi trên con đường đó. Vì thông cảm yếu đuối của thân phận làm người. Vì tình yêu Chúa cao vời. Vì Ngài là Đáng giàu từ bi nhân hậu, Ngài không loại bỏ, không kết án ai nhưng tạo cho con người cơ hội trở về.

Tiên tri Édêkiel nói rõ con đường đó là từ bỏ đường gian tà, lối xảo trá,

Nếu kẻ gian ác bỏ đàng gian ác nó đã đi, và thực thi công bình chính trực, nó sẽ được sống. Nếu nó suy nghĩ và từ bỏ mọi tội ác nó đã phạm, nó sẽ sống chứ không phải chết Ed18,28

Giáo huấn của tiên tri Édêkiel được thánh Mathêu 21,28-32 nhắc lại trong dụ ngôn hai người con. Người thứ nhất từ chối lời cha kêu gọi sau đó hối hận đi làm. Người thứ hai vâng dạ nhưng không làm. Dụ ngôn kết luận người con thứ nhất đã làm theo ý cha mình. Anh hối hận vì đã cãi lại lời cha, hối hận vì đặt ý riêng mình trên ý cha.

Con đường giúp trở nên công chính hoá là con đường thống hối, ăn năn. Thống hối, ăn năn trên lí thuyết chỉ là

thống hối bằng môi mép. Thống hối thực sự phải đến từ tấm lòng, chính tấm lòng giúp con người thành tâm trở về với Chúa.

Để từ bỏ con đường bá đạo, lối sống bất chính. Người ta cần phải có gì để lấp vào khoảng trống vừa từ bỏ trong đời. Nếu không có gì lấp vào sẽ không thể từ bỏ được vì con đường cũ sẽ tìm cách trở lại. Chỉ có cách duy nhất tránh ngựa tìm đường cũ là tìm cho nó một con đường mới. Con đường mới phải khác con đường cũ, ngược với lối sống, cách sinh hoạt cũ. Con đường khác, trái nghịch với bá đạo là chính đạo. Nghịch với con đường bất chính là công chính. Đường chính đạo, lối công chính ngoài Chúa ra còn ai có. Cách duy nhất trở về đường lành là sống thực thi đường lối Chúa. Con đường công chính giúp con người sống thánh thiện, trở nên tốt lành hơn, trọn hảo hơn.

10. Chúa Nhật 26 TN A

Con cha thì giống Cha. Là Kitô hữu chúng ta phải nghe và làm theo Lời Chúa. Chúa Giêsu muốn nói với chúng ta, qua câu chuyện người cha và hai đứa con này. Đó là: Muốn vào Nước Trời, vẫn đề không phải chỉ nói "có" ngoài môi miệng mà phải làm theo ý của Chúa Cha. Hai người con, không có người nào đem lại niềm vui trọn vẹn cho cha. Cả hai đều không làm cha mình hài lòng. Nhưng người con thứ nhất rõ ràng là tốt hơn người con thứ hai. Bởi vì, tuy lúc đầu anh đã nói "không", rồi sau đó anh đã đi làm theo ý Cha. Phải chi có người con thứ ba nói đi làm ngay là đi làm ngay, thì thật là tốt biết mấy! Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta thường gặp hai hạng người này: Thứ nhất là hạng hạng người nói nhiều hơn làm, họ hứa hẹn đủ điều, nhưng rồi không làm gì cả. Thứ hai là hạng người làm nhiều hơn nói, họ không hứa hẹn, ba hoa, khoác lác, nhưng người ta thấy họ làm những việc đạo đức, nhân hậu, tốt lành, có khi làm một cách kín đáo. Chúng ta ta thích hạng người này hơn, vì họ chân thành, lấy việc làm chứng minh lời nói.

Lời hứa không bao giờ thay thế được việc làm, và lời nói hoa mỹ không bao giờ thay thế được những nghĩa cử. Người con thứ hai tỏ ra lịch sự bên ngoài, khi lễ phép trả lời: "Thưa cha, vâng ạ". Nhưng rồi anh không làm. Lễ phép suông là một việc giả dối, hảo huyền. Lễ phép thật là vâng lời, thực hiện một cách sẵn lòng, vui vẻ. Các tín hữu của Chúa Kitô thực hành chứ không phải hứa hẹn. Người Kitô hữu đích thực là đón nhận mệnh lệnh của Cha với thái độ vâng phục và kính trọng, là người chấp hành mệnh lệnh trọn vẹn: nói là làm ngay.

Ngày nay, người ta thường nói: "Con đường dài nhất là con đường từ đầu đến tay". Chúng ta cần để cho Lời Chúa "đi từ lỗ tai đến tim óc và cuối cùng đến đôi tay". Nhiều khi chỉ

nghe Lời Chúa bằng đôi tai thôii - tai này lọt qua tai kia là hết hay nhiều khi người khác để cho Lời Chúa đánh động quả tim và trí tuệ, nhưng rồi họ ngừng lại tại đó, không dám đi xa hơn, vì sợ phải hy sinh, từ bỏ,... Rốt cuộc Lời Chúa vẫn là cái gì mông lung, không thực tế, không liên quan gì đến đời thường: đời sống làm ăn, đời sống gia đình, đời sống tình cảm,... Lời Chúa vẫn bị nhốt trong nhà thờ, trong các cuộc tĩnh tâm, các buổi chiều cầu nguyện chia sẻ. Làm sao để Lời Chúa được đến "đôi tay", nghĩa là được người Kitô hữu đem ra thực hành xung quanh tha nhân. Chỉ như thế, men Lời Chúa mới có thể được trộn đều vào khói bột loài người và làm bột dậy men Tin Mừng.

Quả thực, con đường đi từ quả tim đến đôi tay là một con đường dài và gian khổ. Để đi trên con đường này, người Kitô hữu phải được giải phóng khỏi cái tội nặng nề, với những lo toan và sợ hãi, những tính toán và vun vén cho mình. Rung động trước nỗi khổ của người khác là một chuyện, cho người khác cái áo còn tốt của mình lại là chuyện khác. Thánh Gioan đã cảnh giác chúng ta: "Hỡi anh em, ta đừng yêu mến bằng lời nói suông, nhưng bằng việc làm thực sự" (1Ga 3,18).

Chúa Giêsu không thích những người sống giả hình, Luật Sĩ và Biệt Phái Pharisêu bị lên án dữ dội vì họ giả hình, nói mà không làm, đặt gánh nặng lên vai người khác nhưng tránh né cho chính mình. Thế giới hôm nay cần thấy việc tốt của chúng ta trước khi họ tin nhận giáo lý của Chúa Kitô. Họ tin vào Đạo vì thấy những người dám sống đạo, dù phải chịu thiệt thòi và nguy hiểm. "Ánh sáng của anh em cũng phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đáng ngợi trên trời" (Mt 5,16). Bài Tin Mừng nhắc nhớ chúng ta hãy xét lại, hãy nhìn lại: lời nói và việc làm của chúng ta có đi đôi với nhau không? Chúng ta yêu cầu người khác phải sửa sai,

nhưng chính chúng ta có biết tự sửa sai không? Trong phạm vi gia đình, thật không gì tai hại cho bằng nói mà không làm: chúng ta bảo con cái phải biết nhường nhịn, tha thứ cho nhau, nhưng chúng ta thì lại cứ ăn thua đủ, không ai nhường ai. Chúng ta bảo con cái phải sống thành thật, nhưng chúng ta lại gian dối với người khác. Trong đời sống đạo đức cũng vậy, liệu tâm hồn chúng ta có phải là tâm hồn Kitô đích thực không? Liệu đời sống của chúng ta có phải là một thể hiện những gì chúng ta tuyên xưng không? Hay chúng ta chỉ có cái vỏ Kitô bên ngoài? Nếu chúng ta sống như vậy, chúng ta hãy coi chừng, chúng ta sẽ bị Chúa cảnh cáo: những người khác sẽ vào nước trời, còn chúng ta thì sao? Đức tin bên trong của chúng ta phải được thể hiện ra việc làm bên ngoài: "Đức tin không có việc làm là đức tin chết" (Gc 2,17).

Chúa Giêsu là Người Con lý tưởng, Người Con đã thua VÂNG ngay từ đầu và thua VÂNG mãi mãi suốt cả đời. Ngài luôn là Có chứ không phải là Có khi Không. Ngài đã thua với Chúa Cha: "Này con xin đến để thi hành Thánh Ý Cha" (Dt 10,9), và Ngài đã thi hành cho đến lúc hoàn tất trên Thập Giá. Như thế, Chúa Giêsu đã thi hành Thánh Ý Chúa Cha một cách hoàn hảo và nêu gương cho chúng ta. Chúng ta hãy noi gương Ngài để trở nên những người con đích thực của Cha chúng ta trên trời.

*Lạy Chúa Giêsu, xin cho con biết làm theo thánh ý Chúa.
Amen.*

11. Dụ ngôn hai người con Chúa

Trích: <http://www.tgpsaigon.net>

Suy niêm:

Hình ảnh Chúa Giêsu dùng để trình bày giáo lý của Ngài trong Chúa Nhật hôm nay vẫn là vườn nho. Tư tưởng của Chúa Giêsu trong trích đoạn Tin Mừng Mt 21,28-32 tiếp nối hình ảnh vườn nho, nghĩa là nước trời, Chúa Giêsu muốn giới thiệu cho nhân loại. Câu chuyện thánh Matthêô tường thuật có tính cách dí dỏm, thú vị, giúp mọi người hiểu được ý Chúa muốn nói. Người Cha trong trích đoạn Mt 21,28-32 là Thiên Chúa nhân từ, giàu lòng thương xót, luôn chạnh lòng xót thương đối với con người, nhất là những con người tội lỗi, yếu đuối. Người cha một hôm nói với đứa con cả: "Con ơi, nay ra làm vườn nho giúp cha nhé". Đây không phải là một lệnh truyền, một lời bắt buộc, nhưng chỉ là một lời mời gọi.

Câu chuyện ngắn gọn, nhưng nói lên tất cả ý nghĩa của sứ điệp Tin Mừng muốn đề cập tới. Thái độ của hai người con quả thực trái ngược nhau. Cái nghịch lý ở đây là người con cả nói "không", nhưng sau đó nghĩ lại và đi làm vườn nho theo lợi ích chung của gia đình. Người con cả đã biết hy sinh lợi ích riêng để sống quảng đại, cởi mở và đặt ích lợi chung của gia đình lên trên. Còn người con thứ nhanh nhảu đáp lại lời mời của cha "vâng, con sẽ đi". Lời đáp trả hết sức mạnh mẽ và quả quyết ấy chỉ là một lời lừa dối cha. Người con thứ thưa "vâng" để nhầm mập mờ đánh lận con đen. Vâng, nhưng không làm, sẽ đi, nhưng không đi. Thái độ của người con thứ thật ích kỷ, anh ta không hề thương yêu cha chút nào nói đến yêu thương anh em trong gia đình và người ở ngoài xã hội. Người con cả xác định lập trường của mình, nói lên sự tự do của con người mình, nhưng cuối cùng người con cả đã biết vượt lên tất cả để chọn lựa điều có ích nhất. Hành động của người con cả là cả một sự chọn lựa giằng co, đòi hỏi sự

quả cảm và tình thương. Chính vì có lòng tốt, con tim nhạy cảm, ánh mắt biết nói, nên người con cả đã làm theo ý cha của mình. Còn người con thứ chỉ sống trên đầu môi chót lưỡi, giả bộ nói vâng, nhưng trong tận đáy lòng của anh đã hàm chứa lời từ khước rất quyết liệt: không. Người con cả đã biểu lộ thái độ của mình ra bằng hành động. Người con thứ nói nhưng không làm. Điều này rất phù hợp với lời Chúa Giêsu: "Không phải tất cả những ai kêu lạy Chúa!, lạy Chúa! mà được vào nước trời, nhưng chỉ những ai làm theo thánh ý Chúa". Thánh ý Chúa phải được thể hiện qua thái độ vâng phục, tuân theo đường lối Chúa. Nói cách khác là chấp nhận Chúa Giêsu là cùng địch, là gia nghiệp của mình.

Chúa Giêsu không phân biệt bất cứ người nào dù họ là Do Thái, Hy Lạp, La Mã, dù họ là ở trong hay ngoại giáo. Chúa Giêsu khẳng định: Những người đĩ điếm và thu thuế sẽ vào nước trời trước các người. Chúa Giêsu đã nói: "Không phải những người lành mạnh cần thầy thuốc, nhưng là những kẻ ốm đau". Thiên Chúa của Đức Kitô là một Thiên Chúa nhân hậu hay thương xót, thứ tha, cảm thông, chia sẻ khác với quan niệm của những người biệt phái, luật sĩ, kỳ mục, thượng tế đã quan niệm Thiên Chúa như một vị quan tòa ác nghiệt, thích trừng phạt và áp đặt những mệnh lệnh độc đoán. Thái độ của bọn biệt phái, Pharisiêu, tư tế, thông luật là thái độ ích kỷ, giả hình, làm bộ. Họ thích khoe khoang, tự mãn về một thứ đạo bè ngoài mà họ nghĩ ra. Cái đạo được họ áp đặt bởi trăm ngàn lè luật, nhưng lè luật do họ nặn ra, bày đặt để bắt buộc người khác làm, thực hiện chứ họ thì hoàn toàn không làm gì hết như Chúa Giêsu đã từng nói: một ngón tay họ cũng không muốn lay thử. Thái độ của họ là thái độ tự kiêu, tự mãn, phô trương: ra đường ưa thích người khác tung hô, chào hỏi. Áo thênh thang, tua áo dài, thẻ kinh rốn rěn... Đạo như thế là đạo bè ngoài, đạo nông cạn, hời hợt. Chúa Giêsu

đã không dựa trên công đức của con người, dựa trên địa vị, chức vụ của con người để thưởng phạt, tất cả đều do tình thương nhưng không của Chúa. Chìa khóa dẫn vào nước trời là sự vâng phục Thiên Chúa và hoán cải, thống hối, ăn năn.

- Có hai tiếng người ta thường nói nhiều nhất, đó là "Vâng" và "Không". Nhưng giá trị của chúng không tùy vào lúc chúng vừa được nói ra, mà tùy theo sau đó người ta có thực hiện hay không. Nói "vâng" mà không làm đâu có giá trị bằng nói "không" mà lại làm.

- Lời hứa không tạo nên uy tín cho con người; lời nói tốt không thể thay thế cho những việc làm tốt.

- Con người chúng ta có thể thay đổi từ "vâng" sang "không" và từ "không" sang "vâng". Vì thế, cả hai người con trong dụ ngôn này đều có thể là bài học cho chúng ta: nếu chúng ta giống người con thứ nhất đã lỡ nói "không" với Chúa bấy lâu nay thì bây giờ chúng ta có thể nói lại "xin vâng"; còn nếu chúng ta giống người con thứ hai đã thưa "xin vâng" thì đừng để cho mình bị thay đổi mà sửa lại thành "không".

- Trong lịch sử Giáo Hội, rất nhiều vị thánh lớn đã từng là những kẻ tội lỗi ban đầu đã nói "không" với Chúa nhưng về sau đã sửa đổi và thưa "xin vâng". Thánh Augustinô là một thí dụ điển hình.

Cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa luôn mời gọi chúng con làm vườn nho cho Chúa. Chúa muốn chúng con bước vào mối thân tình với Chúa trong những chia sẻ bốn phận của Cha như của con. Nhưng chúng con hoặc vì chưa cảm nghiệm được sự cao quý, hoặc chưa thể hiện được tinh thần trách nhiệm. Đã nhiều lần chúng con từ chối. Chúng con ngại nói lời xin vâng vì sợ thiệt thân. Xin cho chúng con luôn hiểu rằng lắng nghe

lời của Chúa không chưa đủ, mà còn phải làm theo ý của Chúa. Amen.

12. Vâng lời – Lm. Gioan Nguyễn Văn Ty

“Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho!”

Nghe câu chuyện dụ ngôn này, tôi vẫn hay thắc mắc về ý nghĩa của việc ‘đi làm vườn nho’ vì đôi khi nó không rõ ràng lắm. Từ lâu tôi đã nghĩ thật đơn giản: sống lành thánh, làm các việc lành phước đức, thi hành các việc tòng đồ, truyền giáo... tức là ‘làm trong vườn nho’ của Chúa rồi còn gì! Sau này tôi mới phát hiện ra khái niệm này xem ra không ổn khi áp dụng vào trường hợp cụ thể của hai người con trong dụ ngôn: đứa vâng ngoan trước lời kêu mời của người cha nhưng đã không đi, còn đứa ngang bướng rốt cuộc rồi lại ‘đi làm vườn nho’. Qua câu chuyện này tôi thấy hình như Đức Giê-su đã suy nghĩ rất khác: Người không phân thính giả thành hai loại ‘người vâng’ hay ‘người không vâng’, nhưng ngay trong mỗi thính giả vốn đã sẵn biện chứng ‘vâng và không vâng’, rốt cuộc họ vẫn được đánh giá qua việc ‘đi làm vườn nho’ mà thôi. Nhưng làm vườn nho hệ tại ở điều gì, theo tâm tưởng của Đức Giê-su?

Thói thường thì ai cũng hiểu là lời nói không trọng hơn việc làm. Khi sử dụng cùng một khái niệm này Đức Giê-su đã cho thấy: đối với Nước Thiên Chúa, sống tội lỗi như ‘những người thu thuế và những cô gái điếm...’, hoặc sống lương thiện công chính như các thương tế và kỳ mục trong dân (đối tượng chính của dụ ngôn) vẫn chỉ là những lời nói ngang bướng hay vâng ngoan. Người còn cho thấy rõ, điều quan trọng hơn chính là ‘thi hành ý muốn của người cha’, đó là ‘đi làm vườn nho’, tức là tin và tiếp nhận sứ điệp kêu gọi sám hối mà Gio-an Tiền Hô đã khởi sự và Đức Giê-su tiếp tục kêu mời. Như thế Người chỉ cho thấy một điều làm đảo lộn tất cả: ‘đường công chính’ hệ tại ở việc thi hành sám hối hơn là ở việc có sống ngay lành hay không; “Gio-an đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông

ấy”. Sám hối đây chưa hẳn là đã sửa đổi được mình, cho dầu nỗ lực vươn tới là dấu chỉ cần thiết của chân thành sám hối, nhưng chính yếu hे� tại ở việc đón nhận ơn cứu độ Thiên Chúa ban cho. Sứ điệp của Gio-an “Hãy sám hối!”, tức là hãy cải tà qui chính trong nội dung luân lý, đã được chính Đức Giê-su cập nhật: “Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng cứu độ!” tức là tin vào Đức Ki-tô Giê-su mạc khải tình yêu cứu độ của Thiên Chúa. Sứ điệp này quả chất chứa một nội dung rất Tin Mừng! Trong số những người thu thuế và gái điếm tin vào Gio-an không phải tất cả đều đã đổi đời hoàn lương, nhưng tất cả họ đều đã khám phá ra và đón nhận lòng thương xót cứu độ của Thiên Chúa và tin vào Tin Mừng. Chính ở điểm này mà họ trở nên hơn hẳn các thượng tế và kỳ mục, tức các đẳng bậc được coi là vị vong trong dân, vì họ đã trở nên ‘công chính’ theo Tin Mừng; “Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông”. Như thế rõ ràng là để vào được Nước Trời, điều kiện quan trọng hơn cả là, thông qua sám hối những lỗi lầm đã phạm, mỗi người nhận ra tình yêu cứu độ Thiên Chúa đang tuôn đổ trên mình, và khiêm tốn mở lòng đón nhận. Các Pha-ri-sêu đã không thể đạt tới được sự công chính ấy; “Phản các ông, khi đã thấy vậy rồi, các ông vẫn không chịu hối hận mà tin ông ấy.”

Nếu quả là như thế thì cuộc sống mỗi Ki-tô hữu chúng ta đều chất chứa cả hai phần: nói và làm. Riêng phần ‘nói’ nhiều lúc có thể là vâng ngoan, vì đã giữ đạo tử tế, đã làm các việc lành phước đức, đã có không ít các nỗ lực tu thân tích đức, sống bác ái, tông đồ phục vụ v.v..., nhưng đồng thời cũng có những hồi ngang ngược vì các yếu đuối lỗi lầm đã phạm. Nhưng cho dầu đã ‘nói’ thế nào đi nữa, thì lúc này đây, điều quan trọng hơn hết đối với mọi người vẫn phải là ‘đi làm vườn nho’, tức là khiêm tốn nghe lời kêu gọi sám hối

của Gio-an để thật lòng tin vào Tin Mừng cứu độ mà Đức Ki-tô Giê-su đã mang lại. Có thể tôi ‘đi làm vườn nho’ vì tôi vốn ngoan hiền, và như thế là tuyệt vời vì tôi nói và tôi đi làm, nhưng cũng có lúc (và có lẽ trường hợp này còn nhiều hơn!) tôi đã từng nói ‘không đi’ nhưng rồi trong tác động của ân sủng tôi đã ‘... hối hận, nên lại đi’.

Đối với Tin Mừng trườnghợpsau này có vẻ lại càng ý nghĩa hơn, vì sự ngang bướng rõ ràng dẫn tới hối hận, và trở thành động lực thúc đẩy ‘đi làm vườn nho’. Chính các yếu đuối lầm lỡ đã phạm có thể giúp ta dễ dàng hơn khám phá ra lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, để rồi... ‘sám hối và tin vào Tin Mừng’. Và như thế vô hình chung đã biến ‘Con không đi!’ ngang bướng trở thành cho ta ‘tội hồng phúc’, như thánh Âu-tinh đã từng diễn đạt cảm nghiệm của riêng ngài. Đáng lý ra toàn bộ cuộc sống Ki-tô hữu ngay từ đầu đã phải trọng vẹn là ‘vâng con đi’ và ‘đi làm vườn nho’, bởi vì qua Bí Tích Thánh Tẩy lãnh nhận họ đã công khai nói lên điều đó. Tuy nhiên thực tế cuộc sống cho thấy ngay cả nơi các Ki-tô hữu vẫn luôn tồn tại một ‘biện chứng’ giữa ‘vâng và không’, đúng như nội dung của dụ ngôn ‘hai người con’. Và vì không một ai nằm ngoài qui luật biện chứng này nên sám hối và lãnh nhận Bí Tích Cáo Giải vẫn luôn phải chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống của tất cả mọi Ki-tô hữu trải qua các thời đại. Phải chăng thái độ ‘sám hối và tin vào Tin Mừng cứu độ’ mà cao điểm được diễn đạt nơi tòa giải tội, mới chính là việc ‘đi làm vườn nho’ của mỗi người chúng ta, và qua đó chúng ta được trở nên công chính?

Hơn ai hết, vì là Linh Mục nên tôi đã phải luôn nói ‘vâng’ với lời kêu mời sám hối và đón nhận lòng Chúa xót thương, thế nhưng hơn bất cứ ai khác, tôi phải biến lời ‘vâng’ này thành hành động: mau mắn lên đường ‘đi làm vườn nho’ Tin Mừng của Chúa. Chính tôi cũng cần sám hối không ngừng!

*Lạy Cha từ nhân, cha không ngừng mời gọi con, cũng như
mời gọi hết thảy mọi người, ‘đi làm vườn nho’ của Cha, vườn
nho của đón nhận lòng từ ái và xót thương bao la. Rất có thể
con đã tự cho mình là đứa con vâng ngoan vì ơn gọi tu sĩ và
linh mục mà Cha đã ban cho con suốt trong những năm
tháng dài đời con, nên đôi lúc con thấy không cần phải đi
thêm nữa. Con đã từng đáp lại tiếng Cha mời gọi bằng câu
thưa: “lạy Chúa, con đây”, thế nhưng vẫn luôn có nguy cơ
‘nhưng rồi lại không đi’. Xin cho con ít quan tâm hơn tới
‘nói’ và tập trung hơn vào ‘đi làm’ trong vườn nho của sám
hỏi và đón nhận trọng vẹn lòng thương xót cứu độ của Cha.
Amen.*

13. Nói và làm – Lm. Antôn Nguyễn Văn Tiếng

Vào cuối thập niên 80 của thế kỷ trước, có một chính khách đã viết nhiều bài báo nói về “đổi mới tư duy”, Ông thường ký tên NVL. Nhiều người nghĩ đơn giản đó là 3 chữ viết tắt tên của ông, (tên của ông nếu viết tắt thì đúng là 3 mẫu tự đó), như nhiều tác giả thường làm như vậy, nhưng khi được hỏi vì sao ông không ký tên trọn vẹn mà lại chỉ viết tắt, ông nói bút hiệu NVL của ông nó có nghĩa là “nói và làm”.

Đọc những bài báo đó, không biết chúng có thay đổi được gì thực tế xã hội không, nhưng chúng phản ánh một xã hội mà nhiều người đang có trách nhiệm trực tiếp trong guồng máy xây dựng xã hội thời điểm đó đang lâm cơn bệnh “nói nhiều làm ít”, thậm chí “nói mà không làm”, và còn hơn thế nữa, “nói một đàng làm một nẻo”.

“Nói nhiều làm ít” là thứ bệnh phóng đại, phô trương.

“Nói mà không làm” là thứ bệnh nói dối, nói láo.

“Nói một đàng làm một nẻo” là thứ bệnh lường gạt, thủ đoạn, thâm độc.

Cách sống “nói và làm” kiểu đó sẽ đưa đến một xã hội phi đạo đức, vì đạo đức không thể cùng tồn tại với giả hình và bịa bợm.

Một con người chân chính bao giờ cũng coi trọng Việc làm hơn Lời nói. Bởi chỉ bằng những hành động thực tế mới chứng tỏ được mình suy nghĩ có đúng không, có ý chí thể hiện những suy nghĩ tâm huyết thành hành động thực tế hay không. Và chính điều đó cho biết anh là ai, là người có đáng tin cậy hay không. (...)

Vậy mà cho đến nay, căn bệnh khoa trương thích Nói nhiều Làm ít vẫn còn tồn tại trong xã hội chúng ta. Có lẽ căn bệnh này cũng là anh em chí cốt của căn bệnh thành tích và háo danh ở không ít các cấp, các ngành trong xã hội chúng ta. Điều này làm hạn chế tầm nhìn, không dám nhìn thẳng vào

sự thật và nói đúng sự thật. Chỉ muốn đề cao thành tích mà không dám nhìn tới cội nguồn của khuyết điểm, càng không dám nhận trách nhiệm đúng mức về khuyết điểm, nhất là trách nhiệm cá nhân. Chính điều đó làm cho xã hội trì trệ, không bứt phá lên được trước những cơ hội mới cũng như thách thức mới. (Dân Trí).

Đối với xã hội trần gian còn như thế, huống cho là đối với Tôn Giáo. Không ai có thể là bậc chân tu tháng ngày miệt mài kinh kệ nhưng lại lạnh lùng trước những nỗi thống khổ của bá tánh.

Đề “nói đúng” và ‘làm đúng’.

Đề “Nói và làm” cho đúng, điều trước tiên, là cần phải nhận biết đâu là “đường công chính”. Không nhận biết đâu là “đường công chính”, thì không thể suy nghĩ và hành động đúng được.

Trong Tin Mừng hôm nay, những thượng tế và kỳ mục Do Thái chính là những người “sai lầm” từ cơ bản, họ không nhận ra đâu là “đường công chính”. Không có nền tảng sự thật thì dựa vào đâu để nói và làm hợp với lẽ phải được?

“Gioan đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy” (Mt.21,32).

Những thượng tế và kỳ mục không tin vào Gio-an, và từ đó, cũng không tin vào Chúa Giêsu, vì Gio-an làm chứng về Chúa Giêsu.

“Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đáng xóa tội trần gian”. (Ga.1,29).

Và như vậy, tiếng kêu gọi sám hối của Gio-an không được những thượng tế và kỳ mục đón nhận, đơn giản, vì họ không thấy họ sai lầm. Họ đang làm đường lạc lối mà họ vẫn nhất quyết mình đang đi trên đường công chính.

“Phần các ông, khi đã thấy vậy rồi, các ông vẫn không chịu hối hận mà tin ông ấy.”(Ga.21,32).

Họ là những người mù mà vẫn tự cho mình là sáng mắt.

“Nếu các ông đui mù, thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng: ‘chúng tôi thấy’, nên tôi các ông vẫn còn!”. (Ga.9,41).

“Sáng mắt”, đối với Tin Mừng, là “nhận biết” Chúa Giêsu, nhận ra “đường công chính”, và nhận ra Thiên Chúa đích thật.

“Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy.” (Ga 14,6)

Chính nhờ Chúa Giêsu, con người mới nhận ra trọn vẹn Tình Yêu Thiên Chúa. Nhận ra ý muôn Thiên Chúa.

Nhưng các thượng tế và kỵ mục đã “mù” đến mức loại trừ Chúa Giêsu. Họ giảng dạy cho dân về Giới Luật Thiên Chúa, nhưng lại loại trừ Thiên Chúa, vì đường lối Thiên Chúa không như lòng họ mong muốn!

Những kẻ đạo đức giả kia, ngôn sứ Isaia thật đã nói tiên tri rất đúng về các ông rằng:

Dân này tôn kính Ta bằng môi miệng, còn lòng chúng thì lại xa Ta.

Chúng có thờ phượng Ta thì cũng vô ích, vì giáo lý chúng giảng dạy chỉ là giới luật của phàm nhân. (Mt.15,7-9).

Đúng theo “Thánh ý Chúa”.

Người Ki-tô chân chính luôn luôn tự hỏi: “Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?”. - “Ý muốn Thiên Chúa” chính là lời giảng dạy của Chúa Giêsu.

“Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các nghe hãy vâng nghe lời Người!” (Mt.17,5).

Vâng nghe Lời Chúa, là thực hành theo thánh ý Chúa, làm theo Lời Chúa dạy. Là thực thi Giới Luật Yêu Thương của Chúa Giêsu – Thiên Chúa làm người và ở cùng chúng ta.

Khi ấy, mẹ Chúa Giêsu và anh em Người đến và đứng ở ngoài sai người vào mời Chúa ra.

Bấy giờ có đám đông ngồi chung quanh Người và họ trình với Người rằng: "Kìa mẹ và anh em Thầy ở ngoài kia đang tìm Thầy".

Người trả lời rằng: "Ai là mẹ Ta? Ai là anh em Ta?"

Rồi đưa mắt nhìn những người ngồi vòng quanh, Người nói: "Đây là mẹ Ta và anh em Ta. Vì ai làm theo ý Thiên Chúa, thì người ấy là anh chị em và là mẹ Ta". (Mc.3,31-35).

"Bản án" dành cho những người chỉ biết "nói mà không làm".

Đại diện điển hình cho những người "nói mà không làm" trong Tin Mừng, đó là những người Pha-ri-sêu và cả những nhà thông luật. Đập ngữ "khôn cho các người... Khôn cho các người..." được lặp đi lặp lại nhiều lần cho thấy mức độ quan trọng của lời khiển trách của Chúa Giêsu đối với những hạng người này.

Thật, nhóm Pha-ri-sêu các người, bên ngoài chén đĩa thì các người rửa sạch, nhưng bên trong các người thì đầy những chuyện cướp bóc, gian tà...

Khôn cho các người, hỡi các người Pha-ri-sêu! Các người nộp thuế thập phân về bạc hà, vân hương, và đủ thứ rau cỏ, mà xao lãng lẽ công bình và lòng yêu mến Thiên Chúa...

Khôn cho cả các người nữa, hỡi các nhà thông luật! Các người chất trên vai kẻ khác những gánh nặng không thể gánh nổi, còn chính các người, thì dù một ngón tay cũng không động vào...

Khôn cho các người, hỡi những nhà thông luật! Các người đã cất dấu chìa khóa của sự hiểu biết: các người đã không vào, mà những kẻ muốn vào, các người lại ngăn cản... (Lc.11,37-52).

Đừng noi theo những hành vi của họ!

Trong cuộc sống, Xưa và Nay, Đạo và Đời, ta luôn gặp những người “Nói mà không làm”, nổi bật nhứt, là những người có chức việc cao, có quyền lực lớn!

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng dân chúng và các môn đệ rằng: "Các Luật sĩ và các người biệt phái ngồi trên tòa Môsê: vậy những gì họ nói với các ngươi, hãy làm và tuân giữ, nhưng đừng noi theo hành vi của họ, vì họ nói mà không làm. (Mt.23,1-12).

Năm 2000, có mùa lũ lớn, một thầy tu cấp cao đã lớn tiếng hô hào tín đồ của mình hãy chia sẻ cơm áo cho những người đang gặp bất hạnh. Khi mùa lũ qua đi, trong một bữa tiệc, có người hỏi: - "Thưa ngài, ngài có đi đến nơi nào trong vùng lũ lụt vừa qua không?". Vị thầy tu khả kính cười đáp: - "Tôi không biết lội!". Có thể đây chỉ là một câu nói đùa, nhưng cũng... rất có ý nghĩa!

Thật ra, trong cuộc đời có biết bao người “thành đạt” mà không cần làm những gì mình nói, nhờ biết ứng xử “khôn ngoan”, thí dụ mấy quan nịnh thần, khéo uốn ba tấc lưỡi thôi, thì được thăng quan tiến chức, ngồi không hưởng bát vàng, xoa tay nhìn đời lòng ưng dung tự tại: - “Âu cũng là số phận!”.

Thế nên, núp ẩn đằng sau những ngôn ngữ từ thiện, bác ái, yêu thương, rất nhiều khi có những việc làm hoàn toàn có mục đích ngược lại!

Trong Cỗ Học Tình Hoa, có câu chuyện “Lấy của ban ngày” như sau:

Nước Tân có kẻ hiếu lợi, một hôm ra chợ gặp cái gì cũng lấy. Anh ta nói rằng: “Cái này tôi ăn được, cái này tôi mặc được, cái này tôi tiêu được, cái này tôi dùng được”. Lấy rồi đem đi. Người ta theo dõi tiền. Anh ta nói:

“Lừa tham nó bốc lên mờ cả hai con mắt. Bao nhiêu hàng hóa trong chợ tôi cứ tưởng của tôi cả, không còn trông thấy

giùm nữa. Thôi, các người cứ cho tôi, sau này tôi có giàu, tôi sẽ đem tiền trả lại”.

Người coi chợ thấy càn dở, đánh cho mấy roi, bắt của ai phải trả lại cho người ấy. Cả chợ cười ồ. Anh ta mắng:

“Thế gian còn nhiều kẻ hiếu lợi hơn ta, thường dụng thiêng phượng, bách ké ngầm ngầm lấy của người. Ta đây tuy thê, song lấy giữa ban ngày so với những kẻ áy thì lại chẳng hon u? Các người cười ta là các người chưa nghĩ kỹ!” (Long Môn Tử).

Ngày 15 tháng 9 năm 2011, nhà xuất bản Vatican, Giuseppe Costa đã tổ chức triển lãm 600 tác phẩm của Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, nay là Đức Thánh Cha Bê-nê-đictô XVI.

Cuộc triển lãm được trình bày cho Đức Thánh Cha tại Castel Gandolfo, nhưng cũng đã được mở ra cho các du khách tại Vatican và ngày 24 tháng 9 tại trụ sở của nhà xuất bản Herder tại Freiburg.

Trong dịp này, Đức Thánh Cha đã nói: “Tôi rất cảm động và khá ngạc nhiên được thấy số lượng các sách vở tôi đã viết. Hy vọng của tôi là những lời tôi viết trong đó không chỉ đến và đi, nhưng giúp cho các độc giả nam và nữ tìm được hướng đi của họ.”

“Nói và làm” vì Đạo Hiếu.

Đạo hiếu dạy ta phải biết vâng lời cha mẹ. Một đứa con hiếu thảo luôn là đứa con biết vâng lời cha mẹ, luôn muôn làm cha mẹ vui lòng.

Thiên Chúa là Cha, và mọi người là con cái Thiên Chúa và là anh em với nhau. Đức Tin của chúng ta gói trọn trong Giới Luật Yêu Thương “Kính Chúa yêu người”. Tất cả những gì chúng ta nói và tất cả những gì chúng ta làm đều nhằm đến mục đích làm “sáng danh Chúa và phục vụ anh em”.

Đạt được điều đó, chúng ta sẽ là những đứa con ngoan trong Gia Đình Thiên Chúa.

Một đứa con ngoan luôn tuân theo “Giới Luật Thiên Chúa”, “Nói và Làm” những gì Thiên Chúa đã dạy.

“Không phải những ai nói rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa mà được vào Nước Trời, nhưng là những kẻ làm theo ý Cha Ta trên trời” (Mt 7,21).

Lạy Chúa,

Lời Chúa dạy quá cao siêu,

Con nói thì nhiều, làm được bao nhiêu!

Xin tha thứ những điều con thiếu,

Đỡ nâng con, lạy Chúa Tình Yêu. Amen.

14. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

SÁM HỐI LÀ KHỎI ĐIỂM

Nói và làm đó là hai thái độ khác nhau. Có người nói mà không làm. Có người không nói nhưng lại làm. Đó chính là hai thái độ mà Chúa đề cập đến trong bài dụ ngôn hôm nay. Hạng người nói mà không làm đó là những người biệt phái và luật sĩ. Họ tự cho là mình đạo đức, nhưng khi Chúa Giêsu rao giảng, họ không những không tin mà còn phê phán chỉ trích những người tin Chúa, chỉ trích chính Chúa đã đón tiếp người tội lỗi. Hạng người không nói mà làm đó là những người thu thuế và những người tội lỗi. Tuy sống tội lỗi, nhưng khi nghe Chúa rao giảng, họ đã ăn năn sám hối và tin vào Chúa. Qua dụ ngôn này Chúa muốn dạy ta những bài học sau.

Bài học thứ nhất: Việc làm trọng hơn lời nói. Trong đời sống, chúng ta gặp không ít những người nói hay, nói nhiều, nhưng làm chẳng bao nhiêu. Tục ngữ Việt Nam có câu “Mười voi không được bát nước sáo” là thế. Nhưng trái lại có những người không nói giỏi, có khi không nói gì cả, nhưng lại làm rất nhiều. Nhất thời ta có thể thích những người nói hay. Nhưng sống càng lâu, ta càng mến những người nói ít làm nhiều. Trong đời sống thiêng liêng cũng thế. Chúa yêu chuộng những người làm việc hơn là những người chỉ biết nói suông. Có lần Chúa đã vạch rõ những giả dối này: “Không phải những ai nói rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa mà được vào Nước Trời, nhưng là những kẻ làm theo ý Cha Ta trên trời” (Mt 7,21). Đức tin phải biểu lộ bằng việc làm mới là đức tin sống động. Như thánh Giacôbê dạy: “Đức tin không có việc làm là đức tin chết” (Gc 2,17). Tình yêu cũng phải có việc làm. Việc làm minh chứng tình yêu đích thực. Tin yêu Chúa phải được biểu lộ bằng việc làm.

Bài học thứ hai: Con người có thể thay đổi. Con người còn sống ở trần gian là còn thay đổi. Đó là một điều ta phải cảnh giác. Biết đâu ta đang tốt bỗng trở nên xấu. Cũng như các biệt phái và luật sĩ tự hào mình tốt, nhưng khi Chúa Giêsu đến, họ đã trở nên xấu vì không tin vào Chúa, không hoán cải đời sống. Con người có thể thay đổi. Đó là điều làm cho chúng ta hy vọng. Vì nếu ta tội lỗi yếu hèn, ta vẫn có cơ hội ăn năn trở lại. Ta không bị kết án trong tội lỗi của ta. Chúa còn cho ta có thời giờ trở lại với Chúa. Miễn là ta nhận biết mình và quyết tâm đổi mới cuộc đời.

Bài học thứ ba: Sám hối là việc cần thiết của mọi người. Đã là người ai cũng có sai lầm. Vì con người yếu đuối bất toàn. Chúa không đòi ta phải hoàn hảo không bao giờ sai lỗi. Nhưng Chúa đòi ta mỗi khi sai lỗi phải biết sám hối ăn năn. Sám hối thật cần thiết vì có sám hối ta mới được Chúa thứ tha. Chúa yêu thương và sẵn sàng tha thứ cho những tâm hồn sám hối như lời Thánh Vịnh: “Một tấm lòng tan nát dày vò, Chúa sẽ chẳng khinh chê” (Tv 50). Ta hãy xem Chúa đã tha thứ cho bà Mađalena. Nhất là Chúa đã tha thứ cho người trộm lành, để thấy Chúa nhân từ thương xót biết bao. Nhưng Chúa lại chê ghét những tâm hồn kiêu căng cứng cỏi không chịu ăn năn sám hối. Trong Phúc Âm ta thấy Chúa chỉ mắng nhiếc những người tự xưng mình đạo đức nên kiêu căng khinh miệt người khác và không nghe lời Chúa. Nhưng Chúa luôn nhân từ, khoan dung, tha thứ cho những tội lỗi thật lòng ăn năn. Sám hối thật cần thiết vì tất cả chúng ta ai cũng có làm lỗi trước mặt Chúa, cần được Chúa khoan hồng thứ tha. Sám hối thật cần thiết vì đó là khởi điểm để nêu tốt, nêu thánh thiện. Có sám hối ta mới biết từ bỏ nếp sống cũ. Có sám hối ta mới bắt đầu một nếp sống mới đẹp lòng Chúa.

Như thế, ta đừng chỉ nói suông mà không làm, nhưng hãy biết thực hành điều Chúa dạy. Ta đừng tự hào vì mình tốt

lành mà phê bình chỉ trích người khác. Hãy tự xét mình để thấy mình tội lỗi. Và khi biết mình tội lỗi, hãy ăn năn sám hối ngay. Có sám hối ta sẽ được Chúa tha thứ. Có sám hối sẽ được anh chị em yêu thương. Nhất là có sám hối ta mới khởi sự tiến lên trên con đường thánh thiện.

Lạy Chúa xin tha thứ tội con đã phạm đến Chúa và đến anh em. Amen.

GỢI Ý CHIA SẺ

- 1) Nói và làm, việc nào cần hơn và tốt hơn?
- 2) Có nhiều chương trình tốt đẹp nhưng không thực hiện, có ích gì không?
- 3) Biết nhận lỗi, xin lỗi và sửa lỗi. Điều này đáng trọng hay đáng chê trách?

15. Người vâng lời Thiên Chúa

Anh chị em thân mến,

Thánh Augustinô, sinh năm 534, tại Targas, xứ Algérie, Phi Châu, trong một gia đình giàu có, nhưng thiếu đạo đức. Mẹ là bà thánh Mônica, một gương mẫu các bà mẹ công giáo về việc sống đạo và việc giáo dục con cái bằng đời sống và bằng câu nguyễn nữa... Từ nhỏ, Augustinô có tư chất thông minh khác người, đã được theo học khoa hùng biện tại Carthage ; nhưng tại đây ngài đã lây nhiễm các thói hư tật xấu ở đời. Lời dạy dỗ của Mẹ, giáo lý đã học được từ nhỏ, Augustinô đã bỏ ngoài tai. Augustinô hầu như đã mất đức tin, ngài còn theo lạc thuyết Manê nữa. Ngài hầu như đã trả lời không khi được Chúa gọi vào làm vườn nho cho Chúa. Vì sống trong tội lỗi, tâm hồn của ngài luôn bị dày vò, không hề được sự bình an... Sau đó ngài được mời sang Rôma để làm giáo sư khoa hùng biện. Đây cũng là ý Chúa, nhờ đó ngài được giao tiếp thường xuyên với thánh Giám mục Ambrosiô, và cũng từ đây ngài đã trở lại với niềm tin và đã chấp nhận đi vào làm trong vườn nho của Chúa, mặc dù một khoảng thời gian dài ngài đã từ chối lời mời gọi của Chúa. Kính mời anh chị em cùng suy niêm...

a/. Ta thử nhìn tới ba hạng người đã đáp lại lời Chúa gọi vào làm vườn cho Thiên Chúa:

* Trả lời không với Thiên Chúa, nhưng sau đó lại đã đi làm: Thánh Phaolô chính là hình ảnh và là một tấm gương sáng về điểm này. Khi chưa biết Chúa và chưa tin vào Chúa, bằng mọi cách, Phaolô đã chống lại Chúa và những ai tin nơi Chúa; nhưng trên đường đi Damas, Phaolô đã gặp Chúa... Phaolô đã ăn năn và được biến đổi tận gốc rễ. Từ nay cho đến chết, Phaolô luôn luôn thưa vâng với Thiên Chúa ... Câu chuyện của thánh Augustinô mà ta vừa nghe ở trên, cũng là tấm gương về hạng người này...

* "Thưa vâng" với Thiên Chúa, nhưng sau đó lại không đi:
Các luật sĩ, pharisêu và các kỳ lão Do thái, họ có thái độ
giống như người con thứ hai. Họ tôn trọng danh giá bè ngoài.
Họ nghe lời Gioan Tẩy giả kêu gọi ăn năn sám hối. Họ thấy
người thu thuế, gái điếm, tội lỗi ăn năn hối cải; nhưng họ lại
tự phụ vì cho mình công chính hơn mấy hạng người trên, nên
không cần ăn năn sám hối; dù bè ngoài họ rất tôn trọng lời
giảng của Gioan, tôn kính Thiên Chúa...

* Chúa Giêsu luôn lúc nào cũng "thưa vâng" với Thiên
Chúa: Chúa Giêsu trong cuộc sống trần thế, từ khi sinh ra cho
đến cuối đời, trong lời nói cũng như trong hành động, lúc nào
cũng thưa vâng với Chúa Cha. Người chính là khuôn mẫu
hoàn hảo của nhân loại, vì đã luôn lúc nào cũng dâng hiến tất
cả vinh quang và hạnh phúc cho Thiên Chúa. Vì vậy thánh
Phaolô đã nói: (Phil 2, 6-8): "Đức Giêsu vốn là Thiên Chúa,
mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với
Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy
thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như trần thế. Người
lại còn hạ mình vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, và
chết trên cây thập giá..."

b/. Qua câu chuyện này Chúa muốn dạy chúng ta điều gì?

Bài Tin mừng hôm nay, Chúa xem ra chỉ trích gay gắt,
trước hết là nhóm các thượng tế, kỳ lão, pharisêu; họ tưởng
mình là công chính "bằng việc nói mà không làm". Ngày
hôm nay, Chúa cũng muốn nói thẳng với những ai, nói một
đàng mà làm một néo, nếu không muốn nói là trái ngược...
Còn trong đạo thì sao? Thực ra con số người thực hiện Lời
Chúa còn khá khiêm tốn. Nhiều lần Chúa muốn nói thẳng với
ta: "không phải cứ thưa lạy Chúa, lạy Chúa là được cứu rỗi,
mà chỉ những ai thi hành Ý Chúa Cha mà thôi..." Vậy người
tuân phục Thiên Chúa chính là người thi hành chứ không nói

suông. Ở đây Chúa nhấn mạnh việc làm, không phải là lời nói...

Câu chuyện: Anh Rmah Nguc, là người làng Plei-ia-ba, huyện Đức Cơ, bộ tộc Jrai, sinh năm 1966, được rửa tội từ nhỏ. Cha anh cũng là công giáo gốc, từng là người đi giúp đồng đạo thời Đức Cha Kim Paul Seitz... Sau năm 1975, tôn giáo và ngay cả những nét văn hóa như tiếng coòng chiêng, cũng bị kết tội là mê tín. Cha anh vì quá sợ hãi nên... bỏ chuyện đạo qua một bên. Rmah Nguc lớn lên và hòa nhập nhanh vào đời sống xã hội. Các người lãnh đạo chú ý đến vì sự thông minh và hoạt bát của anh. Học xong lớp 9, R. Nguc được đưa đi học sơ cấp sư phạm để về làm hiệu trưởng trường tiểu học của cả huyện. Chỉ mới 20 tuổi, anh đã được kết nạp đảng. Một vị lãnh đạo cho biết: "Thằng R. Nguc đã được đưa vào kế hoạch đào tạo để làm bí thư đảng ủy xã". Là hiệu trưởng, anh đã sống hết mình cho học sinh. Năm 1990, cha anh mất, anh quyết tâm trở lại với Chúa. Dần dần cảm nhận được sự cần thiết anh là người công giáo, họ gọi anh lên cảnh cáo, đe dọa đủ cách, nhưng anh trả lời: "tôi theo đạo từ nhỏ, nên tôi phải giữ." Thé là tự nhiên anh bị cho nghỉ việc, mất cả lương bổng, kể cả thâm niên... Anh bị người ta đuổi việc. Lúc đầu dĩ nhiên anh phải buồn...nhưng nhở vây, anh có nhiều giờ học giáo lý, đọc Thánh kinh... Ngày hôm nay (2002), nhà anh là là nơi giáo dân Jrai lui tới cầu nguyện. Có những buổi học giáo lý dành cho các ami (các bà mẹ), các ama (ông bố) và Lắc-ai (ca đoàn)... Rõ ràng anh Rmah Nguc, không vâng giữ lời Chúa chỉ bằng môi miệng; anh còn đem nó ra thực hành nữa...

c/. Gợi ý sống và chia sẻ: Thiên Chúa yêu thương và kêu gọi tất cả mọi người tham gia vào công việc của Chúa muốn thực hiện nơi trần gian (gọi là làm việc trong vườn nho của Chúa), là đem ơn cứu độ, đem lại hạnh phúc và sự sống đến

cho mọi người. Ai đón nhận và tích cực thi hành chứ không chỉ nói suông mới là người tuân phục Thiên Chúa và thuộc về Chúa, là con cái Chúa. Ta là hạng người nào đây? Ta có tích cực cộng tác với Chúa, với Hội thánh để lo làm việc trong vườn nho Chúa, hay chỉ nói suông mà thôi?

16. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

NHỮNG CÔ GÁI ĐIỀM SẼ VÀO NƯỚC THIÊN CHÚA TRƯỚC

Chủ đề nổi bật hơn cả của Chúa nhật XXVI thường niên A là sự thống hối ăn năn của con người tội lỗi gặp được lòng nhân lành của Thiên Chúa tình thương. Quả thật, lịch sử cứu độ của Thiên Chúa đối với con người là một chuỗi dài lịch sử tình thương, tội thì Chúa phạt, hoán cải thì Chúa cứu. Đó là lý do tại sao Thiên Chúa phán: "Ta muốn lòng nhân từ chứ không cần hy lě" (Os 6, 6; Mt 9, 13). "Ta không muốn kẻ vô đạo chết, mà (muốn) kẻ vô đạo bỏ đường nó theo mà trở lại và được sống" (Ez 33,11). Cánh cửa trái tim nhân từ của Thiên Chúa luôn luôn rộng mở cho hết những ai chân thành hướng về Thiên Chúa với cả tấm lòng thành, và Ngài sẽ đón nhận họ với niềm vui khôn tả là cả thiên đàng sẽ vui mừng (x. Lc 15,10).

Chỉ có Thiên Chúa không qui kết tội lỗi mà còn thứ tha. Ngài là "Cha đầy tình thương xót" (2 Cr 1,3), là Thiên Chúa nhân lành, đầy lòng từ bi, và là Thiên Chúa mọi nguồn an ủi, luôn kiên nhẫn chờ đợi kẻ có tội thống hối ăn năn, luôn muốn điều tốt cho con cái. Hoán cải thực sự là dứt khoát từ bỏ tội lỗi, thống hối vì những tội đã qua và xin Chúa thứ tha. Thiên Chúa thương xót sẵn sàng tha thứ và tuôn đổ Thánh Thần tẩy xóa mọi tội lỗi quá khứ của hối nhân.

Trách nhiệm của con người

Thiên Chúa muốn chúng ta phải chịu trách nhiệm về những việc chúng ta làm, trả lời về những kết quả hành động của chúng ta. Nên chúng ta không được hành động nửa vời: vì nếu nửa vời chúng ta sẽ chết. Tiên tri Ezekiel cảnh báo: "Nếu kẻ gian ác bỏ đàng gian ác nó đã đi, và thực thi công bình chính trực, nó sẽ được sống. Nếu nó suy nghĩ và từ bỏ

mọi tội ác nó đã phạm, nó sẽ sống chớ không phải chết " (Ed 18, 28).

Chúa Giêsu cảnh báo chúng ta rằng, nói "vâng", "tôi biết", "tôi thực hành giáo lý" mà thôi, chưa đủ, phải hành động, phải lên đường. Chính người con trai đã nói "không" với cha mình, nhưng nó hối cải và đi làm vườn nho, anh ta đã làm theo ý người cha, như thế, anh bước vào giao ước tình thương của cha anh, anh đã yêu mến cha trong hành động và chân lý.

Chúa Giêsu lên án các thượng tế và kỳ lão là những người biết rõ Kinh Torah, Lời Thiên Chúa, nhưng chỉ biết thôi không làm cho họ nên công chính. Chúa long trọng tuyên bố: "Tôi bảo thật các ông, những người thu thuế và gái điếm sẽ vào nước Thiên Chúa trước các ông" (Mt 21, 31). Các thượng tế và kỳ lão hiểu rất rõ sứ điệp trên, nên họ sẽ không dung tha cho Chúa Giêsu: ít ngày sau, chính họ là những kẻ sẽ lên án tử cho Người. Đúng, sự đồi bại của kẻ công chính sẽ dẫn đến cái chết, thậm chí dẫn đến cái chết của những người vô tội, như Hêrôđê dẫn đến cái chết của các thánh Anh Hài!

Những cô gái điếm sẽ vào Nước Thiên Chúa trước

Lời tuyên bố trên của Chúa Giêsu như một ánh hào quang của Tin Mừng được xây dựng chung quanh hạng người đĩ điếm, lý tưởng hoá họ và đối nghịch họ với những kẻ được gọi là công chính là các thượng tế và các kỳ lão, đã gây sốc cho nhiều người. Không có lời nào của Chúa Giêsu bị lạm dụng cho bằng lời nói: "Những cô gái điếm sẽ vào nước Thiên Chúa trước" (Mt 21, 31).. Khi lý tưởng hoá hạng đĩ điếm, người ta cũng lý tưởng hóa luôn cả hạng người thu thuế, luôn đi kèm hạng đĩ điếm, là những kẻ cho vay nặng lãi, một loại luôn đồng hành loại gái điếm trong Tin Mừng đã

gây lên một sự hiểu lầm đáng sợ, khi người ta không nhận thức đủ.

Những người thu thuế, là những nhân viên các cơ quan thâu thuế Roma, tham dự trong những hành xử bất công của những cơ quan này. Nếu Chúa Giêsu liên kết những gái điếm và những người thu thuế với nhau, Người làm vậy không phải là không có lý do; vì cả hai đều coi tiền bạc là sự quan trọng nhất trong cuộc sống.

Nếu Chúa Giêsu tôn trọng các cô gái điếm và người thu thuế hay kẻ tội lỗi, không phải do kiểu sống của họ, nhưng vì khả năng thay đổi và phục thiện... như Maria Madalêna, kẻ đã trở lại và đã theo Chúa Giêsu trên tất cả con đường thánh giá, là một gương mẫu cho sự này (đặt giả thiết bà là một cô gái điếm), Giakêu (x. Lc 9, 1-10), người phụ nữ Samaria (Ga 4, 1-42), người phụ nữ ngoại tình (x. Ga 8, 1-11) và người con trai hoang đàng (x. Lc 15, 11 và 32).

Chúa Giêsu nói rõ lý do sẽ vào nước Thiên Chúa trước: "Vì Gioan đã đến với các ông trong đường công chính, và các ông không tin ngài; nhưng những người thu thuế và gái điếm đã tin ngài. Còn các ông, sau khi xem thấy điều đó, các ông cũng không hối hận mà tin ngài" (Mt 21, 32).

Hoán cải không bao giờ là muộn.

Chúng ta được yêu cầu từ bỏ thái độ để ý đến mình hơn là tha nhân, thậm chí hơn cả Thiên Chúa nữa. Vì Không phải mọi kẻ nói với Ta: "Lạy Chúa, lạy Chúa", là sẽ vào được Nước Trời, nhưng là kẻ thi hành ý Cha Ta, Đáng ngợi trên trời" (Mt 7, 21).

Những lời tuyên bố trên của Chúa Giêsu giúp chúng ta hiểu rõ hơn về dụ ngôn hai người con trai được cha sai đi làm vườn nho (x.Mt 21, 32). Qua đó, Chúa mở mắt những người Do Thái để họ hiểu rằng khi khép kín lòng mình trong sự bất chính và sai lầm của chính họ là một sự từ chối Nước Trời.

Họ nói "vâng" với Thiên Chúa. Nhưng trong thực tế, họ lại ngoan cố khước từ lời Thiên Chúa, gạt bỏ Nước Trời. Rõ ràng là nói "vâng" nhưng lại không thi hành. Và như một mẫu gương về sự hoán cải, Chúa Giêsu đặt ra những tình huống trái nghịch: những người thu thuế và gái điếm. Ban đầu, họ nói "không" với Nước Trời và Giao Ước vì họ chưa nhận ra các yêu cầu phải thi hành để được vào Nước Trời, nhưng họ có đủ khả năng để thích ứng với dấu hiệu Nước Thiên Chúa. Sau đó, trên hành trình tìm kiếm Nước Trời. Dần dần, họ học cách nói "có", nên Chúa Giêsu tuyên bố: "Bởi đó, tôi nói cho các ông hay: Nước Thiên Chúa, Thiên Chúa sẽ lấy đi không cho các ông nữa, mà ban cho một dân biệt làm cho Nước ấy sinh hoa lợi" (Mt 21, 43).

Phản chúng ta, chúng ta cũng phải học cách nói "có" ... "Con không đi". Nhưng sau hồi hận và đi làm" (Mt 21, 29).

17. Tôi khám phá ra 3 điều khác lạ

(Suy niệm của Lm. Trần Nguyên)

1. Bài Tin mừng hôm nay không khởi đầu như thường lệ bằng câu: "Khi ấy Đức Giêsu nói với các môn đệ rằng", nhưng: "Khi ấy Đức Giêsu nói với các Thượng tế và các trưởng lão trong dân rằng".

Vào thời Đức Giêsu, các Thượng tế và trưởng lão đại diện cho toàn thể giới lãnh đạo tôn giáo và xã hội Do Thái. Họ cho mình là rường cột của niềm tin chính thống và nền tảng của xã hội. Đức Giêsu đồng hoá họ với người con trưởng: Nói mà không làm.

2. Đức Giêsu đảo lộn trật tự tôn giáo và xã hội. Ngài đồng hoá những người thâu thuế và các cô gái điếm với người con thứ hai: Ban đầu từ chối, nhưng sau đó hối hận và làm theo ý cha mình.

Bài Tin mừng không thuật lại phản ứng của những người đối thoại với Đức Giêsu. Nhưng sự so sánh của Ngài phải nói là rất táo bạo, phải được gọi là một cuộc cách mạng, một sự đảo lộn bậc thang giá trị: Hạ giới lãnh đạo, hạ những người chopp bu xuống và nâng những người tội lỗi, nâng hạng người bị xã hội khinh thường lên.

3. Người Cha là chủ vườn nho. Ông không sai những đầy tớ, những người làm công lao động trong vườn nho của mình, nhưng sai chính những người con.

Ba điều khác lạ trong bài Tin mừng hôm nay giúp chúng ta, những kitô hữu của ngàn năm thứ ba, sống Lời Chúa thế nào?

1. Đức Giêsu muốn trực diện và nói thẳng với mỗi người chúng ta: Không phải mang nhãn hiệu kitô hữu với giấy chứng Rửa tội, không phải mỗi ngày đọc kinh, mỗi Chúa Nhật tham dự Thánh Lễ là đương nhiên sẽ được giấy vào Nước Trời. Nhưng phải chấp nhận và hành động theo Tin

Mừng, phải tuyên xưng và sống niềm tin, phải nối đạo với đời.

2. Mỗi thánh nhân đều có một dĩ vãng. Mỗi tội nhân đều có một tương lai. Không vì một dĩ vãng đen tối mà nằm lì trong vũng tội. Hãy noi gương những người thâu thué và các cô gái điểm đê biết lắng nghe Lời Chúa, chấp nhận Tin mừng và thông hối, canh tân đời sống. Không bao giờ quá trễ và phải khởi sự ngay trong ngày hôm nay.

3. Chúng ta, giáo sĩ và giáo dân, là những người con được Chúa trao trách nhiệm làm việc trong vườn nho của Ngài. Mỗi người chúng ta phải rao truyền và sống Tin mừng: Trong mỗi hành động, chúng ta phải là chứng nhân của niềm tin kitô; qua mỗi lời nói, bằng mỗi câu chuyện, chúng ta phải an ủi, nâng đỡ tinh thần và chia sẻ kinh nghiệm của đức tin, cậy, mến cho nhau.

18. Hồi hận nén lại đi

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

"Người thu thuế và gái điếm vào Nước Trời trước các ông."

Lời nói của Đức Giêsu như một trái bom nổ trước mặt các thượng tế, kinh sư, pharisêu, những người đáng kính vì đạo đức và học thức, những người đáng trọng vì chức vụ.

Làm sao những người hư hỏng và tội lỗi lại có thể qua mặt các bậc đáng kính như vậy?

Đức Giêsu đã soi sáng trước bằng một dụ ngôn.

Người cha sai hai đứa con đi làm vườn nho. Đứa con thứ nhận lời, nhưng sau lại không đi làm. Đứa con cả từ chối, sau hồi hận nén lại đi.

Con thứ tượng trưng cho các nhà lãnh đạo Do Thái Giáo. Họ tuyên bố mình sống nghiêm chỉnh theo Lề Luật. Tiếc thay chính sự đạo đức của họ lại làm cho họ tự mãn và khép kín đến nỗi không thể tin vào Đức Giêsu và đón lấy Ngài như quà tặng bất ngờ của Thiên Chúa.

Đứa con cả tượng trưng cho những người tội lỗi, những người bị đặt bên lề xã hội và tôn giáo. Đời sống của họ là một sự nhơ nhuốc đáng buồn. Nhưng chính tội lỗi đã làm cho họ khiêm tốn và dễ dàng hoán cải trước lời mời của Gioan. Rốt cuộc, họ lại là những người tin vào Đức Giêsu và gặp được ơn cứu độ trước nhiều người khác.

Đi làm hay không đi làm vườn nho đồng nghĩa với tin hay không tin vào Đức Giêsu.

Niềm tin có khả năng biến đổi cuộc sống.

Niềm tin thực sự luôn chuyển thành hành động.

"Chúng tôi phải làm gì, dân chúng hỏi Đức Giêsu, để được gọi là làm việc của Thiên Chúa?"

"Làm việc của Thiên Chúa là tin vào Đáng Ngài sai đến"

Đó là câu trả lời của Đức Giêsu (Ga 6,28-29).
Tin là một việc làm, một dấn thân nghiêm túc.
Niềm tin vào Đức Giêsu đòi hỏi một sự hoán cải và từ bỏ.
Giới lãnh đạo Do Thái Giáo sợ tin vào Đức Giêsu. Họ sợ mất chỗ đứng và quyền lợi, sợ phải thay đổi quan niệm của họ về Thiên Chúa.

Kitô giáo là tôn giáo của lòng tin.
Lòng tin bên trong phải được biểu lộ ra bên ngoài: "Đức tin không có việc làm là đức tin chết" (Gc 2,17).

Lòng tin không phải chỉ là một tuyên xưng ngoài miệng nhưng là một tuyên xưng bằng cuộc sống: "Không phải mọi kẻ nói với Thầy: Lạy Chúa, lạy Chúa, là sẽ được vào Nước Trời, nhưng là kẻ làm ý Cha Thầy" (Mt 7,21).

Tôi phải tránh lối giữ đạo hình thức: có tiếng là Kitô hữu, nhưng lại không thuộc về Đức Kitô, bởi có một khoảng cách rất xa giữa điều tôi tuyên xưng và điều tôi sống.

Gợi Ý Chia Sẻ

Đọc Lời Chúa, chia sẻ Lời Chúa là điều tốt, nhưng chưa đủ nếu không sống Lời Chúa. Bạn lượng giá thế nào về việc sống Lời Chúa của bạn trong đời thường đầy bon chen?

Bạn nghĩ gì về việc anh Giuse Nguyễn Đức Minh xin hiến thân xác anh cho y học? Bạn có coi đó là một hành vi đức tin cụ thể không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu,

Sám hối không phải là điều dễ dàng, bởi lẽ chúng con không đủ khiêm tốn để nhận mình làm lỗi.

Chúng con ngỡ ngàng khi thấy Chúa là Đáng vô tội mà lại đứng chung với các tội nhân, chờ Gioan ban phép rửa.

Chúa đã muôn nên bạn đồng hành với phận người mỏng dòn yếu đuối chúng con.

*Xin cho chúng con biết thường xuyên điều chỉnh lối nghĩ
và lối sống của mình, tinh táo để khỏi rơi vào ảo tưởng,
thành thật để khỏi tự dối mình.*

*Ước gì Chúa ban cho chúng con ơn hoán cải, dám đi đến
những hành động cụ thể, và chấp nhận những cát tia đón
đau.*

*Nhưng xin đừng quên ban cho chúng con niềm vui của
Giakêu, hạnh phúc vì được tự do và được yêu mến.*

19. Một đường cái quan – Achille Degeest.

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Dụ ngôn hai người con trai là một truyện kể mà các phần tương ứng với ý tưởng Thiên Chúa muốn diễn ta. Chúa có thử cho người ta hiểu điều sau đây: những người Biệt phái ưng thuận thi hành lề luật, nhưng đến cuối họ không đón nhận Đấng Messia được lề luật loan báo, thái độ ấy khiến họ thụt lùi sau những người tội lỗi. Những người này tuy không tuân giữ lề luật, nhưng cuối cùng đã biết đặt lòng tin vào Đấng được xức dầu của Thiên Chúa. Ông chủ vườn nho là Thiên Chúa. Hai người con trai là người thu thuế và người Biệt phái, người thì tuân giữ lề luật của Môisê, kẻ thì không. Những người thu thuế tuân giữ được ý định tối hậu của lề luật là tin vào Đấng Kitô cùng hoán cải vào đời sống; người biệt phái vì từ chối không chịu tin vào Chúa Giêsu cũng từ chối không hoán cải theo Phúc Âm. Kết cục người thu thuế thi hành thánh ý Thiên Chúa, còn người Biệt phái thì không. Thông thường trong Phúc Âm khi một dụ ngôn nói thẳng cho người Do thái cũng kèm theo ý định giảng dạy cộng đoàn Kitô hữu. Do đó dụ ngôn hai người con trai cũng nói cho những ai trong Giáo Hội ngày nay buông mình mang lấy nỗi trạng “chính nhân” giống như người Biệt phái. Chính cho chúng ta ngày nay mà lời khuyên cáo cần phải thi hành thánh ý Thiên Chúa, chứ không được dựa cậy vào những việc tuân giữ bè ngoài được thốt ra. Câu ngắn ngủi trung tâm của truyện kể được Chúa Giêsu tạo ra là: Ai là kẻ đã làm theo ý muôn của Cha? Ý muôn của Thiên Chúa ở đây là gì?

1) Ý muôn của Thiên Chúa là chúng ta tin vào Con Thiên Chúa, Đấng cứu chuộc loài người. Nhưng cần nhấn mạnh điểm này: dụ ngôn đòi chúng ta hãy dấn bước lên đường vì đức tin chứ không buộc chúng ta phải đến nơi rồi. Khi nghe dạy ra vườn nho, một trong hai đứa con cuối cùng

đã đi. Câu ấy có nghĩa là dần bước, đi tới một mục tiêu. Trong đời sống đức tin luôn luôn phải lên đường. Chúng ta chưa bao giờ đến đích cả. Vào lúc Chúa Giêsu phán dạy ngụ ngôn, các người nghe Ngài nói ngay cả các môn đệ, không thể nào đạt tới một đức tin trọn vẹn, họ chưa có đủ các yếu tố. Chúa Giêsu chưa đưa các môn đệ vượt qua mọi giai đoạn dẫn đến lời tuyên xưng đức tin mà họ sẽ công bố sau ngày Hiện xuống. Nhưng điều quan trọng ở chỗ nào? Ở chỗ khởi sự tin với những ánh sáng ta có và với tất cả thiện chí ta có.

2) Làm cách nào để luôn tiến bước trong cuộc sống đức tin? Bằng cách tự hoán cải không ngừng. Tự hoán cải là không làm theo ý của mình, nhưng làm theo ý của Thiên Chúa. Thực thi thánh ý Thiên Chúa có nghĩa là sống thực sự là Kitô hữu không ở trong lời nói nhưng trong việc làm, không những ở các việc đạo đức, nhưng trong cụ thể đời sống. Đức tin tuyên xưng trong tâm trí cần phải thẩm nhập cụ thể cách sống và xử sự của chúng ta. Nếu tính ích kỷ của chúng ta phản ứng lại đòi hỏi ấy, đó cũng là việc thường tình và cũng thường tình nếu thoát tiên đài khi chúng ta cảm thấy cám dỗ khước từ lời Thiên Chúa dạy. Thiên Chúa không xét đoán chúng ta căn cứ vào con cám dỗ hay phản ứng thoát tiên ấy. Ngài xét đoán chúng ta “tại chỗ”, nghĩa là những gì cuối cùng chúng ta làm khi tuân theo ý Ngài. Phúc cho Kitô hữu nào đi theo con đường trực tiếp ấy mà đến Nước Trời!

20. Vâng lời và hành động

Chúng ta luôn thấy trong cuộc sống có sự mâu thuẫn giữa hành động và lời nói, có sự xung khắc giữa quyền bính và sự vâng phục trong nhiều lãnh vực của đời sống: trong gia đình, trong lớp học, trong nhà máy, trong chính quyền quốc gia và địa phương. Sự đấu tranh đó có quá nhiều khía cạnh mà chúng ta không thể nhắc đến được tất cả cũng như tìm cách giải quyết. Tuy nhiên chúng ta có thể đề ra một vài gợi ý.

Phần nhiều tùy thuộc ở cách thế, thời gian và nơi chốn mà lệnh truyền được ban ra. Cung giọng, vẻ mặt, cách xử sự góp một phần đáng kể có lẽ người cha trong câu chuyện Chúa Giêsu kể đã ra lệnh với cung giọng cộc cằn độc tài. Có lẽ không bao giờ ông tâm sự và chia sẻ với các con ông trong khi có những quyết định. Điều thực tế này rất thường có ngay trong đời sống giáo xứ, trong đời sống Giáo hội nói chung. Quyền bính và trách nhiệm được chia sẻ nhiều hơn thì sự đấu tranh phải giảm đi.

Dĩ nhiên, trên hết chúng ta coi như người ra lệnh hay những chỉ dẫn, thì có trí thông minh, khả năng hiểu biết và kinh nghiệm hơn. Trong câu truyện Chúa Giêsu kể, người con thứ nhất nói là anh ta đi làm, nhưng không đi làm. Người con thứ hai nói không đi làm và rồi lại đi làm.

Lúc đó Đức Giêsu quay lại phía các người chắt vắn và hỏi họ: "Ai trong hai đứa con đã thi hành ý của Cha?". Họ chỉ có thể đồng loạt trả lời: "đứa thứ nhất". Đâu còn gì rõ ràng hơn, con người xứng danh được phán xét theo hành động họ làm, không theo ý hướng hay thay đổi của họ.

Khi thuật lại dụ ngôn này cho cộng đoàn, thánh sử Mt muốn biện hộ cho một Giáo Hội mở rộng vòng tay đón tiếp những người thu thuế, gái điếm đã hoán cải Ngài cảnh giác các Kitô hữu, xưa cũng như nay, chống lại một thứ tôn giáo bè mặt chỉ biết lải nhãi: "Lạy Chúa, lạy Chúa" nhưng không

bao giờ "thi hành ý Cha". Ngược lại, những người mà Do Thái giáo chính thức coi là đáng khinh bỉ và vô phuơng cứu chữa, những "người thu thuế" và "đĩ điếm", những người tội lỗi công khai xem ra rất xa đường "công chính", lại đón nhận lời rao giảng của Đức Giêsu cũng như họ đã đón nhận lời rao giảng của Gioan Tẩy giả: họ đã "hối cải và tin vào lời Ngài".

Thật là tuyệt vời nếu chúng ta nói rằng: "Con sẽ làm hay con cố gắng làm" và rồi thực tế là đã cố gắng làm việc đó. Có một người con như thế thật đẹp lòng Chúa biết bao. Thiên Chúa không chỉ cần ta hành động trong cuộc sống, mà Ngài con muốn mỗi người chúng ta vừa biết vâng lời như đứa con thứ hai, vừa biết thực hành như đứa con thứ nhất.

Lạy Chúa, mẫu gương vâng lời và thực hành tuyệt vời là chính Con Thiên Chúa, Đáng đã vâng lời Cha trên trời cho tôi chét, xin cho chúng con cũng vâng theo và thực thi ý Chúa mỗi ngày trong đời sống chúng con. Amen.

21. Suy niệm của Charles E. Miller.

TRONG DỰ ĐỊNH CỦA THIÊN CHÚA, SỰ CHẾT DẪN ĐẾN SỰ SỐNG

(Trích trong ‘Mở Ra Nhũng Kho Tàng’)

Một học sinh đã thức khuya và dậy thật sớm để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển vào trường trung học. Một nhạc công violin tập dợt nhiều tháng để trình diễn bản concerto đầu tiên dành cho violin của nhạc sĩ tài danh Mendelssohn. Một vận động viên đã chạy một đoạn đường khá dài mỗi ngày, ông thực hiện đó mỗi ngày để tham dự vào một giải chạy marathon.

Có phải Thiên Chúa giống như thế không? Có phải Người đã thực tập trước khi Người sáng tạo thực ư? Có phải bây giờ Người phải chịu đựng để mang vũ trụ đến một chung cục hoà điệu không? Có phải Thiên Chúa đang lớn dần lên và phát triển thành một điều gì quyền lực hơn bây giờ không? Dĩ nhiên là không rồi. Thiên Chúa hoàn hảo. Người không thể lớn lên và không thể thay đổi gì nơi thần tính của Người. Nhưng sự nhập thể lại là một chuyện khác.

Người Con Thiên Chúa, có tự đời đời và ngang bằng với Cha Người trong mọi sự, đã không do dự để trở thành một con người nhân loại. Trong lúc vẫn còn là thần linh, Người trở thành giống chúng ta mọi đàng ngoại trừ tội lỗi. Nhũng lời mà thánh Phaolô đã can đảm dùng để miêu tả sự Nhập Thể thì đáng chú ý như chính sự kiện: “Chúa Giêsu đã tự làm rõ ràng chính mình và mặc lấy hình hài của một nô lệ, được sinh ra trong nòi giống con người”. Chúa Giêsu trở thành con người để tuân theo Thánh Ý Cha của Người, để hoàn tất chương trình của Cha Người là cứu độ chúng ta. Chúa Giêsu giống như người con trong dụ ngôn, nói “vâng” khi Thiên Chúa Cha sai Người đi vào vườn nho của thế gian để làm việc hầu cứu độ chúng ta và Người giống như đứa con thứ, Chúa Giêsu đã đi thật sự. Chính vì điều này mà “Người

đã trở nên sự vâng lời cho đến chết và chết trên thập giá”. Chúa Cha đã đáp lại hành động phi thường này bằng việc đưa Người Con tới sự sống Phục sinh. Chúa Cha không muốn Con của Người phải trải qua cái chết trong một cách như vậy, để rồi rơi vào quên lãng ngay cả trong bản tính nhận loại của Người nữa. Không. Chúa Cha muốn tán tụng Chúa Con và “ban cho Người một danh hiệu vượt trên hết mọi danh hiệu”. Nhưng điều kiện cho sự tán tụng này là, hay nói chính xác hơn, nguyên nhân của sự tán tụng này là Người đã vâng lời cho đến chết. Thánh Phaolô đã tuyên bố cách rõ ràng: “Chúa Giêsu đã chấp nhận cái chết” và **bởi vì** điều này mà Thiên Chúa đã tôn vinh Người. Chúng ta sẽ thấy từ: “Bởi vì” đã được viết hoa.

Không phải việc Chúa Giêsu chết và sống lại là một điều gì giống như anh chàng điên tự đập đầu mình rồi sau đó cảm thấy tốt hơn nếu không làm như thế nữa. Chân lý này màu nhiệm Vượt Qua, dự định của Thiên Chúa Cha là biến những nơi đau buồn nén con đường để đến với niềm vui, sự khiêm tốn biến thành lời ca tôn vinh và cái chết biến đổi thành sự sống đời đời.

Màu nhiệm Vượt Qua là con đường của Chúa, không chỉ vì một mình Chúa Giêsu mà cả chúng ta nữa. Chúng ta bước vào trong cuộc đụng chạm với Màu Nhiệm Vượt Qua trong phép rửa tội, nơi mà chúng ta đã chết cho tội và sống lại với một sự sống mới thánh thiện trong Đức Kitô. Chúng ta cử hành màu nhiệm Vượt Qua trong mỗi thánh lễ: chúng ta tuyên xưng “Chúa Kitô đã chết đi, đã sống lại và sẽ đến một lần nữa”. Từ hy tế Thánh Thể chúng ta kéo sức mạnh xuống để sống theo ý nghĩa của bí tích rửa tội. Giống như Đức Kitô, chúng ta phải vâng theo ý muốn của Thiên Chúa trong mọi sự, ngay cả cái chết nữa. Trong cung cách chúng ta đang sửa soạn cho cuộc kiểm tra cuối cùng, chúng ta thực hiện việc

thông dự vào sự hoà hợp phong phú của thiên đàng và chúng ta cố gắng chiến đấu để ngày càng trở nên giống Đức Kitô hơn. Cung cách của Thiên Chúa là mầu nhiệm Vượt Qua, có vẻ lạ lùng đối với một số người, hoặc có vẻ thiên vị, nhưng Thiên Chúa đã dẫn Con của người qua Mầu nhiệm Vượt Qua. Chúng ta sẽ thấy sự khôn ngoan và niềm vui khi thông dự vào Mầu Nhiệm Vượt Qua với Đức Kitô.

22. Lời nói đi đôi với việc làm

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Hôm nay, Thánh sử Matthêu kể cho chúng ta nghe một câu chuyện khá thú vị:

Một người cha có hai người con. Một hôm ông nói với hai con: “Hôm nay, hai con đi làm vườn nho cho cha nghe!” Hai người con đã đáp lại bằng hai thái độ khác nhau: Người con thứ nhất đã dùng tiếng “không” để đáp lại lời mời gọi của cha. “không, con không đi”. Nhưng sau đó, anh ta nghĩ lại, rồi quyết định đi làm vườn nho như ý cha muốn.

Ngược lại, người con thứ hai, ngay từ đầu đã tỏ ra lẽ phép và vâng phục. Anh ta đáp lại: “Thưa cha, vâng ạ!”, nhưng đó chỉ là câu nói lừa bịp đối với cha, vì anh ta không đi làm vườn nho như ý cha muốn. Anh chỉ nói mà không làm.

Thưa anh chị em,

Ai cũng hiểu Chúa Giêsu muôn nói gì qua câu chuyện người cha và hai đứa con này. Chúa muôn nói với chúng ta: Muốn vào Nước Trời, vấn đề không phải chỉ nói “có” ngoài môi miệng mà phải làm theo ý của Chúa Cha. Hai người con, không có người nào đem lại niềm vui trọn vẹn cho cha. Cả hai đều không làm cha mình hài lòng. Nhưng người con thứ nhất rõ ràng là tốt hơn người con thứ hai. Bởi vì, tuy lúc đầu anh đã nói “không”, rồi sau đó anh đã đi làm ngay, thì thật là tốt biết mấy!

Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta thường gặp hai hạng người này: Thứ nhất là hàng người nói nhiều hơn làm, họ hứa hẹn đủ điều, nhưng rồi không làm gì cả. Thứ hai là hạng người làm nhiều hơn nói, họ không hứa hẹn, ba hoa khoác lác, nhưng người ta thấy họ làm những việc đạo đức, nhân hậu, tốt lành, có khi làm một cách kín đáo. Chúng ta thích hạng người này hơn, vì họ chân thành, lấy việc làm chứng minh lời nói.

Lời hứa không bao giờ có thể thay thế được việc làm, và lời nói hoa mỹ không bao giờ thay thế được nghĩa cử. Người con thứ hai tỏ ra lịch sự bên ngoài, khi lễ phép trả lời; “Thưa cha, vâng ạ”. Nhưng rồi lại không đi làm. Lễ phép suông là một việc giả dối, hão huyền. Lễ phép thật là vâng lời, thực hiện một cách sẵn lòng, vui vẻ. Đạo Kitô dạy các tín hữu thực hành chứ không phải hứa hẹn. Người Kitô hữu đích thực là người đón nhận mệnh lệnh của Cha với thái độ vâng phục và kính trọng, là người chấp hành mệnh lệnh trọn vẹn: nói làm là làm ngay.

Thưa anh chị em,

Ngày nay, người ta thường nói: “Con đường dài nhất là con đường từ đầu đến tay”. Người Kitô hữu chúng ta vẫn có nguy cơ rơi vào một thứ “duy tâm” nào đó. Chúng ta cần để cho Lời Chúa “đi từ lỗ tai đến tim óc và cuối cùng đến đôi tay”. Nhiều người chỉ nghe Lời Chúa bằng tai thôi- tai này lọt qua tai kia là hết- Nhiều người khác đã để cho Lời Chúa đánh động quả tim và trí tuệ, nhưng rồi họ ngừng lại tại đó, không dám đi xa hơn, vì sợ phải hy sinh, từ bỏ... Rốt cuộc Lời Chúa vẫn là cái gì mông lung, không thực tế, không liên hệ gì đến đời thường: đời sống làm ăn, đời sống gia đình, đời sống tình cảm... Lời Chúa vẫn bị nhốt trong nhà thờ, trong các cuộc tĩnh tâm, các buổi cầu nguyện chia sẻ. Làm sao để Lời Chúa được “đến đôi tay”, nghĩa là được người Kitô hữu đem ra thực hành ở giữa chợ, ở trường học, ở cơ quan, và cả ở những nơi giải trí... Chỉ như thế, men Lời Chúa mới có thể được trộn đều vào khói bột loài người và làm bột dậy men Tin Mừng.

Quả thực, con đường đi từ quả tim đến đôi tay là một con đường dài và gian khổ. Để đi trên con đường này, người Kitô hữu phải được giải phóng khỏi cái tôi nặng nề, với những lo

toan và sợ hãi, những tính toán và vun quén cho mình. Rung động trước nỗi khổ của người khác là một chuyện, chia sẻ cho người khác cái ác còn tốt của mình lại là chuyện khác. Thánh Gioan đã cảnh giác chúng ta: “Hỡi anh em, đừng yêu mến bằng lời nói suông, nhưng bằng việc làm thực sự” (1Ga 3,18).

Thời Chúa Giêsu, những người Luật Sĩ và Biệt Phái Pharisiêu bị lên án dữ dội vì họ giả hình- nói mà không làm, đặt gánh nặng lên vai người khác nhưng tránh né cho chính mình. Ngày nay cũng vậy: có Pharisiêu thời xưa thì cũng có Pharisiêu ngày nay: dạy con cái phải giữ đạo, phải cầu nguyện, dự lễ, nhưng chính mình lại biếng nhác, tự chước chuẩn cho mình.

Kitô giáo là một tôn giáo của lòng tin. Nhưng lòng tin bên trong của chúng ta phải được thể hiện ra việc làm bên ngoài: “Đức tin không có việc làm là đức tin chết” (Gc 2,17). Chúa Giêsu đã định nghĩa Kitô hữu là “ánh sáng cho thế giới”. Thế giới hôm nay cần thấy việc tốt của chúng ta trước khi họ tin nhận giáo lý của Chúa Kitô. Họ tin vào Đạo vì thấy những người dám sống đạo, dù phải chịu thiệt thòi và nguy hiểm. “Ánh sáng của anh em cũng phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đáng ngợi trên trời” (Mt 5,16).

Chỉ có Chúa Giêsu là Người Con lý tưởng, Người Con đã thưa VÂNG ngay từ đầu và thưa VÂNG mãi mãi suốt cả đời. Nơi Ngài luôn là CÓ chứ không phải khi CÓ khi KHÔNG. Ngài đã thưa với Chúa Cha: “Này con xin đến để thi hành ý Cha” (Dt 10,9), và Ngài đã thi hành cho đến lúc hoàn tất trên Thập Giá. Như thế, Chúa Giêsu đã thi hành ý Chúa Cha một cách hoàn hảo để nêu gương cho chúng ta. Chúng ta hãy noi gương Ngài để trở nên những người con đích thực của Cha chúng ta trên trời.

23. Làm theo ý Chúa

Thiên Chúa luôn muôn cho chúng ta những điều tốt đẹp nhất. Khi Chúa muốn ai đi làm một công việc gì thì chắc rằng điều đó có lợi cho loài người nói chung và bản thân người đó nói riêng. Do đó, chúng ta phải vâng lệnh và thi hành theo chương trình của Thiên Chúa nơi mỗi người chúng ta. Dụ ngôn hai người con cho chúng ta hiểu về đời sống đạo đức đích thực được thể hiện qua việc làm chứ không phải bằng lời nói suông.

Cả hai người này đều là con của Chúa. Ở đây không chú trọng đến tình trạng đạo đức của mỗi người con đó, cũng không đề ý đến lời nói, nhưng quan tâm đến việc họ không làm hay sẽ làm. Thật ra, Chúa thường sai tôi đi làm công việc cho Chúa dưới hình thức nào, có bao giờ hiện ra gọi đích danh tôi không? Nếu Chúa hiện ra bảo tôi đi làm "vườn nho" chắc chắn tôi đã nói vâng và đi làm ngay, không dám chậm trễ. Tuy nhiên, Chúa không sai tôi trực tiếp mà sai tôi gián tiếp qua các vị bề trên, qua lời Kinh thánh, qua lương tâm, qua bốn phận trong cuộc sống. Ý Chúa thể hiện trong Mười Điều Răn, trong Tám mối phúc, trong lời giảng dạy của linh mục, bề trên, những câu giáo lý, hay qua những biến cố trong cuộc sống... Qua những gì đã hoặc sẽ xảy đến, tôi có thể đoán biết được mình là người thế nào, có những tính tốt hay tật xấu nào, cần phải làm gì... để xứng đáng là người con của Chúa.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, cả hai người con đều được mời gọi đi làm cho Chúa, một người xem ra không vâng lời nhưng biết hối lỗi và làm theo ý Chúa, một người xem ra công chính nhưng lại không thi hành giáo huấn của Chúa. Có thể nói, cả hai đứa con này là tiêu biểu cho hai hạng người được Chúa mời làm vườn nho của Chúa. Có người nói "vâng" nhưng lại lười cõ găng, bỏ thi hành lời Chúa; có

người nói "không" nhưng biết suy nghĩ và hối hận về sự vô lỗi của mình nên đã thay đổi cuộc sống và tin theo Chúa. Chúa không xét bè ngoài nhưng xét từ trong lòng mỗi người, vì thế Chúa có thể chọn những tội nhân làm môn đệ và ban cho ơn cứu độ, trong khi một số người biệt phái cung lòng không nhận ra Chúa. Do đó, mỗi người chúng ta phải xét mình hàng ngày để hiểu rõ tâm lòng của mình đối với Chúa. Chúa mời gọi mọi người, không phân biệt thứ hạng nào trong xã hội, vấn đề là mỗi người có làm, có sống theo lời Chúa dạy hay không.

Trong dụ ngôn này, người con thứ nhất nói: "con không đi", cho thấy sự từ chối, bất tuân của kẻ tội lỗi, nhưng sau đó biết suy nghĩ lại, quyết tâm thay đổi và tuân phục thiên Chúa. Ngược lại, có những kẻ ngôn hành bất nhất, tỏ ra đạo đức nhưng chỉ là mồ mả tó vôi, không thi hành luật Chúa như lời họ nói. Khi Gioan Tẩy Giả đến làm phép rửa, nhiều tội nhân đến sám hối và chịu phép rửa, trong khi các kỳ lão, Biệt Phái lại từ chối lời mời gọi của Chúa, họ đã cung lòng, bỏ qua mọi lời khuyên của Chúa. Những người mệnh danh là công chính này đã không nhận thấy thân phận yếu đuối nhiều lầm lỗi của mình. Phần chúng ta, chúng ta có hoán cải và lắng nghe tiếng Chúa luôn luôn không? Rất nhiều lần tôi chứng kiến ơn trở lại của người khác mà tôi có động lòng, từ bỏ lối sống cũ, mặc lấy Chúa kitô cách trọn hảo hơn trước không?

Chúng ta phải mau mắn vâng và thi hành mọi lời Chúa dạy theo bậc sống, theo bốn phân của mình. Chúng con sẽ nỗ lực thực hiện những gì mình hứa làm, nếu chúng con lỡ vấp phạm thì sớm ăn năn để được ơn tha thứ. Chúng ta có thể cầu nguyện, giúp đỡ những người khô khan, tội lỗi để họ trở về với Chúa và đến lượt họ khi trở nên sốt sắng sẽ là lời nhắc nhở chúng ta sống đạo tốt hơn.

Lạy Chúa Giêsu, chúng con vốn là những kẻ tội lỗi, bất xứng trước mặt Chúa, nhưng Chúa không chấp tội chúng con, Ngài chỉ muốn con nhận ra được tình thương của Ngài và làm theo ý Ngài. Xin Chúa cho chúng con biết sống cho Chúa một cuộc đời mới để xứng đáng với tình thương của Chúa hơn và mai sau được Chúa thương trên Thiên Đàng vinh phúc.

24. Lời mời gọi cứu rỗi

(Suy niệm của Đức Ông Trần Văn Khả)

Bài Phúc âm theo thánh Matthêô 21,28-32 cần được đọc trong bối cảnh của những cuộc tranh luận cuối cùng giữa Chúa Giêsu và các người Pharisiêu và nhóm thù địch khác chống lại Chúa, và các cuộc này đưa tới sự căm thù và việc Chúa Giêsu bị lên án tử trên thập giá.

Ngoài ra đoạn Phúc Âm này cũng cần được đọc chung với bài sách Ngôn sứ Édêkien (Ed 18,25-28, bài đọc thứ I Chúa nhật 26 Thường niên) về việc Thiên Chúa kêu gọi người tội lỗi trở lại. Và đây là chủ đề của Chúa nhật thứ 26 hôm nay.

Trong mạch văn của Phúc âm thánh Matthêô, dụ ngôn Hai người con (Mt 21,28-32), cùng với Dụ ngôn những người tá điền vườn nho (Mt 21,33-41), và lời giáo huấn về viên đá góc tường bị loại bỏ (Mt 21,42-46), là những dụ ngôn và giáo huấn nhắm vào các tư tế và những người biệt phái và thái độ cứng cỏi của họ không chấp nhận lời mời gọi cứu rỗi của Thiên Chúa, qua con người và các phép lạ của Chúa Giêsu Kitô. Những người biệt phái đã hiểu rõ Chúa Giêsu nói những dụ ngôn này ám chỉ về mình, nên đã tìm cách bắt Chúa và loại trừ Chúa (xc Mt 21,45-46). Trước đó, họ chất vấn Chúa lấy quyền nào mà đánh đuổi những người buôn bán ra khỏi khuông viên đền thờ (xc. Mt 21,23-27). Để trả lời họ, không những Chúa làm cho họ cứng họng im lặng, mà còn cho họ thấy sự cứng cỏi trong thái độ đối với Chúa, cũng như với lời kêu gọi thông hối ăn năn. Như vậy, không những Chúa Giêsu cho họ biết Ngài là ai, mà còn đòi buộc chấp nhận Ngài là vị cứu rỗi duy nhất.

Trở lại với bản văn của dụ ngôn Hai người con, chúng ta có đưa ra mấy nhận xét sau đây để có thể hiểu được ý nghĩa của dụ ngôn và từ đó có những áp dụng cụ thể cho đời sống đức tin của mình.

Trước tin, Chúa Giêsu đặt câu hỏi với chính những người hỏi Chúa. Chúa bắt họ tự vấn về thái độ phải có đối với lời mời gọi thông hối và trở về, tức là đối với chính Chúa Kitô: "Các ông nghĩ sao?"

Tiếp theo, Chúa dùng hình ảnh vườn nho, rất quen thuộc với người biệt phái và các tư tế, để nói lên thái độ của người môn đệ đối với Nước Trời, tức là với Chúa Kitô. Họ thuộc về vườn nho đó, hay không thuộc về vườn nho đó; thế nào là thuộc về vườn nho đó hay không thuộc về vườn nho đó, là ở trong vườn nho đó hay ở ngoài vườn nho đó? Có người mang tiếng thuộc về vườn nho, ở trong đó, nhưng lại thực sự không thuộc về, không ở trong đó.

Sau cùng là hình ảnh trái ngược giữa nhóm người biệt phái và những người tội lỗi. Hình ảnh này thường thấy trong Phúc âm thánh Matthêô. Những người biệt phái tưởng là thuộc về, là ở trong vườn nho Thiên Chúa, vì là thành phần nồng cốt; nhưng thực ra họ bị phán quyết là đã bị loại ra ngoài (Mt 6,2.5.16; 7,21). Còn những người thu thuế, đĩ điếm, tội lỗi, thì lại được tuyên bố là thuộc về, là ở trong vườn nho (xc. 9,10-13), Lý do chỉ là vì một bên không có, một bên có điều kiện cần của việc thuộc về này: đó là tâm tình thông hối trở về (xc. Mt 5,20; 7,21)

Đó là tóm lược giáo huấn của Gioan Tẩy Giả gửi tới mọi người và dọn đường cho Chúa Kitô tới (Mt 3,1tt;11,12). Đó là sự công chính do Gioan rao giảng: thông hối trở về để tin nhận Chúa Kitô.

Hôm nay khi đọc và suy niêm bài Phúc Âm này, chúng ta cũng đang được Chúa Giêsu Kitô hỏi chúng ta: con nghĩ sao về Ta? Về lối sống đạo của con trong liên hệ với Ta? Về sự công chính mà con tưởng con đang có và từ đó tự nhủ thầm về phần phúc thiên đàng mai sau? Và chúng ta hãy tự kiểm

thảo cách thành thực đức tin của chúng ta trước mặt Chúa trong lương tâm của ta.

25. Thực hành đường lối Chúa

(Suy niệm của John W. Martens - Văn Hào, SDB chuyên ngữ)

“Vậy mà các anh lại nói, đường lối của Thiên Chúa không ngay thẳng” (Ez 18,25).

Nữ ca sỹ Frank Sinatra đã cất lên bài hát “Tôi đã làm theo đường lối của tôi, và cứ thế, tôi sẽ tiếp tục thực hiện, nhiều hơn, nhiều hơn nữa”. Đây là một quan niệm khá phổ biến. Con người có tự do. Vì thế, chúng ta dễ xác tín vào cuộc sống của chúng ta và cứ thực hiện, cứ sống theo cách thế của mình, theo lương tâm, theo tài năng của mình và cũng chẳng cần màng đến giá trị của chúng ta ra sao nữa. Nhưng đến một lúc nào đó, Chúa mời gọi chúng ta đi theo đường lối Chúa, thì cách tốt nhất, là chúng ta hãy sống theo con đường mà Chúa đã vạch dẫn, giống như Đức Giêsu đã thực hiện, khi Ngài dẫn bước vào cuộc hành trình Thập giá.

Tiên tri Ezêkiel nói cho dân Israel về đường lối của Thiên Chúa, một cách rất rõ nét. Đó là một lối đường ngay thẳng và tốt lành. Đồng thời trong đường lối đó, Thiên Chúa cũng trao phó cho con người trách nhiệm để họ ý thức về những tội lỗi của chính mình. Đường như hơi kỳ lạ, là dân chúng phản kháng, chống lại tuyên bố trên. Họ cho rằng họ chẳng có trách nhiệm gì hết. Chính vì thế Ezêkiel đã khơi lại lời ca thán của dân khi họ nói “Đường lối của Thiên Chúa quả thật, không ngay thẳng chút nào”. Với sự ngạc nhiên, Thiên Chúa đáp trả khi vặn hỏi lại dân “Có phải đường lối của Ta không ngay thẳng, hay chính đường lối của các ngươi không ngay thẳng?”.

Lời phàn nàn của dân chúng đường như phát nguồn từ một não trạng cứng ngắc nơi những con người hay tự mãn, luôn cho mình là ngay lành và chân chính. Nhưng khi kể ngay chính từ bỏ sự ngay chính của họ, hay những con người tốt

lành bỏ xa con đường tốt lành mà họ đang dần bước, thì hậu quả sẽ ra sao? Thiên Chúa phán quyết một cách nghiêm khắc “Khi người ngay chính bỏ con đường ngay thẳng của họ và phạm những tội bất chính, nó sẽ chết. Cũng thế, khi một người gian ác từ bỏ tội lỗi họ đã gây nên mà tuân giữ các lệnh truyền của ta, và thi hành điều chính trực công minh, chắc chắn nó sẽ sống và không phải chết. Sự hoán cải và trở nên công chính là tâm điểm nơi phán quyết của Thiên Chúa. Thiên Chúa sẽ cân nhắc sự hối lỗi của chúng ta và Ngài sẽ đổi ý định giáng phạt. Kiên trung đi theo đường ngay nèo chính là điều trọng yếu, chứ không phải chỉ khăng định là mình đã sống chính trực trong quá khứ một cách nhất thời mà thôi. Vì thế, những ai biết suy xét, biết thay đổi đời sống, biết đoạn tuyệt với những sai phạm, họ sẽ được sống, và không phải chết.

Đường lối của Thiên Chúa luôn là đường ngay chính, cho dù lối đường này nhiều khi có vẻ đánh đố và làm chúng ta kinh ngạc, đặc biệt khi chúng ta không hiểu nổi lòng thương xót của Thiên Chúa sâu xa như thế nào. Chúng ta có thể cứng đầu cứng cổ cho rằng, lối đường của Thiên Chúa không ngay thẳng. Nhưng ngay cả khi chúng ta có tình chống lại lối đường của Thiên Chúa, thì đường lối của Ngài vẫn luôn là cách thế tuyệt vời nhất để biểu tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với con người. Đức Giêsu chính là nguyên mẫu cho chúng ta. Ngài đã trọn vẹn đi theo đường lối của Thiên Chúa. Thánh Phaolô đã bắt đầu bài thánh thi ca tụng Đức Giêsu, bằng việc khuyên mời giáo đoàn Philip hãy có “cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau” giống như Đức Giêsu đã thực hiện. Ngài xin anh chị em tín hữu “Hãy sống khiêm nhường, luôn coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm lợi ích riêng cho cá nhân, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác”. Theo Thánh

Phaolô, cách thái này chính là lối bước trọn lành mà đức Giêsu đã vạch dẫn, và trên nẻo đường này, sự vâng phục Thiên Chúa luôn phải được thực thi cách triệt để.

Qua cách thái mà Chúa Giêsu đã thực hiện, Thánh Phaolô muốn ngỏ trao cho chúng ta một sứ điệp: “Đức Giêsu đã nêu gương cho ta, đã tự nguyện biến mình ra không, mặc lấy thân nô lệ, sống kiếp phàm nhân. Khi mang thân phận con người, Ngài đã tự hạ vâng lời cho đến chết và chết trên Thập tự”. Đây là con đường dẫn đến núi sọ và huyệt đá. Đây cũng chính là con đường mà trong vườn cây dầu, Đức Giêsu đã khiếp sợ khi phải đối diện, đến mức độ Ngài đã khẩn xin Chúa Cha cất mình tránh khỏi con đường đó. Tuy nhiên Ngài đã chấp nhận dân bước trong khiêm tốn, trong vâng phục và hy sinh cho đến chết. Lê tất nhiên, nhiều lúc chúng ta cũng có thái độ giống như đám đông ngày xưa. Họ đã la toáng lên và nói với Ezêkiel “Đường lối của Thiên Chúa chẳng ngay thẳng chút nào”. Sự cố chấp này trái ngược hẳn với thái độ của Đức Giêsu, Đấng luôn khiêm tốn và vâng phục cách triệt để. Họ phản kháng như thế không phải là để tra hỏi xem đường lối của Thiên Chúa như thế nào, không giống như Đức Giêsu đã hành xử. Cũng không phải là họ nài xin Thiên Chúa thực hiện nơi họ một lối đường khác. Không phải thế. Chính họ đã phản kháng, ngoan cố chống lại Thiên Chúa và đường lối của Ngài. Khi chúng ta chối từ con đường mà Thiên Chúa đã vạch dẫn, chính là lúc chúng ta đang chống lại Ngài, và đang tìm cách để đào thoát cũng như xa tránh Ngài.

Tuy vậy, như Ezêkiel đã mô tả, ngay khi chúng ta đang tìm cách né tránh đường lối Thiên Chúa, Ngài vẫn còn tạo cho chúng ta cơ hội để giúp ta sám hối và quay trở về. Động thái khoan dung này được biểu tỏ qua dụ ngôn của Thánh Mathêu trong phụng vụ hôm nay với hình ảnh về hai người con. Trong dụ ngôn, đứa con thứ đã thưa không với cha,

nhưng sau đó nó suy nghĩ lại và thay đổi quyết định, trong khi đứa thứ nhất nói có, nhưng lại không đi làm vườn nho cho cha nó. Nếu chúng ta là chính đứa con đã từng nói không với Thiên Chúa là Cha của chúng ta, chúng ta vẫn còn cơ hội để thay đổi. Ngay cả như đứa con thứ nhất tuy đã thưa vâng nhưng lại không đi, nó cũng vẫn có thể sám hối và đổi thay. Chúng ta hay thích làm theo ý chúng ta, thế thì tại sao, chúng ta lại không cố gắng tìm kiếm và thi hành theo đường lối của Thiên Chúa. Điều đó tùy thuộc vào thái độ nội tâm nơi mỗi người.

26. Nói vâng với Thiên Chúa

chính là thay đổi ngay lập tức

Một người bạn nói với tôi: -Việc biểu dương những kẻ mại dâm làm tôi bức mình. Cha sở của chúng tôi luôn trung dẫn bản văn này: “*Những cô gái mại dâm sẽ vào Nước Trời trước các con*”.

Tôi đã sửa lại: Tin Mừng không nói “sẽ vào trước các con” mà là “vào trước các con”. Chúa Giêsu không dành một sự ưu tiên về mặt lý thuyết cho tất cả các cô gái mại dâm! Ngài nhận thấy một điều đó là trong số các thính giả của Ngài, những cô gái mại dâm là những người đầu tiên tin vào Ngài và trở lại đạo.

Người bạn của tôi ngập ngừng.

- Tôi làm vui lòng Chúa Giêsu nếu tôi là một tên vô lại chính cống hơn là một người suy nghĩ chín chắn hay sao?

Tôi đã thấy nhiều người Kitô hữu vấp phải khó khăn này, nhất là sau một bài giảng trong đó người ta đã hành hạ họ. Chắc chắn họ không để ý rằng họ phản ứng hơi giống như những người Pharisêu mà Chúa Giêsu dành dụ ngôn hai người con cho họ.

Hai người con nhận cùng một lời mời gọi. Đây là chi tiết chủ yếu: cho dù hoàn cảnh và cuộc sống của chúng ta như thế nào, Thiên Chúa vẫn dành cho chúng ta lời mời gọi cơ bản và cũng một lời đề nghị đó. Những khác biệt giữa chúng ta có thể là lớn, nhưng chúng rất hời hợt so với sự chọn lựa sâu xa của chúng ta; trả lời vâng hoặc không cho Chúa Giêsu Kitô.

Khi hai người con nghe: “Hôm nay con ra làm vườn nho cho cha nhé”, một người nói vâng, nhưng anh ta không đi. Người kia nói không, nhưng “nghĩ lại” anh ta lại đi. Hãy ghi nhớ hai tiếng mâu chốt: **hôm nay và nghĩ lại**, và bạn hãy nghĩ đến những người vây quanh Chúa Giêsu lúc Ngài nói

điều này. Chính Ngài là lời mời gọi của Thiên Chúa, lời mời gọi mạnh mẽ nhất: “Hôm nay, hãy lắng nghe Ta trong khi lắng nghe Con Ta”.

Cho tới lúc đó một số người tin rằng họ nói vâng với Thiên Chúa nhưng thực tế họ nói không với Ngài. Họ không biết thực sự người ta nói vâng với Thiên Chúa như thế nào. Trên quan điểm này những người Pharisêu góng y như những cô gái mại dâm. Tất cả những người ấy đều đứng trước cơ may lớn lao là cuối cùng có thể nói vâng với Thiên Chúa ngay lập tức (vào ngày hôm nay): họ chỉ cần lắng nghe Chúa Giêsu là đủ. Những người mại dâm chớp lấy cơ may này, trong khi người Pharisêu bình chân như vại.

Làm sao giải thích một phản ứng khác biệt đến thế được? Tất cả đều nằm trong điều này: “**nghĩ lại**”. Để nói vâng với Thiên Chuá, phải bắt đầu bằng việc thấy rằng chúng ta đang nói không với Ngài. Thú nhận điều đó không phải là điều dễ dàng. Có một nguy cơ rình rập những người tốt nhất, những kẻ có nhiều nỗ lực như người Pharisêu: tin rằng mình ở gần Thiên Chúa đến độ không nghĩ đến hoán cải, thay đổi. Đối với những người mại dâm, tiếng không của họ nói với Thiên Chúa lớn đến nỗi họ không ngần ngại khi họ đã hiểu họ có thể nói vâng với Ngài ngay lập tức. Chúng ta, người con cả! Chúng ta nói biết bao nhiêu lần Amen... nhưng chúng ta không nhúc nhích.

- Thế thì phải làm người luật sĩ hoặc kẻ mại dâm?
- Không, mà là khám phá ra chúng ta là những luật sĩ và những người mại dâm. Dù là người này hay người khác, từ là những kẻ tội lỗi. Khi chúng ta ý thức về điều đó, chúng ta có cơ may làm người con thứ hai, người con của tiếng vâng thực sự.

27. Thái độ vâng phục

(Trích trong ‘Sóng Tin Mừng’ – R. Veritas)

Thomas Merton mô cõi cha mẹ lúc lên mươi sáu tuổi, hai mươi tuổi ông theo Đảng Cộng Sản, lúc hai mươi ba tuổi thì trở lại đạo Kitô, hai mươi bốn tuổi làm phóng viên cho tuần báo New York, sau khi nghỉ phóng viên đến hai mươi sáu tuổi từ bỏ mọi sự cuồng gói đi theo Chúa.

Thomas Merton đến ở nhà Dòng Kentucky và trở thành tu sĩ sống đời chiêm niệm. Trong tập sách tự thuật về "Cuộc Đời Của Mình", Thomas mô tả lại những bước đầu tiên của cuộc trở lại như sau:

Lúc đó tôi vừa mới xong trung học và đang dùng xe lửa để đi thăm khắp nơi Âu Châu với một cuộc sống khá phung phí. Một hôm nằm trong khách sạn, tôi chợt ý thức về những tội lỗi của mình, tất cả mọi sự qua đi thật nhanh. Tôi như được soi sáng để nhìn biết sự khốn cùng của tâm hồn tôi. Tôi nhất định thoát ra khỏi hoàn cảnh này, khỏi những ôn ào và lần đầu tiên Thomas Merton đã ý thức là mình đã có kinh nghiệm cầu nguyện, cầu nguyện để xin Thiên Chúa giải thoát mình khỏi mọi ràng buộc.

Bài Phúc Âm hôm nay xem ra như người con thứ nhất nói không đi rồi lại đi, anh ta có một thái độ thay đổi cách tự động máy móc. Nhưng trong thực tế, trong đời sống thiêng liêng của mỗi người chúng ta, cần phải có thời gian cùng với những lời cầu nguyện, xin Chúa thương nâng đỡ chúng ta, đưa chúng ta ra khỏi hoàn cảnh hiện tại là đang sống trong tội lỗi, đam mê của xác thịt. Mỗi người cần phải ăn năn trở lại, cần phải thưa vâng với Lời Chúa mời gọi, vì không ai có thể nói là mình đã hoàn toàn thưa vâng với Chúa.

Mỗi người đều cảm thấy nhiều khó khăn làm mình khó trở lại, khó chấp nhận với hoàn cảnh hiện tại của mình, cảm thấy trông vâng và muốn thay đổi, cảm thấy có một sự không ổn

nào đó trong tâm hồn mỗi người chúng ta. Đó là bước đầu tiên của tiến trình trở lại cùng Chúa. Rồi một biến cố nào đó đánh động và mở ra một quyết định, một bất ngờ như Thomas Merton đang ở trong khách sạn, bất ngờ cảm thấy sự khốn cùng của mình và muôn vượt ra khỏi sự khốn cùng ấy.

Nói theo ngôn ngữ thần học thì đây là giây phút của ân sủng đánh động, mời gọi chúng ta trở về với Ngài để đời sống chúng ta được ăn khớp với lời dạy của Chúa. Cuối cùng cần phải có một quyết định cụ thể để thực hiện một việc làm theo hướng đi mới. Mỗi ngày chúng ta cần cầu nguyện nhiều và tiếp xúc thân mật với Chúa để xin Chúa ban ơn soi sáng cho chúng ta có một quyết định dứt khoát theo đúng hướng đi mà Chúa muốn chúng ta tiến bước. Hơn nữa, mỗi ngày chúng ta cần trở về với Chúa và thura với Chúa "Lạy Chúa, này con xin đến để thực thi ý Chúa".

Xin Chúa soi sáng giúp con nhận ra thánh ý Chúa trong những việc làm hàng ngày, trong những biến cố xảy ra trong đời sống của con và xin Chúa ban cho con được ơn can đảm chu toàn đến cùng, xin Chúa gìn giữ mỗi người trong đức tin mà chúng con tuyên xưng qua kinh Tin Kính.

28. Sẵn sàng tin

1) Ý nghĩa thứ nhất của dụ ngôn:

Do Thái và lương dân đều có những thái độ khác nhau, giống như thái độ của hai anh em đề cập trong dụ ngôn. Những người trước nài xin vâng rồi bỏ đi, và giờ quyết định họ sẽ bị kết án. Còn lương dân bị gạt bỏ, sau tìm thấy đường về với nước Chúa. Lối giải thích phổ biến này có vẻ hữu lý, nhưng chưa đi vào điểm cốt yếu. Không thể quả quyết về lương dân rằng họ đã từ chối từ nguyên tắc. Nói chung, thái độ của những người đại diện ưu tú của họ chứng tỏ rằng, họ là những người đang tìm hiểu và nhận biết đàng thần linh là lẽ sống của họ. Nhưng theo lời chú giải riêng của Đức Kitô, Ngài đã hướng dụ ngôn này theo một ý nghĩa khác.

Có những nhà chú giải thấy ở đó sự giải thích về tương quan giữa lý thuyết và thực tế. Bản văn mừng chỉ có những người trong lý thuyết không chấp nhận, nhưng lại chấp nhận trên thực tế. Song giải thích này cũng bất toàn, vì lời chối từ của người đầu tiên không dựa trên những nhận định lý thuyết mà phát sinh từ một tâm tính cục cằn và bất nhã. Những người khác thấy trong dụ ngôn của Chúa sự đối lập giữa thực tại và vẻ bên ngoài. Người con thứ hai hình như vâng lời, nhưng thực tế lại bất phục. Trong lúc người có một tâm hồn tốt đẹp, nhưng bên ngoài lại khó thương. Lối giải thích này cũng vô ích nếu ta đào sâu bản văn, vì yêu tố cốt yếu không phải là tình trạng có hữu, cũng không phải là thái độ trung thực núp trong vẻ bên ngoài giả dối. Yêu tố cốt yếu chính là sự hoán cải tình cảm, chính là một ý hướng canh tân, một tình trạng cải hóa của con người: nghĩa là hồi hận về một thái độ sai lạc và sau khi đã ý thức, họ ước muốn thay đổi. Đây là điều thấy hiện rõ trong lời Chúa: “**Rồi sau anh hối hận và đi làm**”.

Theo lời quả quyết của Chúa Giêsu, dụ ngôn này nói về những điểm khác nhau giữa những người biệt phái và luật sĩ, những người thu thuế và những kẻ khác, những người lãnh đạo tinh thần của Israel sống mãi trong một thái độ vị kỷ, làm họ xa Thiên Chúa. Chỉ biết chấp nhận lời Chúa, họ trung thành với Môisen, với đức tin, và với những đòi hỏi, như đứa con thứ nhất trung thành với ý cha. Còn khi những giới luật Thiên Chúa không còn đáp ứng với những nguyện vọng cá nhân của họ, họ không còn tha thiết nữa. Qua việc làm của Gioan Tẩy giả xưa, Chúa đòi hỏi việc thống hối, kêu gọi hoán cải tâm hồn và cuộc sống, thì họ không lo gì đến. Còn những người phần thu có lẽ đã làm lạc, có lẽ hành động trái với thiên ý, nhưng khi họ nghe thấy tiếng gọi của Chúa Giêsu, họ hối cải và đạt tới nước Chúa. Trung thành đích thực nghĩa là sẵn sàng trả lời tiếng gọi của Chúa. Người ta không thể tự khép mình mãi trong một hình thức cuộc sống, vì họ phải thay đổi ngay nếu tiếng gọi từ cao đài hỏi. “Các ông đã không thống hối để tin vào Gioan tẩy giả”. Đó là lời mắng trách mà Chúa Giêsu nêu ra cho bọn Biệt Phái.

2) Ý nghĩa thứ hai của dụ ngôn.

Những chú giải khác đem tới kết luận khác nhau. Một lối chú giải sai lạc chỉ nêu cao ý nghĩa lịch sử. Dụ ngôn được áp dụng theo dự phóng của thời đại cho thái độ khác nhau của Do Thái và lương dân, biệt phái và phần thu. Lối giải thích lịch sử đó khá xa xôi với đòi hỏi quan trọng nhất. Vì như thế, dụ ngôn chỉ áp dụng cho kẻ khác chứ không cho chính mình.

Dụ ngôn có một ý nghĩa khác nếu ta thấy trong đó **có một đòi hỏi phải sẵn sàng tin tưởng**. Trong trường hợp này, con người cảm thấy tâm hồn bị khích động rồi nhận ra một đòi hỏi khắt khe rằng: cần phải thuộc về Giáo Hội và phê bình những ai ở ngoài Giáo Hội, rồi sẽ ngoan cố bịt tai không chịu nghe thấy tiếng gọi của Ngài. Vô tình người ta tự cho mình

đang đi đúng đường và sống trong tình trạng thiện hảo. Lòng tự tin sai lạc này biến thành cảm giác tự mãn: trong lúc kết án Biệt phái thì người ta lại trở nên giống họ! Ở đây trái lại, Đức Kitô mạnh mẽ mời gọi những ai nghe theo tiếng Ngài phải thông hối, biến đổi, sẵn sàng thay đổi hay hoán cải cuộc sống theo lệnh Thiên Chúa. Thái độ chính đáng duy nhất là tâm hồn sẵn sàng đón nhận đức tin, luôn luôn chú ý nghe và vâng lời, không tự ý điều hòa cuộc sống, nhưng đặt tất cả trong bàn tay Thiên Chúa. Những người có tín ngưỡng giữ đạo theo vẻ bên ngoài, với thời gian sẽ không được chấp nhận vào nước Chúa. Những kẻ khác, bè ngoài có vẻ theo một đường xấu, nhưng trong thâm tâm nhận biết sự sai lạc của tâm hồn mình rồi hoán cải, chính họ sẽ được cứu rỗi. Vậy dụ ngôn này để phòng chống lại thái độ cứng lòng trong tâm hồn, sự kiêu hãnh tôn giáo, sự an bình giả tạo bên trong và đòi hỏi chúng ta phải nghe Thiên Chúa để theo tiếng gọi của Ngài. Con người phải hoán cải và để cho người ta hoán cải không ngừng, bởi vì từ một thái độ sai lạc, họ sẽ lầm lạc vào đường xấu. Cho dù bên ngoài, tất cả xem ra tốt đẹp. Thật là kỳ cục khi thấy Chúa Giêsu yêu thích những kẻ phản thu hơn những bọn Biệt Phái và Luật sĩ. Hắn thái độ đó phải là dịp tội cho Do Thái. Nhưng sở dĩ như thế, vì Chúa Giêsu thấu suốt thâm tâm nhân loại. Một tội nhân ý thức về tội tính của mình và hối cải khi được Ơn sủng đánh động, còn giá trị hơn một người mộ đạo chỉ muôn sống trong vẻ đạo đức của mình, và vì kiêu ngạo không nghe thấy tiếng gọi siêu nhiên. Hiểu như thế, dụ ngôn bày tỏ sự nghiêm trọng và thái độ cứng rắn đặc biệt đối với những ai ở bên trong. Dụ ngôn khiển trách thái độ hoán cải giả trá và thái độ bất mãn ban đầu. Khi con người đi từ thái độ chấp nhận đến từ chối, thì đó là thái độ đáng thương hại. Vì thực ra, phải đi từ từ chối đến chấp nhận mới hợp lý. Con người mà luôn luôn liều lĩnh chối bỏ Thiên

Chúa, cũng sẽ phải tỏ ra luôn sẵn sàng hối cải cách trung thực nhất. Đó là điều mà dù ngôn này bàn tới.

29. Vâng phục Thiên Chúa

Anh chị em thân mến.

Một lần nọ, người chủ ruộng dẫn con trâu đến mảnh đất để cày, con trâu và người chủ làm việc suốt buổi sáng. Đến trưa người chủ thả trâu cho nghỉ ngơi và ăn cỏ, còn người chủ cũng ăn uống lấy sức. Con trâu đang nằm nhai cỏ, thì bỗng đâu có con cọp xuất hiện làm cho trâu hốt hoảng, nhưng cọp trán an trâu và nói: *thân mì to lớn, với sức khoẻ phi thường, tại sao mì phải lệ thuộc con người yếu đuối và chịu sự điều khiển như thế?* Con trâu trả lời: *con người tuy nhỏ bé, yếu đuối, nhưng họ có trí khôn, nên sức mạnh không làm gì được trí khôn của họ. Cọp mới hỏi trâu trí khôn là gì mà ghê thê?* Trâu bảo cọp hãy đến hỏi con người. Cọp mới đến gần con người xin cho xem trí khôn. Con người bảo là để quên ở nhà, anh bảo cọp chờ anh ta về nhà lấy cho nó xem. Nhưng anh ta chợt suy nghĩ và bảo cọp. *Mi hãy để ta trói mi lại, chứ nhỡ khi về lấy trí khôn cho mi xem, mi sợ và bỏ trốn thì sao?* Cọp bị chạm tự ái, nên để cho người trói lại. Vừa trói xong, anh ta lấy một cây to đến bên cọp và đánh cho đến khi cọp không còn sức vùng vẫy nữa, anh ta bảo: *trí khôn của ta đây này.* Con trâu nhìn thấy thế và mỉm cười cho cọp.

Con trâu nhận ra được sức mạnh của con người nên nó vâng phục và không cưỡng lại, nên nó được an toàn và được sức mạnh đó bảo vệ nó. Còn con cọp, không biết được thực chất như thế nào nên nó bị sức mạnh đó tiêu diệt nó.

Hai người con trong dụ ngôn mà Chúa Giêsu cho mọi người nhìn thấy, họ không phải là những người bốc đồng hay thay đổi. Nhưng người con thứ nhất biết suy nghĩ và nhận ra được giá trị đích thực của cuộc sống, anh nhận ra được sức mạnh của tình yêu thương nơi người cha, nên anh hồi hận và quay trở về với tình yêu thương và thi hành những gì mà người cha bảo anh làm. Còn người con thứ hai, chỉ sống hời

họt bên ngoài, anh tưởng nghĩ có thể lấy lòng người cha bằng cử chỉ bên ngoài; anh đã làm, người cha rất buồn và có lẽ cũng đang chờ đợi anh hành động theo như những gì mình đã nói. Người thi hành ý muốn của cha, mới là người vâng lời cha thực sự, chứ không phải người nói khác nhưng thực hành hoàn toàn khác là có giá trị.

Ngôn hành bất nhất là những gì thường thấy nơi con người. Khi con người chỉ biết có chính mình mà không biết đến người khác, khi đó lời nói và hành động khó mà đi đôi với nhau được.

Những gì là thường tình của con người, những gì là của câu chuyện ngày xưa, nó có phải là những gì của mỗi người trong chúng ta ngày hôm nay không?

Nhiều lần trong cuộc sống, mỗi người chỉ nhìn thấy chính mình, nhìn thấy những gì mình có, những gì mình làm được, để rồi mang niềm tự hào đến tự phụ kiêu căng. Khi đó, Thiên Chúa không còn hiện diện và không có giá trị cho cuộc sống, vì khi đó chỉ có tài năng sức lực con người là trên hết. Thiên Chúa dường như phải thi hành để trả lại cho con người những gì đã ban ra. Những lúc đó, chúng ta giống như con cọp trong rừng, không biết mình cũng không biết người, không giá trị của mình như thế nào. Nếu cứ ngoan cố trong những ý nghĩ và suy tư của mình như thế, thì số phận của chúng ta không khác gì số phận con cọp bao nhiêu.

Nhưng nếu trong cuộc sống, chúng ta nhận ra quyền năng Chúa, chúng ta cũng nhận ra được những giới hạn của chính mình, để biết quay trở về và vâng phục thánh ý Chúa thì hạnh phúc biết bao.

Những lần chúng ta dâng lên Chúa những lời kinh, những lời cầu nguyện chân thành, cùng với những việc làm tốt đẹp mà chúng ta nhìn thấy nhu cầu cần thiết của người khác và đáp ứng cho họ. Đó là những lần chúng ta thi hành thánh ý

Chúa bằng cả lời nói và việc làm. Cũng có những lúc chúng ta thấy bất mãn trong cuộc sống, muốn bỏ cuộc, muốn buông trôi tất cả, muốn hành động cho thỏa cơn nóng giận, nhưng chợt kịp suy nghĩ và ngưng ngay lại, vì nhận ra đây là những điều không đẹp lòng Chúa. Đó là những lúc chúng giống như người con thứ nhất, nói không rồi chợt hồi hận để sẵn sàng thi hành những gì đẹp lòng Chúa.

Chúng ta cùng nhau cầu xin Chúa soi sáng cho mỗi người để biết nhận ra Chúa trong đời sống, đồng thời cũng biết nhận ra những yếu đuối của chính mình để biết quay trở về với tình yêu Chúa.

30. Nói và Làm

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hữu An)

Trang Tin Mừng hôm nay trình bày dụ ngôn hai người con nhận cùng một lời mời gọi của cha với hai thái độ khác nhau.

- **Người con thứ nhất:** Lúc đầu từ chối, không vâng lời cha. Nhưng sau đó nghĩ lại, nó đi làm vườn nho cho cha. Đứa con này tượng trưng cho các người thu thuế và tội lỗi. Tuy đã phạm tội, nhưng sau đó đã hồi tâm tin theo Chúa Giêsu mà quay về với Thiên Chúa.

- **Người con thứ hai:** Lúc đầu ngoan ngoãn vâng lời cha. Nhưng thực tế nó lại không đi làm vườn nho theo ý cha. Đứa con này có vẻ công chính, tượng trưng cho các Thượng tề Kinh sư Pharisiêu. Tuy giữ luật Môsê trong từng chi tiết, nhưng họ lại từ chối Gioan Tẩy Giả, người đã đến chỉ đường công chính. “Thưa cha, con đây”: câu trả lời lễ phép của một đứa con ngoan ngoãn hiếu thảo, sẵn sàng vâng nghe lời cha dạy bảo; “Nhưng rồi lại không đi”: đứa con này mới chỉ vâng lời cha bằng môi miệng bè ngoài. Sau đó nó không đi làm vườn nho theo lời cha dạy. Anh ta có thái độ “ngôn hành bất nhất”, “nói mà không làm”, “nói một đàng mà làm một nẻo”. Một đời sống vụ hình thức bè ngoài. Một thái độ đạo đức giả. Người con thứ hai ám chỉ những Thượng tề, Kinh sư và Pharisiêu. Thời ấy, họ là những bậc vị vọng, họ tự xung minh là đạo đức, công chính, trong sạch. Thực tế họ rất giả hình. Nói rất hay nhưng không thực thi điều mình nói. Họ nói mà không làm.

Giữa lời nói và việc làm thường có một khoảng cách rất lớn. Nói thì dễ nhưng làm thì khó. Con người dễ rơi vào thói nói nhiều làm ít, hoặc chỉ nói suông mà không làm, hoặc còn tệ hơn nữa khi việc làm mâu thuẫn với lời nói.

Nói và làm, một tiêu chuẩn để xét định đời sống.

Kết xong dụ ngôn, Chúa Giêsu hỏi: “Trong hai người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha?”. Họ trả lời: “Người thứ nhất”. Đó là người nói không, nhưng đã hối hận và đi làm việc. Ở đây rõ ràng có hai loại người: nói ít làm nhiều và nói nhiều làm ít.

- Nói ít làm nhiều.

Nói ít không phải là “ít nói” vốn thường hiểu theo nghĩa tiêu cực bộc lộ một lòng trí tối tăm hay lòng dạ mưu mô. Nói ít cũng chẳng phải là không có gì để nói hay không biết nói gì. Trái lại người nói ít là người biết mình nói gì và cũng là người có khả năng nói nhiều với chính mình bằng ngôn ngữ tư tưởng, với người bằng ngôn ngữ hành động. Chính vì thế họ dễ trở thành những người “làm nhiều”. Những người nói ít làm nhiều thường là những người tốt bụng, nhiệt thành với công việc, chu toàn nhiệm vụ và biết trách nhiệm. Họ không làm phiền người bên cạnh. Họ thích làm tốt cho người khác. Họ không bận tâm đến tiếng chê, chẳng nặng nợ với lời khen. Họ chăm chỉ làm việc và quan tâm tới từng việc làm. Với họ, làm là cách nói tốt nhất.

- Nói nhiều làm ít.

Có những người nói nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu. Họ là những người hay nói. Hay nói chưa chắc nói hay nhưng chắc chắn một điều: hay nói là một cánh cửa luôn rộng mở cho những người thích nói hay nói tốt về mình, để làm điều kiện thuận lợi cho việc dèm pha phê bình người khác. Đây là một nguy cơ của việc nói nhiều. Có biết đâu phê bình người khác lại là một cách bộc lộ lòng dạ mình ra. Mang kính đen thì phê bình sao người khác đen quá, giống như lưỡi đắng có bao giờ thấy canh ngọt. (x. Làm nụ hoa trắng, trang 90-91, ĐGM Vũ Duy Thống).

Nói và làm, hai thái độ sống

Sau câu hỏi, Chúa Giêsu xác định một câu nghe thật nhúc nhối: “Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm sẽ vào nước trời trước các ông”. Những Thượng tế, Kinh sư và Pharisieu không chịu nghe lời Chúa, không ăn năn sám hối. Những người thu thuế và gái điếm, khi được mời gọi đã thành tâm sám hối. Có hạng người nói không làm và hạng người làm không nói.

- Người nói mà không làm. Họ tự cho là mình đạo đức, nhưng khi Chúa Giêsu rao giảng, họ không những không tin mà còn phê phán chỉ trích những người tin Chúa, chỉ trích chính Chúa đã đón tiếp người tội lỗi.

- Người không nói nhưng lại làm. Đó là những người thu thuế và những cô gái điếm. Tuy sống tội lỗi, nhưng khi nghe Chúa rao giảng, họ đã ăn năn sám hối và tin vào Chúa.

Những bài học

Qua dụ ngôn, Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta hai bài học quan trọng.

- Việc làm quan trọng hơn lời nói.

Chính việc làm minh chứng lời nói. Chính việc làm mới có sức thuyết phục. Lý thuyết dù có hay có đẹp đến đâu nếu không thực hiện được thì cũng vô ích. Trong đời sống, chúng ta gặp không ít những người nói hay, nói nhiều, nhưng làm chẳng bao nhiêu. Nhưng trái lại, có những người nói không hay, có khi không nói gì cả, nhưng lại làm rất nhiều. Nhất thời chúng ta có thể thích những người nói hay. Nhưng sống càng lâu, chúng ta càng mến những người nói ít làm nhiều. Con đường đi từ trái tim đến đôi tay là một con đường dài và gian khổ. Rung động trước nỗi khổ của người khác là điều tốt, giúp cho họ bớt khổ là điều tốt hơn. Thánh Gioan khuyên rằng: “Hỡi anh em, đừng yêu mến bằng lời nói suông, nhưng bằng việc làm thực sự” (1Ga 3,18).

Trong đời sống thiêng liêng cũng vậy. Chúa yêu chuộng những người làm việc hơn là những người chỉ biết nói suông. Những Luật sĩ Biệt phái Kinh sư bị lên án dữ dội vì họ giả hình. Họ nói mà không làm. Họ đặt gánh nặng lên vai người khác nhưng bản thân lại tránh né. Ngày nay cũng vậy, có những bậc cha mẹ dạy con cái phải giữ đạo, phải cầu nguyện, dự lễ, nhưng chính mình lại biếng nhác, không làm gương sáng cho con cái. Chúa đòi hỏi phải thực hành: "Không phải những ai nói rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa mà được vào Nước Trời, nhưng là những kẻ làm theo ý Cha Ta trên trời" (Mt 7,21). Đức tin phải biểu lộ bằng việc làm mới là đức tin sống động. Thánh Giacôbê dạy: "Đức tin không có việc làm là đức tin chết" (Gc 2,17). Tình yêu cũng phải có việc làm. Việc làm minh chứng tình yêu đích thực. Tin yêu Chúa phải được biểu lộ bằng việc làm.

- Hãy làm một cách khiêm tốn.

Những người Pharisieu làm gì cũng muốn phô trương. Muốn tỏ ra mình đạo đức, họ đeo lè luật trên trán, trên tay. Đeo rồi, sợ người khác không nhìn thấy, họ phải "đeo những hộp kinh thật lớn, may những tua áo thật dài" để cho mọi người biết họ yêu mến lè luật, giữ đạo cẩn kẽ. Thói phô trương dễ biến thành tự phụ tự mãn, homet hỉnh. Nên những người Pharisieu "ura ngồi cỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, ura được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là thầy".

Khi phê phán người Pharisieu, Chúa Giêsu muốn cho môn đệ hãy sống đạo trong kín đáo: "Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy... Vậy khi bố thí, đừng có khua chiêng đánh trống, như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái

biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo... Và khi cầu nguyện, anh em đừng làm như bọn đạo đức giả: chúng thích đứng cầu nguyện trong các hội đường, hoặc ngoài các ngã ba ngã tư, cho người ta thấy... Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đáng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đáng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh" (Mt 6,1-6). Kín đáo làm việc đạo đức là dấu chỉ lòng mến Chúa chân thực. Lòng mến Chúa chân thực sẽ dẫn đến thái độ khiêm tốn, luôn biết kính trọng người khác và luôn biết phục vụ anh em.

Xin Chúa giúp chúng con biết sống "ngôn hành như nhất" để lời nói và việc làm của chúng con luôn đẹp lòng Chúa và mưu ích cho tha nhân. Amen.

31. Tuân theo ý Chúa

Có một ông công chức, khi về hưu, đã mua máy mảnh đất ở miền quê để làm một thửa vườn rộng. Thế nhưng, ông thấy mình không thể đảm đương hết mọi công việc, nên ông đã đi thuê người giúp việc.

Đầu tiên, một chàng thanh niên tới và ông đã hỏi:

- Anh có biết gì về nghề làm vườn hay không?

Anh trả lời:

- Tôi có biết chút ít.

Ông ta chỉ dẫn cho anh:

- Anh hãy lấy những hạt giống này, ngâm vào nước âm ám cho qua một đêm, rồi mới đem gieo trồng.

Thế nhưng anh đã phản đối và cho rằng đó không phải là một cách thức tốt.

Sáng hôm sau, một chàng thanh niên khác đến xin việc, ông ta cũng hỏi:

- Anh có biết gì về nghề làm vườn hay không?

Anh trả lời:

- Tôi không biết nhưng rất vui lòng được học.

Ông ta cũng chỉ cho anh cách ươm cây và anh đã vâng theo làm như vậy. Cuối cùng ông ta cắt nghĩa:

- Đây là giống bạch đàn không dễ gieo trồng. Nếu không ngâm vào nước âm trong một đêm thì hạt sẽ khó mà nảy mầm.

Và chàng thanh niên đã thú nhận:

- Tôi không biết lý do nhưng tôi nghĩ rằng ông có kinh nghiệm hơn tôi nên ông bảo sao thì tôi làm như vậy.

Từ câu chuyện trên chúng ta thấy: Một số người có quyền và có bốn phận bảo cho người khác điều phải làm. Chẳng hạn người cha trong dụ ngôn chúng ta vừa nghe, có quyền và có bốn phận đó. Còn hai người con của ông tiêu biểu cho chúng

ta, là những người có bốn phận phải làm, phải thi hành, phải vâng theo.

Từ ngàn xưa và cho đến ngày hôm nay, luôn có sự xung khắc giữa quyền bính và sự vâng phục trong nhiều lãnh vực của đời sống. Chẳng hạn như nơi gia đình, trường học, nhà máy, chính quyền và có khi ngay cả nơi Giáo Hội, là gia đình của Thiên Chúa.

Riêng với chúng ta, những người có bốn phận phải vâng nghe, chúng ta hãy coi những người ra lệnh hay chỉ dẫn là những người có khả năng và hiểu biết hơn chúng ta. Nhất là đối với cha mẹ trong gia đình.

Như chúng ta cũng đã thấy cha mẹ là những người thay mặt Chúa để nuôi dưỡng giáo dục chúng ta, vì thế dưới một góc độ nào đó, thì vâng lời cha mẹ cũng chính là vâng lời Chúa. Nhờ lời chỉ bảo và hướng dẫn của các ngài, chúng ta sẽ trở nên những con người tốt lành như ca dao đã bảo:

- Cá không ăn muối cá ươn,
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.

Qua câu chuyện Chúa Giêsu kể hôm nay, người con thứ nhất nói là mình không đi làm, nhưng sau anh đã nghĩ lại và đã vâng theo lệnh cha. Còn người con thứ hai nói là mình sẽ đi làm nhưng rồi lại không đi. Thật là tuyệt vời nếu như có người con thứ ba nói rằng: Con sẽ làm hay con sẽ cố gắng làm và thực tế là anh đã chu toàn công việc người cha trao phó.

Chính Đức Kitô đã làm gương cho chúng ta bởi vì Ngài đã vâng phục cho đến chết và chết trên thập giá. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta có biết chu toàn thánh ý Chúa, nhất là khi thánh ý ấy được biểu lộ qua những lời chỉ dạy và hướng dẫn của cha mẹ, của những người bè trên chúng ta hay không?

32. Thánh ý Chúa

Với lời mời gọi: **Hôm nay, con hãy đi làm vườn nho cho cha**, chúng ta cùng nhau xét lại thái độ của chúng ta đối với thánh ý Thiên Chúa.

Thiên Chúa luôn kêu mời chúng ta.

Rất có thể khi nghe biết được lời mời gọi ấy, chúng ta đã mau mắn xin vâng, nhưng rồi sau đó lại chẳng hề làm điều Chúa truyền dạy. Chúng ta chỉ nói mà không làm, chỉ ước muôn mà không dám chấp nhận mạo hiểm và dân thân. Đó là trường hợp của người con thứ trong dụ ngôn, tượng trưng cho các thương tết và kỳ mục.

Cũng có thể là khi nghe biết được lời mời gọi của Chúa, chúng ta đã từ chối, nhưng rồi sau đó chúng ta hối hận, nên đã đi làm. Đó là trường hợp của người con trưởng, tượng trưng cho những kẻ thu thuế và gái điếm.

Khi so sánh các thương tết và kỳ mục với những kẻ thu thuế và gái điếm, mà chân lý lại thuộc vào hạng người thứ hai này, thì rõ ràng cuộc đấu tranh giữa Chúa Giêsu và giai cấp lãnh đạo tôn giáo thời bấy giờ đã đi tới chỗ quyết liệt.

Qua đó chúng ta thấy rằng Chúa Giêsu rất ghét sự giả hình của những kẻ nói mà không làm: họ nói thì nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu, hay làm ngược lại những gì mình đã nói: họ nói vậy mà không phải vậy đâu. Đồng thời Ngài luôn yêu thích sự thành thật của những người làm theo ý muôn Chúa Cha..

Đây không phải là lần thứ nhất Chúa Giêsu để cao giá trị của việc thực thi thánh ý Thiên Chúa. Ngài cũng đã từng khẳng định:

- Không phải những ai nói rằng lạy Chúa, lạy Chúa mà được vào Nước Trời, chỉ những ai chu toàn thánh ý Chúa Cha, Đáng ngợi ở trên trời, thì mới được vào mà thôi.

Các thượng tế và kỳ lão đã làm rất nhiều việc, nào là cầu kinh, nào là dâng tiền lễ vật, nào là chăm sóc và hướng dẫn cộng đoàn Dân Chúa, không thể trách cứ họ được điều gì trong việc tuân giữ lề luật. Về phương diện này, họ là những mẫu gương sáng chói.

Thế nhưng, họ có thực sự làm những việc ấy vì Chúa và cho Chúa không? Các việc ấy có giúp họ tìm kiếm và thúc thi thánh ý Chúa không? Hay chỉ giúp họ tìm kiếm chính mình, tạo cho họ niềm tin vào công đức của mình mà chênh mảng với những đòi hỏi của lời Chúa, đó là sám hối và tin vào Phúc Âm, đó là thực thi những lệnh truyền của Tin mừng.

Họ có thể trung thành với mọi hình thức tôn giáo, nhưng lại không làm theo ý muốn của Chúa. Do đó, trước mặt Chúa, họ chẳng làm được việc gì.

Trái lại, kẻ thu thuế và gái điếm, khi đã tin nhận Chúa Giêsu và đón nhận sứ điệp của Ngài mà trở về cùng Thiên Chúa, thì họ thực sự là những người đã làm theo ý muốn của Thiên Chúa. Hậu quả là họ sẽ được vào Nước Trời trước những vị kia.

Với chúng ta thì sao? Ngày hôm nay, Chúa muốn nói gì với tôi và tôi phải làm gì để đáp trả lời mời gọi của Chúa?

Như những người đi rừng phải chú ý tới những tiếng động hết sức nhỏ, nhòe đó biết được sự có mặt của một người hay một vật nào khác. Cũng vậy, tôi phải chú ý tới những tín hiệu rất nhỏ mà Chúa gửi đến qua những người tôi gặp gỡ, qua những biến cố xảy ra chung quanh tôi.

Tôi tìm dấu chân Ngài và tôi lắng nghe tiếng nói của Ngài trong những sự việc rất tầm thường của cuộc sống. Tôi không cần phải lìa bỏ thế gian để đi tìm kiếm Chúa, bởi vì Ngài có mặt ở đó, ngay giữa lòng cuộc đời chúng ta.

Người không đòi hỏi tôi phải làm những công việc rạng rỡ. Như các thượng tế và kỳ mục, có thể tôi đã làm rất nhiều,

nhưng lại bỏ qua một việc chính yếu, đó là thực thi công bằng bác ái.

Như thánh nữ Têrêsa, tôi muốn đi trên con đường nhỏ, tôi muốn làm những công việc tầm thường một cách phi thường vì lòng yêu mến Chúa. Nhờ đó, chúng ta sẽ trở thành những con én, góp phần làm nên mùa xuân của Giáo Hội, hay trở thành những Têrêsa nhỏ, làm mưa hoa hồng xuống cho nhân loại.

33. Nói làm

Bài Tin Mừng hôm nay Chúa Giêsu nói tới hai loại người qua hình ảnh hai người con: Người con thứ nhất, bảo đi làm thì nói không đi, nhưng rồi lại làm như ý người cha. Người con thứ hai, gọi dạ bảo vâng, nhưng rồi không chịu đi làm. Rồi chính Chúa đã giải thích cho chúng ta biết: người con thứ nhất ám chỉ những người thu thuế và những người đàng điếm, hai loại người này bị xã hội Do Thái khinh miệt nhất. Những người thu thuế bị khinh miệt vì họ cầu kết với ngoại bang để bóc lột đồng bào mình. Vì thế dân chúng oán ghét họ và liệt họ vào hạng người phản quốc, bô đạo và không thể ăn năn hối cải. Còn những ả giang hồ thì thời nào cũng vậy, đều bị xã hội khinh miệt sát đất, coi họ là hạng người xấu xa, làm dơ bẩn xã hội, và cũng không thể được cứu rỗi.

Ngược lại, người con thứ hai, ám chỉ những thượng tế, kinh sư và Pharisêu thời ấy, là những người tự xưng mình là đạo đức, công bằng, trong sạch, nhưng là thứ đạo đức, công bằng, trong sạch giả hình, bôい bác. Ngoài miệng thì nói hay lăm, nhưng không thực thi điều mình nói. Đó là những người “ngôn hành bất nhất”: nói mà không làm.

Nhưng tại sao Chúa lại nói với các thượng tế, kinh sư và Pharisêu: “Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm sẽ vào nước trời trước các ông”? Bởi vì những thượng tế, kinh sư và Pharisêu khi Chúa giảng dạy, không chịu nghe, coi thường lời Chúa, không ăn năn sám hối. Còn những người thu thuế và gái điếm, khi được Chúa kêu gọi, họ đã thành tâm sám hối. Chúng ta thấy: những người nói sẽ làm, rồi lại không làm, là loại người đáng trách. Còn những người nói không làm, rồi lại làm, là loại người đáng khen.

Chúng ta biết: từ tư tưởng đến lời nói và tới việc làm là cả một đường dài xa xăm. Thực vậy, một khuôn vàng thước

ngọc, dù có hay mấy mà không đem ra thực hành thì cũng là không hay và vô ích. Cũng thế, có tư tưởng hay mà không đem thực hành thì cũng như một bông hoa không bao giờ kết trái. Chúng ta vẫn nói: “Ăn vóc học hay”: ăn để mà học, học để mà biết, biết để mà làm. Không biết thì không thể làm gì được, chỉ còn biết đúng dựa cột mà nghe. Nhưng biết mà không làm thì lấy gì minh chứng cho sự hiểu biết ấy? Biết mà không làm thì giống như người đầy tớ đem chôn nén bạc và bị xét xử. Hơn nữa, biết mà lại cứ làm sai thì càng bị xét xử nặng hơn. Cho nên, đã biết thì làm, cả hai đi song song nhau, hỗ trợ nhau, thì mới hữu dụng, hữu ích. Nhưng thực tế, trong xã hội, chúng ta thấy có những người biết mà không làm, hoặc nói thì rất hay nhưng lại không chịu làm.

Câu nói: “Năng thuyết bất năng hành”: hay nói mà không hay làm, hoặc nói được làm không là như thế. Ở đời này, hơn thua nhau ở chỗ lý thuyết và thực hành: một lý thuyết dù hay mấy mà không đem ra thực hành thì cũng vô ích. Nhưng tại sao chúng ta nói mà không làm? Có thể là vì chúng ta không có khả năng hành động, có thể là vì chúng ta chống đối, bất tuân không muốn làm, có thể là vì việc làm đó không đem lại lợi ích gì cho chúng ta. Tuy nhiên, nói mà không làm thì lời nói không có giá trị và về sau người ta không tin lời chúng ta nói nữa. Cũng thế, “đức tin không việc làm là đức tin chết”. Cho nên, có đạo lý đúng và hay chưa đủ mà còn cần phải sống và thực hành thì mới minh chứng được đạo lý đó đúng hay sai.

Bài Tin Mừng nhắc nhớ chúng ta hãy xét lại, hãy nhìn lại: lời nói và việc làm của chúng ta có đi đôi với nhau không? Chúng ta yêu cầu người khác phải sửa sai, nhưng chính chúng ta có biết tự sửa sai không? Chúng ta phê bình người khác, nhưng chúng ta có rò lên gáy mình không? Hay là chúng ta thấy cái rác trong mắt người mà không thấy cái xà

trong mắt mình? Hay là “chân mình thì lầm mê mê, lại cầm bó đuốc mà rê chân người”? Trong phạm vi gia đình, thật không gì tai hại cho bằng nói mà không làm: chúng ta bảo con cái phải biết nhường nhịn, tha thứ cho nhau, nhưng chúng ta thì lại cứ ăn thua đủ, không ai nhường ai. Chúng ta bảo con cái phải sống thành thật, nhưng chúng ta lại cứ quanh quéo, gian dối với người khác. Trong đời sống đạo đức cũng vậy, liệu tâm hồn chúng ta có phải là tâm hồn Kitô đích thực không? Liệu đời sống của chúng ta có phải là một thể hiện những gì chúng ta tuyên xưng không? Hay chúng ta chỉ có cái vỏ Kitô bên ngoài? Nếu chúng ta sống như vậy, chúng ta hãy coi chừng, chúng ta sẽ bị Chúa cảnh cáo: những người khác sẽ vào nước trời, còn chúng ta thì sao?

34. Biết nhìn lại mình

Một trong những khả năng đặc đáo mà Thiên Chúa đã ban cho con người là khả năng hồi tâm. Nghĩa là con người biết nhìn lại những lời nói hay những việc làm của mình. Nhìn lại để thấy đâu là những điều tốt cần phát huy và đâu là những điều chưa tốt cần phải sửa chữa.

Người con thứ nhất trong dụ ngôn của đoạn Tin mừng hôm nay, đã biết sử dụng một cách tuyệt vời khả năng ấy. Lúc đầu khi nghe người cha kêu đi làm vườn nho thì nó trả lời: "Con không đi. Nhưng sau đó nó đã biết hối hận và đi làm". (Mt 21,29). Ngược lại đứa con thứ hai thì nhanh chóng đáp lời cha. Tuy vậy, đáng tiếc là nó lại không đi.

Hình ảnh đứa con thứ nhất Chúa Giêsu muốn nói đến là những người được coi là tội lỗi nhưng biết thật lòng ăn năn sám hối. Còn hình ảnh đứa con thứ hai chính là những thương tê và các kỳ lão trong dân Do thái thời ấy. Bên ngoài thì họ làm ra vẻ rất ngoan ngoãn. Nhưng thực chất họ không những không đón nhận những lời chỉ dạy của các tiên tri mà cũng chẳng đón nhận Người cũng như những lời dạy bảo của Người. Đến nỗi một lần nọ Chúa Giêsu đã nói: "Tôi phải ví thế hệ này với ai? Họ giống như lũ trẻ ngoài chợ gọi lũ trẻ khác, và nói: "Tụi tôi thổi sáo cho các anh, mà các anh không nhảy múa; tụi tôi hát bài đưa đám, mà các anh không đám ngực khóc than. Thật vậy, ông Gio-an đến, không ăn không uống, thì thiên hạ bảo: "Ông ta bị quỷ ám." Con Người đến, cũng ăn cũng uống như ai, thì thiên hạ lại bảo: "Đây là tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi." (Mt 11, 16-19).

Chúng ta thường nghe nói: "Đánh kẻ chạy đi chửi ai đánh kẻ chạy lại". Cho nên Chúa Giêsu đã tuyên bố với các ông ấy: "Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông" (Mt 21, 31b).

Bởi lẽ: "Không phải bất cứ ai thua với Thầy: "Lạy Chúa! lạy Chúa!" là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muôn của Cha Thầy là Đáng ngự trên trời, mới được vào mà thôi" (Mt 7,21). Như thế, không phải là Chúa Giêsu nhượng bộ hay dung túng cho những người được coi là tội lỗi này. Nhưng quan trọng là vì họ đã biết hối hận, sửa đổi lại cách sống sai trái của mình.

Là con người yếu đuối không ai là không có những lần sai lỗi. Điều quan trọng là sau những lần làm lỗi đó chúng ta có biết nghe lời Chúa để quay đầu lại hay không. Augustinô là một trong những mẫu gương sống động cho chúng ta.

Hãy biết trân trọng và sử dụng sao cho có hiệu quả ơn đặc đáo mà Thiên Chúa đã ban cho con người chúng ta. Đó là khả năng hối tâm và biết sửa đổi.

35. Không và có

Một chàng thanh niên đang đi kiếm mày món hàng cần dùng trong siêu thị, anh để ý thấy một bà cụ cứ chăm chú nhìn mình. Thoạt tiên, anh phớt lờ, nghĩ rằng chẳng có gì và tiếp tục đi kiếm hàng. Khi anh đến quầy tính tiền, lại gặp bà cụ đang đứng ở đó. Anh lịch sự nhường cho bà đứng xếp hàng phía trước anh. “Xin cậu thứ lỗi”, bà nói, “Tôi thành thật xin lỗi đã nhìn chăm chú vào cậu, vì trông cậu rất giống người con trai của tôi vừa mới qua đời”. Động lòng trước bà cụ đáng thương, chàng thanh niên nói: “Thật đáng tiếc, mà à. Con có thể làm được gì để giúp má không”? Bà cụ mỉm cười trả lời: “Cậu biết cái gì làm cho má cảm thấy an ủi hơn không? Con trai của má thường đi sắm đồ chung với má. Khi má ra về, cậu ấy thường nói: “Tạm biệt, Má”, Cậu có thể nói như vậy giống như con trai của má đang đứng ở đây với má thêm một lần nữa được không?” - “Được chứ, con rất vui vẻ nói mà, đâu có sao!” chàng thanh niên đơn sơ trả lời.

Sau khi gom tất cả mọi món đồ từ quầy tính tiền đặt vào bao, bà cụ ra về. Chàng thanh niên lớn tiếng chào, “Tạm biệt, Má!” Bà cụ mỉm cười, quay lại vẫy tay từ biệt. Rồi chàng thanh niên lấy những món đồ đã chọn từ trong giỏ để lên quầy tính tiền. Cô thâu ngân tính toán, rồi đưa hóa đơn cho anh. Tổng cộng là 140 đôla. Chàng thanh niên giật mình: “Xin lỗi cô, cái hoá đơn đâu có đúng. Tôi chỉ mua có vài món hàng. Nó chưa đến 25 đôla”. Cô thâu ngân liền đáp: “Má của anh đã nói với tôi rằng anh sẽ trả cho bà mà”. Chàng thanh niên lịch sự đã không biết đến những khía cạnh phức tạp, đen tối của trái tim con người. Ngay cả những người già cũng có thể lừa đảo bằng những lời gian dối quanh co!

Con người là tạo vật phức tạp. Phức tạp trong trái tim. Phức tạp trong đời sống. Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa

Giêsu nói lên sự phúc tạp trong trái tim con người qua dụ ngôn hai người con. Người cha thương lượng với hai anh em về việc đi làm trong vườn nho. Một người từ chối không đi làm, nhưng đã đi. Người kia chấp nhận đi làm, nhưng lại không đi!

Trong cuốn “The Cultural World of Jesus”, John J. Pilch nói rằng một nhà truyền giáo ở Trung Đông đã thường dùng dụ ngôn hai người con để chia sẻ Phúc Âm với những người dân làng nơi ông đến thăm viếng, và hỏi họ: “Người con nào tốt hơn?” Đại đa số đã trả lời người con thứ hai thưa vâng nhưng đã không đi làm vườn nho là người con tốt hơn. Sự trả lời của người con này đã làm vinh danh và kính trọng người cha. Đây là điều người cha muốn được nghe. Đôi với người Trung Đông, danh giá là chủ yếu, còn việc người con có đi làm hay không chỉ là vấn đề phụ thuộc.

John Pilch nói tiếp: “Hãy nhớ rằng đời sống ở Trung Đông là đời sống cộng đồng. Giá trị chủ yếu của nền văn hoá này là danh giá cần phải được công bố công khai. Câu chuyện đối thoại giữa người cha và hai người con trong dụ ngôn này không xảy ra ở nơi riêng tư, nhưng ở nơi công cộng, dưới sự quan sát và lắng nghe của nhiều người trong làng. Giống như con cháu của họ ngày nay, những người dân làng Trung Đông trong dụ ngôn ưa thích người con biết kính trọng người cha mặc dù không vâng lời hơn là người con bất kính nhưng vâng lời”.

Trong nền văn hoá Trung Đông, đôi với John Pilch, danh dự của người cha được quần chúng xác nhận qua lời tuyên bố công khai của con cái. Người con thưa vâng đã trả lời một cách kính trọng, và trong sự phán đoán của quần chúng, lệnh của người cha có giá trị, danh dự của ông được bảo vệ. Ngược lại, người con thưa không đã phỉ báng và công khai hạ nhục uy tín của người cha. Nhưng John Pilch cũng xin lưu

ý ở điểm này: “Chúa Giêsu đã không hỏi người con nào thể hiện danh giá của người cha? Người hỏi: “Người con nào đã làm theo ý muốn của người cha?” Những người Trung Đông hiện đại cũng chấp nhận phán đoán của khán giả lắng nghe lời Chúa: “Người con thứ nhất”, là người nói không, nhưng đã hối hận và đi làm việc. Họ nhìn nhận tầm quan trọng của sự vâng lời, nhưng cũng coi trọng cả danh dự nữa”.

Sự phức tạp trong dụ ngôn này là điều rắc rối trong trái tim của con người. Người con thứ nhất thật lòng không muốn đi, thưa không, nhưng nghĩ lại đã ân hận vì làm sỉ nhục danh giá của cha, đành đổi ý, ra đi làm việc. Còn người con thứ hai chỉ muốn giữ danh giá bè ngoài cho cha, thưa vâng cho qua chuyện, rồi không giữ lời hứa. Hứa bằng lời nói thôi cũng chưa đủ, phải có hành động cụ thể.

36. Không và có

Một linh mục phó xứ quyết định mở khoá học Thánh Kinh vào mỗi buổi tối Chúa nhật. Sau thánh lễ 8 giờ sáng, ngài yêu cầu giáo dân ở lại để trình bày ý tưởng về nhóm học Thánh Kinh. Sau khi cất nghĩa chương trình, ngài hỏi, “Quý ông bà anh chị em có nghĩ rằng chúng ta nên mở khoá học Thánh Kinh trong họ đạo vào mỗi tối Chúa nhật không?” Có tất cả 54 người giơ tay đồng ý, tán thành ý tưởng đạo đức này. Sau đó, trở về nhà xứ, ngài trình bày với cha xứ về sự hướng ứng nhiệt liệt của giáo dân đối với dự tính của ngài. Cha xứ đã lắng nghe, rồi nhẹ nhàng nói: “Có lẽ cha nên đặt lại câu hỏi”. Sáng Chúa nhật tuần sau, cũng sau thánh lễ, ngài xin giáo dân ý kiến, và đặt lại câu hỏi: “Có bao nhiêu người sẽ dự buổi học Thánh Kinh tối nay?” Thật tuyệt vọng, cha phó đã đếm được bốn người giơ tay.

Đối với lời mời gọi đi làm vườn nho của Thiên Chúa, hôm nay chúng ta cũng tự hỏi mình, chúng ta là người con nào? Sự phức tạp trong tâm hồn của con người còn có thể tạo ra nhiều thái độ hơn nữa. Xin nêu lên 4 thái độ điển hình:

1. Thưa không với Thiên Chúa, nhưng sau đó đã đi làm: Theo John Pilch, những người thu thuế và đĩ điểm đã có thái độ giống như người con thứ nhất. Lúc ban đầu họ đã nói không với Thiên Chúa, nhưng khi Gioan Tẩy giả rao giảng, họ đã sám hối, trở lại và hành động vui lòng Thiên Chúa.

Thánh Phaolô là một gương sáng. Khi Phaolô mới nghe biết về Chúa Kitô, về Phúc Âm và những môn đệ của Người, ông đã chống lại họ bằng mọi cách. Phaolô hoàn toàn cự tuyệt, bắt bớ và huỷ diệt Phúc Âm cùng Giáo Hội của Người. Tuy nhiên điều này hoàn toàn vô ích. Một ngày nọ, Đức Kitô đã gặp ông trên đường đi Damascus. Phaolô đã sám hối, thay đổi, và trở thành một con người mới, với trái tim và tinh thần

mới. Phaolô đã sống suốt cuộc đời còn lại để thua vâng với Thiên Chúa.

2. Thua vâng với Thiên Chúa, nhưng sau đó đã không đi làm: Theo John Pilch, các thầy thượng tế và các bậc kỳ lão Do Thái đã có thái độ giống như người con thứ hai. Họ thích tôn trọng danh giá bè ngoài. Họ đã nghe lời kêu gọi sám hối của Gioan tẩy giả và nhìn thấy những người thu thuế, tội lỗi ăn năn trở lại. Họ làm bộ ưng thuận bằng những lời lẽ tôn vinh và kính trọng Thiên Chúa, nhưng đã không thể hiện điều gì trong cuộc sống.

Trong cuốn tiểu thuyết “The Fall” của Albert Camus, có một cảnh diễn tả một chàng luật sư đáng kính đang bước đi trên đường phố Amsrerdam. Anh nghe rõ một tiếng kêu la giữa đêm tối. Anh nhận ra một người đàn bà đã ngã xuống đất, đang bị đẩy xuống dòng sông, và đang kêu la xin cầu cứu. Rồi những tư tưởng chợt đến trong tâm trí: “Dĩ nhiên tôi phải ra tay giúp đỡ, nhưng... một luật sư nổi tiếng lại can dự vào vụ này? Những người liên can đến vụ này là ai?... Và sự nguy hiểm cho tính mạng mình là gì? Sau cùng, ai biết được chuyện gì đang xảy ra ở đó. Vào lúc anh đang chần chờ suy tính thì đã quá trễ. Anh tiếp tục bước đi, và tạo ra đủ mọi lý lẽ biện minh cho sự thất bại, không hành động của mình. Nhưng, Camus, trong một hàng chữ bi đát đã kết luận như sau: “Anh ta đã không đáp trả tiếng kêu xin cầu cứu. Đó là con người của anh?”

3. Nhất quyết thua không với Thiên Chúa:

Đây là loại người có thái độ cương quyết nói không với Thiên Chúa từ ban đầu cho đến cuối đời, trong cả lời nói lẫn hành động. Họ sống cả cuộc đời từ chối và chống lại sự hiện hữu của Thiên Chúa.

4. “Con Người” luôn nói thua vâng với Thiên Chúa:

Con Người luôn nói thưa vâng với Thiên Chúa từ ban đầu cho đến phút cuối, trong lời nói cũng như hành động, đó là Chúa Giêsu Kitô. Người đã dâng hiến tất cả mọi vinh quang và hạnh phúc cho Thiên Chúa. Người là khuôn mẫu hoàn hảo của chúng ta.

Người đã được thánh Phaolô diễn tả bằng những đoạn tuyệt vời nhất trong lá thư gửi cho tín hữu Philipphê: “Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự”.

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta đi làm vườn nho nước trời, nhưng Ngài cũng đòi hỏi chúng ta một sự lựa chọn triệt để: “Để được Nước Trời, người ta phải cho tất cả, và lời nói không đủ, còn cần phải có những hành động nữa”. Xin Thiên Chúa ban cho chúng ta có thái độ giống Chúa Giêsu: một tiếng “thưa vâng” trong lời nói và hành động suốt cuộc đời.

37. Có và không

Một em bé ba tuổi cả ngày nghịch ngợm không ngoan ngoãn nên bà mẹ phạt bé phải đi ngủ sớm. Chú bé bỏ vào phòng không một lời phản đối, nhưng chỉ ít phút sau, chú ta đi ra với một con thú nhồi bông, con heo đất và một ít quần áo... Thằng bé nói: "Con bỏ nhà đi đây". Ba nó hỏi: "Vậy thì con làm gì khi bị đói?" "Con sẽ về nhà để ăn". "Ồ, vậy khi hết tiền rồi con làm gì?" "Thì con về nhà xin thêm". "Vậy quần áo bẩn hết rồi con làm sao?" "Con mang về cho mẹ giặt". Nhiều người cũng vội nói, vội quyết định hoặc nói mà không làm theo đường lối của mình.

Dụ ngôn trong bài Phúc Âm hôm nay là một dụ ngôn rất dễ hiểu. Đó là câu chuyện hai người con làm vườn nho cho cha. Một người trong họ hứa đi, nhưng thay đổi không đi; còn người kia nói không đi, nhưng thay đổi ý định của mình nên đi làm. Chúa Giêsu hỏi: "Các con nghĩ sao? Ai là người làm theo ý người cha?" (Mt 21,28,31). Dĩ nhiên ai trong chúng ta cũng có thể trả lời được là người con đã thay đổi ý định của mình nói không đi rồi đi làm vườn nho cho người cha.

Những người lãnh tụ tôn giáo là những người Chúa Giêsu đã hỏi họ và họ cũng biết họ khó mà chấp nhận những giáo lý của Chúa Giêsu, vì họ khó thay đổi cõi lòng để làm theo ý Thiên Chúa. Cho nên Chúa Giêsu đã phải thốt lên: "Thật ta bảo thật cho các ngươi biết những người thu thuế và gái diếm sẽ vào Nước Trời trước các ngươi." (Mt 21,31) Tại sao? Bởi vì những người lãnh tụ tôn giáo tự cho mình luôn luôn đúng, không sai lầm bao giờ nên họ không cần thay đổi và tin ai khác. Nói cách khác là họ sẽ không bao giờ để Chúa thay đổi họ. Còn những người thu thuế, cao bồi du đãng và gái ăn chơi, họ nhận ra những gì họ cần phải thay đổi để sống tốt hơn trong mỗi ngày sống của họ.

Đây cũng là một bài học cho mỗi người chúng ta, vì nhiều lúc chúng ta cũng trở nên những người tự mãn. Như tự cho mình là người Kitô hữu ngoan đạo, là người biết những gì Chúa mong đợi. Chúng ta cũng dễ dàng rơi vào tình trạng là Chúa không còn gì để nói với chúng ta nữa. Và rồi chúng ta nhìn thấy mình giống như những người tự cho mình là người công chính, thượng tế và luật sĩ trong bài Phúc Âm hôm nay.

Có người biết tất cả mọi câu trả lời về mọi khía cạnh về thần học. Nhớ hết đoạn nào, câu nào trong Thánh Kinh, và tất cả những bài Thánh Vịnh một cách thuộc lòng và có thể viết lại tất cả những bài nguyễn kinh ban sáng, trưa và tối không khó khăn chút nào. Nhưng chưa đủ, họ mới chỉ có nói. Họ cần thi hành Thánh ý Chúa Cha, cần đi làm vườn nho của Ngài. Sự cản trở lớn nhất cho việc Nước Chúa đến là do chính những người chỉ chuyên môn chúc tụng Chúa bằng miệng, nhưng không thực hành qua việc làm. Nếu chỉ bằng lời nói có thể cứu được nhân loại thì trần gian này chính là thiên đàng. Rất nhiều Kitô hữu chỉ sống đạo bằng những lời hay, tiếng tốt hơn là thi hành những điều mình nói, hoặc chỉ muốn bàn luận thật hay, nhưng không thấy hành động.

Lời Chúa chỉ có thể ăn sâu trong tâm hồn chúng ta, không phải qua những lời chúng ta nói, nhưng qua những cách thức chúng ta sống hàng ngày trong cuộc sống của chúng ta. Những gì không tốt chúng ta thường có thói hay kêu lớn tiếng. Có như thế chúng ta mới cảm thấy những gì chúng ta cần thiết để thay đổi để chúng ta có thể đến gần Chúa hơn và xa tránh những gì làm cho chúng ta xa Chúa. Những người cảm thấy mình không cần thay đổi lại chính là những người cần phải sửa đổi nhiều nhất.

Thời đại mà chúng ta đang sống được gọi bằng nhiều tên gọi. -t năm trước đây, một triết gia cho rằng thời đại chúng ta là thời đại "có và không." Triết gia đó viết như sau: "Đây là

thời đại của sự lưỡng lự, không quyết định. Vì câu trả lời của chúng ta thường nằm trong lãnh vực giữa có và không. Vả lại, chiều hướng câu trả lời của chúng ta cũng nằm giữa sự khả quyết và không khả quyết.

Trong Chúa Giêsu không có vấn đề "vâng và không". Nhưng trong Ngài luôn luôn là tiếng "xin vâng". Trong đèn thánh, lúc 12 tuổi Ngài đã thưa "Vâng": Ta phải thi hành công việc của Cha Ta. Sự cám dỗ trong sa mạc: "Ta phải thực hiện ý muốn mà Đấng đã sai Ta." Giảng dạy tại Nararet: "Ta phải rao giảng sự công chính và tha thứ, cho dù họ muốn giết Ta." Trong vườn Giếtsemani: "Xin đừng theo ý Con, nhưng theo ý Cha." Trên đồi Canvê: "Xin tha cho chúng, Con xin phó thác linh hồn Con trong tay Cha."

"Vâng" lạy Chúa! Ý Chúa sẽ được thực hiện trên trần gian. Nhưng do ai? Do chúng con chẳng? "Vâng," Lạy Chúa; chúng con phải thi hành thánh ý Chúa! "Vâng" lạy Chúa, chúng con phải "đi và làm vườn nho Chúa ngay hôm nay." "Vâng," lạy Chúa, chúng con phải thi hành điều Chúa dạy hơn là chúng con kêu lớn tiếng, để đáp lại điều mà Chúa dạy cho chúng con, nghĩa là chúng con phải yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng con.

38. Kinh nghiệm trong căn phòng khách sạn

(Suy niệm của Mark Link)

Chủ đề:

"Hồi cải là một tiến trình, là một cuộc du hành liên tục chỉ kết thúc vào lúc chết."

Thomas Merton mồ côi cha mẹ năm 16 tuổi. Cậu gia nhập Đảng Cộng sản năm 20 tuổi và gặp được Đức Kitô năm 23 tuổi. Đến năm 24 tuổi chàng trở thành phóng viên tờ *Nữu Ước thời báo* (New York Times). Năm 26 tuổi, chàng thu gom toàn bộ tài sản vào một chiếc túi vải rồi đến sống ở Kentucky và trở thành một thầy dòng chiêm niệm Trappist (*Anh em hèn mọn*). Trong quyển sách tự thuật về cuộc sống tâm linh rất ăn khách nhan đề "*The seven storey Mountain*" (Ngọn núi bảy tầng), Thomas Merton mô tả lại bước đầu tiên trong tiến trình hồi cải của chàng. Ngay khi vừa tốt nghiệp Trung học, Thomas đã đi du lịch một mình qua Âu Châu và sống một cuộc sống hơi buông thả. Một đêm nọ, chính trong căn phòng chàng. Thomas bỗng nhiên ý thức được tội lỗi của mình. chàng viết: "Toàn bộ sự việc xảy ra nhanh như chớp. Bỗng dung một nhận thức sâu xa về nỗi bất hạnh và sự hư hỏng của linh hồn mình xâm chiếm hoàn toàn thân tôi. Tôi vô cùng ghê tởm những gì tôi trông thấy... và linh hồn tôi ao ước trốn thoát khỏi tất cả điều áy một cách mãnh liệt và cấp bách mà trước đó tôi chưa hề bao giờ cảm thấy như thế".

Merton nói rằng đó là lần đầu tiên chàng đã cầu nguyện, cầu nguyện thực sự. Chàng cầu xin Chúa, Đáng mà trước đó chàng chưa hề biết, xin Ngài tự trời ngự xuống giải thoát chàng khỏi quyền lực xấu xa đã cầm giữ tâm hồn chàng trong vòng nô lệ.

Câu chuyện về Thomas Merton minh họa về sự hồi cải của người con thứ trong câu chuyện Phúc Âm hôm nay. Đồng

thời nó cũng minh họa cho sự hối cải mà tiên tri Édekién nhắc đến trong bài đọc thứ nhất hôm nay.

Điều gì đã khiến cho người ta hối cải giống như trường hợp của đứa con thứ trong Phúc Âm hôm nay, hay giống như Thomas Merton trong câu chuyện trên?

Cách đây nhiều năm, các lý thuyết gia chính trị thường phác thảo những bước cần thiết cho một cuộc cách mạng trong một nước.

Bước thứ nhất là tạo ra tâm lý bất mãn tận căn nỗi dân. Bởi vì thiên hạ chỉ nghĩ đến việc đổi thay nếu họ cực kỳ bất mãn với tinh cảnh hiện tại của họ. Điều này cũng đúng xét về bình diện từng cá nhân. Người ta chỉ lưu tâm thay đổi cuộc sống riêng khi nào họ bất mãn với hiện trạng cuộc sống ấy. Chúng ta thấy rõ điều này trong trường hợp của Thomas Merton. Chàng đã bất mãn sâu xa với cuộc sống mình. nói cách khác, bước đầu tiên trong tiến trình cải tà là bất mãn với cuộc sống của chính mình. "Bước nảy lứa" trong đời Thomas Merton chính là điều chàng kinh nghiệm được trong căn phòng khách sạn của chàng. Nói theo ngôn ngữ thần học, đó là lúc ân sủng Chúa tuôn xuống.

Bước thứ ba là thực hiện một điều cụ thể đầu tiên hướng về một cuộc sống mới. Chúng ta cũng thấy điều này nơi cuộc đời Thomas Merton. Ngay sáng hôm sau, sau khi có được cái kinh nghiệm đã xảy ra trong căn phòng khách sạn, Thomas Merton đã đi bộ ra ngoài ánh nắng ban mai. Tâm hồn ngài tan nát vì đau đớn và ăn năn. Nhưng đây là một cảm giác tốt đẹp, giống như cái nhợt được bác sĩ dùng dao giải phẫu.

Dù chưa phải là người Công giáo, Merton vẫn đi đến một nhà thờ quì gối xuống và chậm rãi đọc kinh Lạy Cha với tất cả niềm tin của mình. Sau khi cầu nguyện xong, Merton trở lại dưới ánh nắng mặt trời. Chàng cảm thấy như được tái sinh. Trông thấy một bức tường thấp bằng đá, Merton liền

ngồi xuống trên đó lòng hân hoan trong niềm an bình tâm hồn mới tìm gặp được. Trước đây chưa bao giờ Merton có được sự an bình như thế.

Merton vẫn còn quãng đường dài phải bước trước khi hoàn tất cuộc hồi cải của chàng. Tuy nhiên chàng đã bắt tay làm một việc đầu tiên cực kỳ quan trọng là hướng về một cuộc sống mới. Cần phải ghi nhớ rằng tất cả chúng ta vẫn còn lữ hành trên đường hướng về sự hồi cải trọn vẹn. Chẳng hạn, trong chúng ta có một số người cần phải chiến đấu để từ những Kitô hữu bình thường trở thành Kitô hữu tốt, một số khác cần phải cố gắng từ những Kitô hữu tốt trở thành những Kitô hữu xuất sắc. Và số khác nữa thì cố gắng từ những Kitô hữu xuất sắc trở thành kitô hữu gương mẫu.

Khi bình luận về cuộc du hành bất tận của người kitô hữu hướng về sự hồi cải trọn vẹn, một thần học gia thế kỷ 19 người Đan Mạch tên là Soren Kierkegaard đã nói: "Không hề có tình trạng đã thành một kitô hữu mà chỉ có tình trạng đang trở thành một kitô hữu"

Như thế, sự hồi cải là một tiến trình, là một cuộc du hành đang tiếp diễn và chỉ chấm dứt khi nào chúng ta chết.

Bước thứ nhất trong cuộc du hành này là sự bất mãn tận cẩn với nếp sống hiện tại của chúng ta. Hãy nhớ lại Merton đã bất mãn với cuộc sống mình như thế nào.

Bước thứ hai là bước tia lửa làm thành ngọn lửa thúc giục chúng ta phải làm một điều gì đó cho cuộc đời mình. hãy nhớ lại cảm nghiệm trong căn phòng khách sạn của Merton.

Bước cuối cùng là thực hiện việc làm đầu tiên cực kỳ quan trọng là hướng về một cuộc sống mới. Hãy nhớ lại Merton đã tới nhà thờ để cầu nguyện ngay sáng hôm sau khi xảy ra cảm nghiệm trong căn phòng khách sạn.

Các bài đọc hôm nay mời gọi chúng ta khám phá ra cuộc sống của mình. Chúng ta có cảm thấy bất mãn về mối tương

giao hiện tại giữa mình và Chúa Giêsu không? Chúng ta có ao ước thân tình sâu sắc hơn với Chúa không? Chúng ta có muốn yêu thương gia đình láng giềng chúng ta nhiều hơn giống như Chúa Giêsu yêu thương họ không?

Nếu có thì các bài đọc hôm nay có thể ví như tia lửa bật ra để biến thành ngọn lửa mà chúng ta cần thiết phải có để làm nên một điều gì cụ thể cho các mối tương giao nêu trên.

Có lẽ việc làm đầu tiên cực kỳ quan trọng hướng về cuộc sống mới là ra trình diện để được chữa lành trong Bí tích Cáo giải; là bắt đầu bỏ giờ ra nhiều hơn cho việc cầu nguyện, là lưu tâm đến một số vấn đề gia đình, chẳng hạn như tính hay nóng nảy với con cái, đồng thời cầu xin Chúa Giêsu giúp chúng ta làm một điều gì đó cụ thể ngay tức khắc để lướt thăng khó khăn ấy.

Đây là lời mời gọi hướng đến đức tin mà chúa ngỏ với mỗi người chúng ta đang hiện diện nơi đây qua các bài đọc hôm nay.

Để kết thúc, chúng ta hãy cầu nguyện:

*Ôi giọng nói của Chúa Giêsu,
Xin hãy kêu gọi chúng tôi,
Khi chúng tôi lạc bước quá xa Ngài.
Ôi đôi mắt Chúa Giêsu,
Xin hãy mỉm cười nhìn chúng tôi
Khi chúng tôi cần Ngài khích lệ
Ôi đôi tay Chúa Giêsu,
Xin hãy xúc dầu cho chúng tôi
Khi chúng tôi yếu đuối mệt mỏi.
Ôi cánh tay Chúa Giêsu,
Xin hãy nâng đỡ chúng tôi
Khi chúng tôi vấp ngã.
Ôi trái tim Chúa Giêsu,
Xin hãy giúp đỡ chúng tôi yêu thương nhau*

Như chính Ngài đã yêu thương chúng tôi.

39. Thức tỉnh trở về – Lm. Nguyễn Bình An

Trên đường tu đức, ai cũng ham đọc sách của Thomas Merton. Cha đã khai sáng một lối suy tư mới để cân bằng, cảnh tỉnh và thăng tiến đời nội tâm. Trong tác phẩm "Ngọn núi bảy tầng" (The Seven Story Mountain) Thomas Merton đã diễn tả ơn trở về đặc biệt của chính bản thân.

Lúc 20 tuổi, Merton gia nhập đảng công sản và du lịch Âu châu. "Bỗng một đêm ở Paris, tôi nhận ra cái tình trạng tồi tệ, khốn khổ và man dại của mình trong cơn ác mộng. Tôi bị quỉ dữ săn đuổi và cố chạy trốn! Càng chạy càng mắc và càng lâm nguy. Thức giác trong kinh hoàng và uất đắm, tôi quì xuống khẩn cầu. Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi tha thiết nguyện xin. Những mong Thiên Chúa giải cứu khỏi sự dữ đang kìm kẹp và đe doạ tôi. Thiên Chúa đã ra tay thị uy và tạo cơ hội cho tôi trở về". Khi 23 tuổi, Merton đã tin nhân và suy phục Chúa. Anh làm phóng viên cho tờ Nữu Ước Thời Báo. Và lúc tròn 26, anh giã từ nghề nghiệp, bỏ thí gia sản, rồi dồn những đồ tùy thân vào một túi vải, gõ cửa xin gia nhập dòng Trapist tại Kentucky. Chúa đã chuyển hóa một thanh niên hoang đàng thành một thầy dòng khổ tu. Thật lạ lùng!

Không hài lòng với bản thân, nổi loạn với cha mẹ, chống cưỡng quyền bình, và tranh đấu cho công bằng xã hội, chúng ta thường có hai phản ứng tương khắc. Một là dân thân xây dựng cơ cấu và thế hệ mới, cải tiến gia đình, học đường và xã hội. Đây là con đường đoan chính và thánh thiện mà lịch sử Giáo Hội còn ghi đậm những nét son đặc thù của một Phaolô, Augustinô, Inhaxiô, Phanxicô. Hai là bất mãn, chống đối, làm loạn, thủ tiêu và trả thù theo thuyết "thần học giải phóng". Thuyết này đã được phái vô thần áp dụng tuyệt mĩc. Họ cấy thù hận vào tâm não; dùng tra tấn, đàn áp và tù tội

làm chính sách; lấy thủ tiêu, bỏ đói và tra tấn làm phương tiện. Kết quả là có nhiều tâm hồn thất vọng, chán chường.

Sóng bất an và bất hạnh, Merton quyết tung cánh chim tìm về tổ âm và ra khỏi ngõ cụt của văn hóa sự chét. Merton được cải tử hoàn sinh qua ba giai đoạn. Một là ý thức quá khứ lỗi lầm và hướng thiện. Hai là cương quyết thăng tiến và thay đổi. Ba là dấn thân sống lý tưởng và hành hiệp trượng nghĩa. Đây là ba chặng chuyến hướng quan trọng, phải theo đúng nếu muốn cải tử hoàn sinh. Merton, Phaolô, Mai Đệ Liên, Augustinô... đã thành công và trở thành những "tín hữu thật" theo quan niệm của Soren Kierkegaard "Chưa có một tín hữu thật sự trên đời, mà chỉ có tiến trình trở thành một tín hữu". Quả vậy tâm tình "ngại núi e sông" đang trói chặt chúng ta. Vì thế chúng ta còn tiếc xót đời tiện nghi, ám cúng, hạnh phúc, chưa đeo nỗi túi vải lên vai và vui bước lên đường.

Phúc Âm hôm nay tra vấn, thức tỉnh và đưa chúng ta ra khỏi giấc mơ tầm thường của thế tục. Bạn nghĩ sao? Cải tử hoàn sinh để nhập vương quốc nước trời hay lết lê kiếp sống tai bay vạ gió và miệt mài với cảnh nay còn mai mốt!!

40. NÓ HỐI HẬN VÀ ĐI LÀM – Lm. Nguyễn Tiến Huân

Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa Giêsu lấy ví dụ người cha có hai con. Ông đến nhờ đứa thứ nhất đi làm vườn cho ông. Nó trả lời rằng nó không đi, nhưng rồi sau đó nghĩ lại hối hận, nó lại đi. Ông nhờ đứa thứ hai, nó trả lời nó sẽ đi làm nhưng rồi lại không đi. Sau đó, Chúa Giêsu hỏi các Thượng tê và Kỵ lão Do thái: "Ai trong hai người con đó đã làm theo ý cha mình" và họ đáp "người con thứ nhất" (Mt 21,31).

Chúa Giêsu dùng chính câu trả lời của họ mà kết luận về chính họ: "Tôi bảo thật các ông, người thu thuế và gái điếm sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các ông" (Mt 21,31). Tại sao vậy? Tại vì họ cũng giống như người thứ hai, biết ý cha mình muốn và ngoài miệng thì trả lời là làm theo, nhưng thực sự thì không. Họ là "những kẻ chỉ mến Chúa bằng môi, bằng miệng, còn lòng thì ở xa Người" (Mt 15,8). Mà những kẻ chỉ mến Người bằng môi bằng miệng mà không thực hiện ý Người thì không thể vào Nước Trời: "Không phải chỉ kêu Lạy Chúa, Lạy Chúa là sẽ vào được Nước Trời, nhưng là kẻ thi hành thánh ý Cha" (Mt 7,21).

Họ như cây vả xum xuê cành lá bên ngoài, nhưng không có trái là việc làm tốt, nên bị nguyền rủa (Mt 21, 18-19). Họ là những kẻ mà Chúa Giêsu đã ca thán: "Tại sao các ngươi kêu với Ta "Lạy Chúa, Lạy Chúa" mà điều Ta nói, các ngươi lại không làm?" (Lc 6,46).

Gioan đến với họ trong đường công chính và bè ngoài thì họ kính nể Gioan bởi nếu không, thì sẽ bị dân chúng ném đá (Lc 20,5-6), nhưng trong lòng thì không tin ngài (Mt 21,32). Trái lại những người thu thuế và gái điếm vẫn bị coi là kẻ tội lỗi, thì như người con thứ nhất, biết "hối hận và đi làm" (Mt 21,29).

Thực vậy, khi Gioan rao giảng thì những người thu thuế đã thông hối xin chịu thanh tẩy và còn hỏi cho biết việc phải làm: "Thưa Thầy, chúng tôi phải làm gì?" (Lc 3,12) "Họ đã chấp nhận Thiên Chúa công minh, còn Biệt phái và Luật sĩ đã khinh màng ý Chúa" (Lc 7,29). Khi cầu nguyện với Chúa, thì ngược hẳn với thái độ kiêu ngạo khoه khoang của Biệt phái, họ "Đứng đàng xa, không dám ngược mắt lên trời, chỉ dám ngực mà rồng: Lạy Chúa, xin thương xót con vì con là kẻ có tội". (Lc 18,9-14). Họ biết thực hiện lời Chúa phán mà "bố thí nửa phần gia tài cho kẻ khó và nếu có gian lận ai thì đền gấp bốn".

Còn những người gái điếm như người phụ nữ trong Luca 7,37-49 hay Maria Madalena trong Luca 8,2, và bọn Biệt phái khinh khi kẻ tội lỗi (Lc 7,39), đã biết thông hối cải thiện đời sống theo ý Chúa muôn: "Họ đã tin Người. Còn các ông (Biệt phái), sau khi xem thấy điều đó, các ông cũng không hối hận mà tin Người". (Mt 21,32).

"Khi người công chính từ bỏ lẽ công chính và phạm tội ác thì nó phải chết: chính vì tội ác nó phạm mà nó phải chết. Khi kẻ gian ác bỏ đàng gian ác nó đã đi và thực thi công chính thì nó sẽ được sống" (Ezekiel 18,26-27- Bài đọc I) Đó là điều chúng ta cần phải suy nghĩ và đem ra thực hành trong đời sống Công Giáo của chúng ta.

Lạy Chúa, tuần này con quyết vừa vâng nghe vừa làm theo thánh ý Chúa để đáng là đức con hiếu thảo tận tình của Chúa.

41. Nguy cơ tự mãn – JB. Nguyễn Minh Hùng

"Các ông nghĩ sao?". Ngay từ đâu câu chuyện, Chúa Giêsu đã đưa ra lời hỏi đột ngột như một lời thắc mắc buộc người nghe phải động não, phải tự đặt vấn đề cho mình. Có thể nói lời hỏi đột ngột của Chúa Giêsu như muốn gây giật mình, cùng lúc lôi cuốn sự chú ý của người nghe vào trong câu chuyện mà Người sắp nói nhằm giúp họ tra xét chính bản thân họ.

"Các ông nghĩ sao? Người kia có hai con trai". Cả hai con trai đều được ông sai đi làm vườn nho. Nhưng các con của ông sao mà tính khí bất định, để rồi tiếng vang mà thực là không, tiếng không lại là vang. Đứa thứ nhất trả lời không, cuối cùng đi làm. Đứa thứ hai trả lời có, cuối cùng bất tuân. Dù tính cách và những câu trả lời của những người con bất định đến thế, nhưng theo mạch văn của Tin Mừng, đối với Chúa Giêsu, hình như cái làm cho chúng trở nên đúng hay sai, tốt hay xấu, không thuộc về tính cách và càng không phải là lời những người con ấy nói, nhưng là rốt cuộc chúng làm hay không làm theo ý của cha mình.

"Các ông nghĩ sao?". Nếu ngày xưa Chúa hỏi những người đương thời như thế, thì hôm nay lời ấy cũng sẽ là lời tra vấn chúng ta. Hay nói cách khác, Chúa cũng sẽ hỏi bạn và tôi: "Các con là loại người nào trong hai người con trai kia?". Dù trong ta, có thể có cả hai thái độ của hai người con, nhưng hôm nay, chúng ta nói đến người con thứ hai, qua đó xét lại thái độ sống đức tin của mình.

Chắc chắn không ai là không ủng hộ, đồng tình với việc giữ đạo từ nhỏ đến lớn, ủng hộ việc thường xuyên lãnh bí tích, thường xuyên dự lễ, đọc kinh... Nếu ai sống đạo được như thế, thực sự họ đã là những người ngoan đạo. Nhưng cái được coi là ngoan đạo của những người ngoan đạo ấy, nếu không để ý, có khi đẩy ta rơi vào một thái cực khác khá nguy

hiểm: chỉ sống đạo theo thói quen. Việc giữ đạo lâu ngày trở thành một cái khuôn, chỉ cần rập khuôn theo là đủ, hoặc sự sáo mòn từ ngày nay qua ngày khác làm ta cảm thấy mình không sai luật, không lỗi bốn phận, và cuối cùng, không thấy cần phải sám hối ăn năn, vì không biết mình có phạm tội gì để ăn năn hay không? Từ đó sinh ra một thái độ càng tệ hại hơn nữa: thái độ tự mãn, tự kiêu, tự đắc thắng. Đó cũng chính là thái độ tự phong mình làm "thánh", dù không nói ra thành lời. Nếu điều này có thật thì thật nguy hiểm cho ta. Bởi vì có ai hoàn hảo đâu, chỉ vì chưa nhận ra mình bất toàn nên không hoán cải mà thôi.

Đây chính là thái độ của người con thứ hai. Anh ta thưa với cha mình: "Vâng, thưa cha con sẽ đi làm vườn nho", nhưng lại không đi. Còn chúng ta, ai cũng đang sống trong Giáo Hội, ai cũng có thể thưa với Chúa rằng: con yêu mến Chúa, con tin Chúa, con muôn theo Chúa, nhưng trong thực tế, đời sống đạo của mình cứ ì ạch, không có gì khác hơn, không đổi mới gì và cũng không thấy mình cần phải ăn năn hối cải.

Nếu đúng là ta có một cung cách, một thái độ sống đạo tự mãn đó, chỉ biết rập khuôn theo luật, mà không có một tâm tình, một ý thức nào để cải thiện đời sống, điều đó có nghĩa là mình đang tự lừa dối chính bản thân. Nếu có lúc nào bạn và tôi thật khiêm tốn, tự kiểm điểm mình thật thành tâm, tôi nghĩ, chắc là lúc ấy chúng ta không còn dám tự mãn nữa.

Chắc bạn còn nhớ lời khen của Chúa Giêsu đối với thái độ của người thu thuế khi cầu nguyện. Anh ta đứng xa xa ở cuối nhà thờ, không dám ngược mắt lên, dám ngực mà cầu nguyện: "Lạy Chúa tôi là kẻ có tội". Sau lời cầu nguyện ấy, anh ra về và tội của anh được tha. Thế nhưng cùng lúc ấy, cũng có một người biệt phái cầu nguyện trong nhà thờ ấy. Rất tiếc và rất đáng thương cho anh ta. Anh ta quá tự mãn,

chỉ thấy nơi mình toàn điều tốt. Thái độ tự mãn ấy đã biến lời cầu nguyện thành lời khoe khoang. Làm sao một người không từng thấy mình yếu đuối, thấy mình tội lỗi lại có thể được thứ tha! Bạn và tôi cần lầm thái độ của người thu thuế nơi chính bản thân mình. Và cũng cần lầm thái độ của người con thứ nhất trong bài Tin Mừng hôm nay: trả lời "không" với cha. Nhưng tiếng "không" lại biến thành tiếng "có" ngay sau đó. Tiếng "không" như thế vẫn đẹp rực rỡ, đẹp hơn nhiều so với tiếng "có" của người con thứ hai, rốt cuộc chỉ là một tiếng "không" vô tận. Bởi lời đáp trả đầu có quan trọng, nhưng hành động đi liền với lời đáp trả áy quan trọng hơn nhiều. Biết tránh thái độ tự mãn, biết nhận ra bản thân để thánh ý Cha được thể hiện mới là điều quý giá vô cùng.

"Các ông nghĩ sao?". Ngày xưa Chúa hỏi những người biệt phái, thượng tế, kỳ lão như vậy. Ngày hôm nay Chúa cũng hỏi mỗi người hiện diện ở đây, từng người một rằng: "Các con nghĩ sao? Nghĩ sao về cách sống đạo của mình? Nghĩ sao về cách thể hiện đức tin? Nghĩ sao về lòng yêu Chúa mà mình phải có? Nghĩ sao về thánh ý Chúa mà mình phải thực hiện?".

"Các ông nghĩ sao?", lời đó xin gửi lại cho bạn và cho những ai thành tâm thiện ý để tất cả chúng ta cùng suy gẫm và xét đạo cách sống đạo của mình. Trên hết mọi sự, bạn và tôi hãy để Lời Chúa tra vấn mình: "Các con nghĩ sao?".

42. Tôi khám phá ba điều khác lạ

1. Bài Tin mừng hôm nay không khởi đầu như thường lệ bằng câu: "Khi ấy Đức Giêsu nói với các môn đệ rằng", nhưng: "Khi ấy Đức Giêsu nói với các Thượng tế và các trưởng lão trong dân rằng".

Vào thời Đức Giêsu, các Thượng tế và trưởng lão đại diện cho toàn thể giới lãnh đạo tôn giáo và xã hội Do Thái. Họ cho mình là rường cột của niềm tin chính thống và nền tảng của xã hội. Đức Giêsu đồng hoá họ với người con trưởng: Nói mà không làm.

2. Đức Giêsu đảo lộn trật tự tôn giáo và xã hội. Ngài đồng hoá những người thâu thuế và các cô gái điếm với người con thứ hai: Ban đầu từ chối, nhưng sau đó hối hận và làm theo ý cha mình.

Bài Tin mừng không thuật lại phản ứng của những người đối thoại với Đức Giêsu. Nhưng sự so sánh của Ngài phải nói là rất táo bạo, phải được gọi là một cuộc cách mạng, một sự đảo lộn bậc thang giá trị: Hạ giới lãnh đạo, hạ những người chộp bu xuống và nâng những người tội lỗi, nâng hạng người bị xã hội khinh thường lên.

3. Người Cha là chủ vườn nho. Ông không sai những đầy tớ, những người làm công lao động trong vườn nho của mình, nhưng sai chính những người con.

Ba điều khác lạ trong bài Tin mừng hôm nay giúp chúng ta, những kitô hữu của ngàn năm thứ ba, sống Lời Chúa thế nào?

1. Đức Giêsu muốn trực diện và nói thẳng với mỗi người chúng ta: Không phải mang nhãn hiệu kitô hữu với giấy chứng Rửa tội, không phải mỗi ngày đọc kinh, mỗi Chúa Nhật tham dự Thánh Lễ là đương nhiên sẽ được giấy vào Nước Trời. Nhưng phải chấp nhận và hành động theo Tin

Mừng, phải tuyên xưng và sống niềm tin, phải nối đạo với đời.

2. Mỗi thánh nhân đều có một dĩ vãng. Mỗi tội nhân đều có một tương lai. Không vì một dĩ vãng đen tối mà nằm lì trong vũng tội. Hãy noi gương những người thâu thué và các cô gái điểm đê biết lắng nghe Lời Chúa, chấp nhận Tin mừng và thông hối, canh tân đời sống. Không bao giờ quá trễ và phải khởi sự ngay trong ngày hôm nay.

3. Chúng ta, giáo sĩ và giáo dân, là những người con được Chúa trao trách nhiệm làm việc trong vườn nho của Ngài. Mỗi người chúng ta phải rao truyền và sống Tin mừng: Trong mỗi hành động, chúng ta phải là chứng nhân của niềm tin kitô; qua mỗi lời nói, bằng mỗi câu chuyện, chúng ta phải an ủi, nâng đỡ tinh thần và chia sẻ kinh nghiệm của đức tin, cậy, mến cho nhau.

43. Biết nhận ra sai lầm và hối hận

(Suy niệm của Lm. Giuse Đỗ Đức Trí)

Có một tâm sự như sau: Lúc tôi còn là một chàng thanh niên nhà nghèo từ miền quê lên thành phố học tập, mẹ tôi đã phải gồng gánh, chắt chiu từng đồng gửi cho tôi ăn học. Mỗi lần có dịp về thăm nhà, tôi thấy ngôi nhà ẩm thấp, nóng nực ngày xưa vẫn không hề thay đổi. Trời tối nóng bức, mẹ tôi phải phe phẩy chiếc quạt nan cũ kỹ cả đêm. Tôi nói với mẹ: Tháng lương đầu tiên, con sẽ mua tặng mẹ cái quạt điện cho mát. Thời gian trôi qua, tôi cũng đã có việc làm, nhưng dường như tôi đã quên hẳn lời hứa với mẹ về tháng lương đầu tiên. Cuộc sống ở thành phố cứ cuốn tôi vào với dòng chảy của nó, bạn bè ngày càng nhiều hơn, các bữa tiệc ngoại giao ngày càng thường xuyên hơn, có những bữa tiệc tiêu tốn đến vài triệu.

Rồi một ngày, nhận được tin mẹ mất, tôi vội vã trở về với mẹ. Vẫn ngôi nhà đơn sơ năm xưa, mẹ tôi nằm đó, trên gương mặt còn đậm nét khắc khổ. Buổi chiều hôm ấy, khi người ta đặt mẹ vào quan tài, những người phục vụ đã không quên bỏ vào quan tài của mẹ chiếc quạt nan cũ kỹ năm xưa. Nhìn thấy chiếc quạt, tim tôi thắt lại, giật mình nhớ lại lời hứa về tháng lương đầu tiên sẽ mua tặng mẹ chiếc quạt điện. Tôi vô cùng hối hận vì đã không thực hiện được một lời hứa nhỏ bé dành cho mẹ. Kể từ đó, mỗi khi ngồi cạnh chiếc quạt điện tại văn phòng, tôi lại nhớ lời hứa năm xưa với mẹ mà lòng đau đớn.

Hối hận là gì? Thưa là tiếc nuối, day dứt về một hành động trong quá khứ, về một việc tốt có thể làm mà ta đã không làm và ước mong có cơ hội để chuộc lại sai lầm ấy.

Nếu hối hận chỉ là day dứt và tiếc nuối quá khứ thôi, thì chưa đủ; trái lại, nó cần phải đi kèm một quyết tâm khắc phục sửa chữa sai lầm của mình trong quá khứ, đó mới là hối

hận thực sự. Thiên Chúa cũng luôn chờ đợi con người nhận ra sai lầm của mình, hối hận và làm lại cuộc đời, và khi con người hối hận thực lòng, Thiên Chúa không còn xét đền quá khứ của người ấy nữa, Ngài sẵn sàng tha thứ và đón nhận người ấy như người con đi xa trở về với Cha. Những luật sĩ và biệt phái tỏ ra khó chịu khi thấy Chúa Giêsu tiếp xúc với những người thu thuế và tội lỗi. Họ tự cho mình là những người đạo đức, luôn chu toàn giới răn lề luật của Thiên Chúa, nhưng thực ra họ chỉ nói mà không thực hành, xét đoán khắt khe với người khác, nhưng lại không nhìn lại bản thân mình.

Câu chuyện dụ ngôn về hai người con hôm nay, Chúa Giêsu cho thấy, Thiên Chúa quan tâm đến hành động hối lỗi một cách cụ thể hơn là những lời nói suông trống rỗng. Cả hai đứa con trong câu chuyện đều được cha đến tận nơi và mời gọi: Con ơi ! Hôm nay, con hãy đi làm vườn nho cho cha. Đứa con thứ nhất trả lời: Con không muốn đi. Người con này, lúc đầu nó từ chối lời mời của cha nó, nó làm cho cha hụt hẫng, đau lòng vì bị từ chối thảng như thế ; nhưng sau đó, nó hối hận và đi làm. Chắc chắn khi thấy nó vào vườn nho làm việc, cha nó sẽ quên hết nỗi đau trước đây, và ông vui mừng vì sự hiện diện thiện chí của nó. Ngược lại, Người con thứ hai đã nhanh chóng trả lời: Vâng con sẽ đi. Nó nói để lấy lòng cha nó, nhưng rốt cuộc anh ta không đi.

Câu hỏi được Chúa Giêsu đặt ra với các thượng tế và kỵ mục rằng: Trong hai người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha? Họ trả lời ngay: Người con thứ nhất. Như thế, ngay câu hỏi của Chúa Giêsu đã cho thấy: Thiên Chúa như người cha trong câu chuyện, Ngài chờ đợi không phải là những lời nói ngọt ngào, dễ nghe, mà Ngài mong muốn những người con làm theo ý Ngài. Khi kể câu chuyện này, Chúa Giêsu muốn so sánh những thượng tế và kỵ mục giống như người con thứ hai. Khi Đức Giêsu đến giảng dạy về giới

răn, lề luật của Thiên Chúa, gửi đến họ cơ hội để gia nhập Nước Trời, bên ngoài thì họ tỏ ra như một người con hiếu thảo, nhưng thực ra, họ lại không tuân giữ giới răn và không làm theo ý muốn của Thiên Chúa, mà làm theo ý mình. Còn những người bị coi là tội lỗi như những người thu thuế và gái điếm, trong con mắt mọi người, họ như những kẻ từ chối Thiên Chúa, nhưng khi nghe những lời giảng dạy của Chúa Giêsu, thì họ đã mau mắn hối hận và quyết tâm thay đổi tình trạng của mình. Vì thế, Chúa Giêsu đã quả quyết với họ: Những người thu thuế và các cô gái điếm sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các ông. Vì ông Gioan đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy, còn những người thu thuế và các cô gái điếm lại tin.

Đối với Thiên Chúa, quá khứ không quan trọng bằng hiện tại, việc làm cụ thể thì quan trọng hơn lời nói trên môi. Nếu chỉ dừng lại ở quá khứ để tự dằn vặt, trách mình thì sẽ chẳng ích lợi gì. Nhưng điều quan trọng là khi biết thực lòng hối hận ăn năn, thì đối với Thiên Chúa, không bao giờ là quá muộn, Ngài sẽ vui lòng và sẵn sàng tha thứ mọi lỗi lầm và quên hết quá khứ của tội nhân. Bài đọc một, Thiên Chúa đã nói qua miệng tiên tri Ezekiel như thế: Khi người công chính từ bỏ lẽ công chính mà làm điều gian ác, nó sẽ phải chết vì những điều bất chính của nó. Còn nếu kẻ gian ác từ bỏ sự gian ác nó đã làm, mà thi hành điều chính trực, nó sẽ cứu được mạng sống mình, nó sẽ được sống.

Thiên Chúa không muốn chúng ta nhìn Ngài như một nhà độc tài hoặc một vị thần khó tính, mà Ngài muốn chúng ta nhìn Ngài như một Thiên Chúa tốt lành, một người Cha nhân hậu. Ngài luôn đối xử với chúng ta theo lòng khoan dung của Ngài. Ngài chờ đợi tâm tình thảo hiếu của người con đối với cha, như Đức Giêsu là mẫu gương thảo hiếu, hết lòng yêu mến, vâng phục Cha. Thánh Phaolô đã nhận ra và mời gọi

chúng ta noi gương Ngài: Anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Giêsu-Kitô.

Tâm tình của Đức Giêsu Kitô là tâm tình nào? Đó là tâm tình yêu mến và vâng phục Thiên Chúa, vâng phục một cách tuyệt đối. Thánh Phaolô đã diễn tả tâm tình ấy qua bài ca: Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ nhất quyết phải duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế...vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự. Vì thế là môn đệ của Đức Giêsu, là con thảo của Thiên Chúa, chúng ta cũng phải học nòi Đức Giêsu và phải có cùng một tâm tình vâng phục, yêu mến Thiên Chúa như Ngài.

Thưa quý OBACE, một trong những vấn đề của con người ngày nay, đó là họ làm điều tội, nhưng lại không cho là tội, làm tổn thương đến người khác mà vẫn coi như chuyện bình thường. Sự vô tâm đến vô tình ấy đã gây ra nhiều nỗi khổ cho người bên cạnh. Tình trạng ấy cũng đang xảy ra giữa nhiều người với Thiên Chúa. Họ gây tổn thương cho Thiên Chúa, từ chối lời mời gọi yêu thương của Ngài mà không hề áy náy hay hối hận. Ngoài ra, nhiều lần chúng ta không chỉ vô tình, mà còn cố ý xúc phạm đến Thiên Chúa, khi mang trên mình cái vỏ là Kitô hữu, nhưng thực ra, chúng ta từ chối giới răn lè luật của Chúa và để ngoài tai lời mời gọi của Ngài. Lời Chúa hôm nay là một lời nhắc nhở và mời gọi chúng ta, hãy can đảm nhìn vào tình trạng tâm hồn và đời sống của mình để biết hối hận ăn năn về những hành động, lời nói đã xúc phạm đến Chúa, đồng thời tin tưởng vào Thiên Chúa để quyết tâm sửa chữa sai lầm. Hãy đến với Chúa nòi Bí Tích Giải tội để nhận ra sự bao dung, tha thứ của Thiên Chúa. Hãy để cho Lời Chúa soi sáng, chỉ dạy chúng ta và quyết tâm thực hành những điều Chúa muốn. Chúa đang nói với mỗi người qua

Lời Chúa chúng ta nghe mỗi ngày và qua tiếng nói của lương tâm, là lời mời gọi từ trong tâm hồn mà Chúa nhắn gửi chúng ta.

Không chỉ hối hận với Thiên Chúa, chúng ta cũng cần khiêm tốn để nhìn ra những tổn thương mà chúng ta đã gây ra cho nhau: trong gia đình, với ông bà cha mẹ, với vợ chồng con cái, với bạn bè. Một lời nói, một cử chỉ nào đó có thể gây ra vết thương trong tâm hồn nhau. Hãy mạnh dạn bước đến với nhau để bày tỏ sự hối hận của mình. Trước hết, mỗi người hãy bày tỏ sự hối hận với các bậc làm cha mẹ. Các Ngài là những Đáng sinh thành, dưỡng dục chúng ta, dạy dỗ chúng ta nên người, nhưng ngược lại, khi khôn lớn, chúng ta đã không kính trọng và biết ơn các ngài cho đủ, mà có những lời nói, cử chỉ hỗn láo, khinh thường. Điều đó làm tổn thương các ngài biết bao. Hãy làm những việc cần thiết, để bày tỏ sự hối hận của mình với các Ngài trước khi quá muộn.

Không chỉ con cái gây tổn thương cho cha mẹ, nhưng nhiều khi chính cha mẹ cũng gây tổn thương cho con cái, vợ chồng gây tổn thương cho nhau, bạn bè làm tổn thương nhau... Đối với người Châu Á, việc một người lớn nói lời xin lỗi với người bè dưới quả là không dễ, nhưng là những bậc cha mẹ hoặc những người lớn, chúng ta cũng cần xét mình lại và can đảm bước đến với con cái, với những người bè dưới để nói với họ rằng mình đã sai và cố gắng sửa chữa sai lầm. Việc làm đó không làm giảm uy tín của người bè trên, mà trái lại càng làm tăng lòng cảm phục nơi người bè dưới. Trong tương quan với bạn bè cũng thế, khi biết hối hận và khắc phục sai lầm, sẽ làm cho tình bạn ngày càng chặt chẽ hơn.

Xin Chúa giúp mỗi chúng ta không ngừng nhìn lại tương quan của mình đối với Chúa để biết sống trọn tình con thảo, và nhìn lại tương quan của mình với anh em để sống với nhau trong sự cảm thông và yêu thương. Amen.

44. Ghen tỵ – Lm. Nguyễn Ngọc Long

Các con thương,

Các con thường nghe ông bà ta thường nói: “Đánh người chạy đi chứ ai đánh người chạy lại”, nghĩa là con người có lầm lỗi to lớn thế nào đi nữa, nếu biết ăn năn hối hận thì được mọi người thương và tha thứ. Hơn nữa, họ còn được có cơ hội để làm lại cuộc đời.

Trong bài đọc thứ 1 hôm nay, tiên tri Édêkiel cảnh báo những ai cho rằng mình đã đạo đức, đã tốt rồi không có gắng sống tốt hơn, coi chừng ngày nào họ phạm tội thì họ cũng phải chết.

Cũng vậy, Ngài khuyên khích những kẻ gian ác hãy bỏ đi con đường tội lỗi và quay về thì sẽ được ơn tha thứ và tiếp tục sống. Nghĩa là Thiên Chúa luôn mở cho con người một tương lai, khuyến khích người xấu và người tốt ngày càng tốt hơn. Thiên Chúa không nhớ quá khứ tội lỗi của người biết hối cải. Người ta nói rằng: Thiên Chúa nhận lấy tội lỗi của chúng ta và quẳng nó xuống hố thật sâu. Người đặt một bản hiệu trên bờ hồ: “Miễn Vót Lê”

Tục ngữ có câu: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Trong Tin mừng các con vừa nghe, Chúa Giêsu nhấn mạnh đến đời sống đạo đức thực sự, lòng đạo đức được thể hiện qua việc làm cụ thể chứ không do lời nói suông, không qua hình thức bên ngoài.

Cùng một câu nói: “Hôm nay con đi làm vườn nho cho cha nhé!”. Thế nhưng có hai câu trả lời khác nhau. - Người anh nói: “Con không đi đâu” nhưng rồi nó hối hận và đi làm; người em trả lời: “Vâng, con đi” nhưng rồi lại không đi.

Các con thương,

Điều giá trị không phải do các con nói hay, nói giỏi cho bằng làm giỏi và làm tốt.

Hôm nay, Chúa Giêsu cũng nói với các con rằng: “Các con hãy đi làm vườn nho cho Cha”! Các con sẽ trả lời với Chúa như thế nào? - Chắc các con sẽ hỏi lại: làm vườn nho của Chúa là làm những gì?

Theo Kinh thánh, dân Israel được ví như là vườn nho của Chúa. Chúa Giêsu ví “Thầy là cây nho, các con là cành nho”. Như vậy, vườn nho của Chúa là những con người: Cha mẹ, gia đình, anh chị, hàng xóm, trường học...

Khi phụ giúp cha mẹ và anh chị lau quét nhà, rửa chén, nấu cơm, giúp bà xỏ kim chỉ may áo... là các con đáp lời mời gọi làm vườn nho gia đình của Chúa.

Ở trường học, các con biết chăm chỉ học tập, vâng lời, quý mến thầy cô giáo, yêu thương giúp bạn học tập... là các con đang làm vườn nho trường học cho Chúa.

Các con đóng góp tiền để giúp nuôi bạn có điều kiện đến trường như mình; khi nuôi heo đất để xây dựng nhà tình thương cho người có hoàn cảnh khó khăn, khi sống những điều răn Chúa dạy ở môi trường hàng xóm... là các con đã tích cực làm vườn nho xã hội cho Chúa.

Đặc biệt, mỗi tuần đến nhà thờ, dự thánh lễ nghiêm trang, siêng năng cầu thỉnh thề, sót sắng rước Chúa, hăng say học giáo lý... là các con đang làm vườn nho tâm hồn của Chúa.

Tất cả những công việc đạo đức thánh thiện tốt lành này không phải làm trong thời gian nào đó mà phải khiêm tốn làm trong sự kiên trì bền chí.

Trong thánh lễ hôm nay, các con xin lỗi Chúa vì nhiều lần các con như người em út trong câu chuyện, hứa với Chúa rất nhiều điều mà không thực hiện: không thưa kinh trong thánh lễ, còn nói chuyện trong nhà thờ, không thực hiện quyết tâm hy sinh mà Phong trào thiếu nhi Thánh Thể đề ra...

Xin Chúa giúp các con quyết tâm luôn biết thưa VÂNG với Chúa và kiên trì cho đến cùng.

Xin Chúa giúp các con luôn đồng nhất giữa lời nói và việc làm: “Nói thì phải giữ lấy lời, đừng như con bướm đậu rồi lại bay”. Amen.

45. Hành động tốt thắng câu nói hay

(Suy niệm của Jos. Vinc. Ngọc Biển)

Ngày nay người ta đề cao vai trò của “thế giới kỹ thuật số”. Vì thế, họ vận dụng nghành kỹ thuật này như một phương tiện tối ưu cho vấn đề quảng bá trong lĩnh vực kinh doanh. Tuy nhiên, khi nghành này phát triển, họ đã không ngừng “kỹ xảo hóa” để làm bát mát người tiêu dùng và khai thác sự tò mò của người dân. Từ đó, sự gian trá trong lãnh vực này cũng leo thang. Nhiều người đã bị những viễn: “Thuốc đắng bọc đường” đánh lừa.

Còn trong lãnh vực cuộc sống nhân sinh, con người ngày nay cũng đang phải đối diện với thực trạng tốt - xấu lẫn lộn. Khó có thể biện phân được đâu là người chân tình; đâu là người dối trá; đâu là người xây dựng, đâu là người phá hủy! Lý do là vì họ được bao bọc bởi cái mã bên ngoài rất tinh vi, quý quyết!

Bài Tin Mừng hôm nay, Đức Giêsu đã đưa ra hai hạng người tốt - xấu; thật - giả thông qua hình ảnh trong dụ ngôn: “Hai người con”, để nhằm giúp cho mọi người hiểu rằng: giá trị đích thực không phải ở chỗ nói nhiều, nhưng là thi hành đúng. Không phải ở chỗ nịnh hót, mà là toàn bộ đời sống của người đó có “ngôn hành đồng nhất” hay không.

1. Ý nghĩa dụ ngôn

Khởi đi từ sách tiên tri Isaia giới thiệu về cách hành xử của Thiên Chúa như sau: “Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy” (Is 55, 9), bởi vì: “... tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta” (Is 55,8).

Thật vậy, đường lối của Thiên Chúa thì khác xa với đường lối và tư tưởng của con người. Với chúng ta thì dễ nhìn về quá khứ và đóng khung trong đó như một định luật bất di bất dịch, hầu kết án hay khoan hồng. Nhưng với Thiên Chúa thì Người nhìn và hướng về tương lai để mong sao cuộc đời của mỗi người được tốt đẹp hơn và có cơ hội trở lại. Tuy nhiên, tiêu chuẩn để đạt được điều hoàn thiện lại không phải phụ thuộc vào lời nói, mà là nơi hành động.

Để làm sáng tỏ vấn đề trên, Đức Giêsu đã đưa ra hai hình ảnh của hai người con được cha sai đi làm vườn nho. Người thứ nhất không đi, nhưng sau lại đi. Người con thứ nhận đi, sau lại không đi.

Hình ảnh đứa thứ nhất được Đức Giêsu ám chỉ là những người tội lỗi, thấp cỏ bé họng, bị xã hội ruồng bỏ. Họ cũng là những người dân ngoại, thu thuế và gái điếm, bị người Dothái khinh miệt. Vì thế, họ không dám tham gia vào công việc làm vườn của người cha, nhưng sau khi hiểu được lòng tốt của cha, họ đã sám hối, an tâm, can đảm và vui vẻ thi hành cách trung thực.

Còn đứa thứ hai là hình ảnh đại diện cho những Thượng tế, Kỳ lão, Luật sĩ và Biệt phái Dothái. Những người này luôn luôn tự hào mình là con cái Tổ Phụ Abraham, dòng dõi các Tiên tri và là những người trung thành với luật Maisen. Vì thế, cái vé vào Nước Trời là chắc chắn. Họ coi các dân tộc khác là những hạng người bị ruồng bỏ, là đứa con hoang, những hạng người như thu thuế, gái điếm thì khai niêm Nước Trời cũng không thể hiện hữu trong tâm tưởng phuơng chi nói gì đến ơn cứu độ!

Vì sẵn có tính tự kiêu, tự coi mình là con cưng, được ưu tuyển. Nên ban đầu, họ cũng nhận cho hài lòng người cha, nhưng vì kiêu ngạo, tự mãn, họ lại không làm. Điều này cho

thầy, họ thuộc hạng người nịnh hót, nói một đàng, làm một nẻo.

Kết cục, Đức Giêsu phán: “Kẻ sau hết sẽ nên trước hết, và kẻ trước hết sẽ nên sau hết” (Mt 20, 16a); bởi vì: “Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông” (Mt 21, 31).

Đó là câu chuyện Tin Mừng thời Đức Giêsu, nhưng ngày nay, điều đó có còn không?

2. *Thật giả vẫn luôn tồn tại*

Chỉ cần ngồi lại để suy nghĩ một chút, chúng ta thấy hiện lên trong đầu rất nhiều tình huống thật giả, tốt xấu lẫn lộn đan xen quá nhiều. Nhất là trong lãnh vực quảng cáo. Họ tuyên truyền, thổi phồng tin tức, sự kiện để làm hấp dẫn điều muôn nói. Hay trong lãnh vực Marketing, người ta quảng bá những sản phẩm chất lượng tối ưu, bán chạy như tôm tươi, nhưng thực chất chỉ là thứ hàng giởm, hàng giả.

Đôi khi điều đó là hành vi của những người xung quanh. Nhưng cũng không chừng, đó lại là của chính chúng ta!

“Căn bệnh giả dối” là đầu mối sinh ra những xói mòn về đạo đức, niềm tin của con người, từ đó phát sinh ra những suy thoái về giá trị tinh thần, nhất là làm lu mờ lương tâm.

Điều đáng nói là sự giả dối nó lan tràn và gần như là chuyện bình thường trong xã hội, nếu không muốn nói là nó đã trở nên ông chủ tồi chí đạo cuộc sống! Vì thế, nhiều khi muốn sống lương thiện cũng khó, làm người tử tế trong bối cảnh hiện nay không dễ!

Tại sao vậy? Thưa! Bởi vì bậc thang giá trị không còn phụ thuộc vào sự thật nữa, cán cân công lý được điều chỉnh bằng tiền, quyền. Gian dối là bình thường, thật thà lại là bất thường, là ngu dốt, là kém cỏi... Vì thế, người ta thường có câu nói mỉa mai như sau: “Chân lý, chân giò cùng một giá”; “Lương thực, lương tháng và Lương Tâm băng nhau”.

Thật vậy, nếu ai đóng kịch giỏi và giống thì sẽ được tôn vinh, kính trọng. Trong khi đó, người sống liêm chính thì phải chịu thân phận của 8 chữ “t”: “Thật thà thăng thắn thì thường thua thiệt”. Còn kẻ vô tài, thát đức, lèo mồm, tâng bốc, nịnh hót thì lên như diều, đê rồi “làm láo, báo cáo hay”.

Vì vậy, không thiếu gì cảnh: “Bè ngoài thon thót nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao” (Truyện Kiều). Những người này thường dùng chiêu thức: “Tốt đẹp khoe ra, xấu xa che lại”, vì thế, họ ưa sống hào nhoáng bên ngoài nhưng thực chất bên trong trống rỗng. Họ thuộc hạng người: “Khác nào quạ mượn lông công. Ngoài hình xinh đẹp trong lòng xấu xa” (Ca dao), nên không sớm thì muộn, họ bị đặt nghi vấn: “Trông anh như thể sao mai, biết rằng trong có như ngoài hay không” (Ca dao).

Đứng trước thực trạng như thế, chúng ta nhiều khi thông cảm với cảm thức của người Việt là thích ứng và tùy nghi. Tuy nhiên, là người Kitô hữu, chúng ta không thể sống kiểu: “Gió chiều nào che chiều đó”. Sống như thế là trái với đạo lý của Tin Mừng, nghịch với Lương Tâm ngay thẳng. Khi sống như thế, ta chẳng khác gì một cây tầm gửi, hay ký sinh trùng ăn nhò ở đợ người khác, nên khi họ bị thát thế, ngã gục thì cũng chết theo.

Thật vậy, chúng ta có thể “lừa dối vài người mãi mãi, có thể lừa dối mọi người một lúc nào đó, nhưng ta không thể lừa dối mọi người mãi mãi được”. Là người Kitô hữu, chúng ta phải nặn lòng câu nói sau: “Mất tiền là mất ít, mất người là mất nhiều, nhưng mất niềm tin là mất tất cả!”.

3. Hiểu và sống sứ điệp Lời Chúa

Sứ điệp Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta hãy trở về đường ngay nẻo chính để được hạnh phúc, bằng không sẽ phải chết trong sự thất vọng: “Khi người công chính từ bỏ lẽ công chính của mình và làm điều bất chính mà chết, thì chính

vì điều bất chính nó đã làm mà nó phải chết. Còn nếu kẻ gian ác từ bỏ điều dữ nó đã làm, mà thi hành điều chính trực công minh, thì nó sẽ cứu được mạng sống mình”(Ed 18, 26-27).

Lời Chúa hôm nay còn mời gọi chúng ta cần loại bỏ tư tưởng đạo đức giả và cho mình thuộc hàng công chính, rồi sống trong sự tự mãn, kiêu căng. Đừng mang danh là Kitô hữu nhưng thực tế không có “chất Kitô”. Luôn có tinh thần sám hối, quay trở về với Chúa. Không được có thái độ tự ti để rồi tự nhận mình thuộc hàng “thu thuế và đĩ điếm” để buông xuôi trong sự thất vọng.

Mong sao tất cả chúng ta, mỗi người luôn ý thức rằng mình đều là những người đang lữ hành, nên chưa phải là hoàn hảo. Vì thế: “Không hề có tình trạng đã thành một Kitô hữu mà chỉ có trong tình trạng đang trở thành một Kitô hữu” (Soren Kierkegaard).

Nếu: “Có thì nói có, không thì nói không, thêm thắt là do ma quỷ mà ra”. Thực hành lập trường “ngôn hành đồng nhất”, nếu không sẽ dễ dẫn đến tình trạng “mâu thuẫn nội tại”. Và chúng ta bị rơi vào tình trạng nói thì rất hăng nhưng khi làm thì chẳng thấy đâu, họ giống như người: “Nói thì đâm năm chém mười, đến khi tối trời chẳng dám ra sân” (Tục ngữ).

Lạy Chúa, xin cho chúng con được thuộc về sự thật và trở nên chung nhân cho sự thật, bởi vì chỉ có sự thật mới giải thoát được chúng con mà thôi. Amen.

46. Nói - Làm

(Suy niệm của Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng)

Bài Tin Mừng hôm nay Chúa Giêsu nói tới hai loại người qua hình ảnh hai người con: Người con thứ nhất, bảo đi làm thì nói không đi, nhưng rồi lại làm như ý người cha. Người con thứ hai, gọi dạ bảo vâng, nhưng rồi không chịu đi làm. Rồi chính Chúa đã giải thích cho chúng ta biết: người con thứ nhất ám chỉ những người thu thuế và những người đàng điếm, hai loại người này bị xã hội Do Thái khinh miệt nhất. Những người thu thuế bị khinh miệt vì họ cấu kết với ngoại bang để bóc lột đồng bào mình. Vì thế dân chúng oán ghét họ và liệt họ vào hạng người phản quốc, bô đạo và không thể ăn năn hối cải. Còn những á giang hồ thì thời nào cũng vậy, đều bị xã hội khinh miệt sát đất, coi họ là hạng người xấu xa, làm dơ bẩn xã hội, và cũng không thể được cứu rỗi.

Ngược lại, người con thứ hai, ám chỉ những thượng tế, kinh sư và Pha-ri-sêu thời ấy, là những người tự xưng mình là đạo đức, công bằng, trong sạch, nhưng là thứ đạo đức, công bằng, trong sạch giả hình, bôi bác. Ngoài miệng thì nói hay lăm, nhưng không thực thi điều mình nói. Đó là những người "ngôn hành bất nhất": nói mà không làm.

Nhưng tại sao Chúa lại nói với các thượng tế, kinh sư và Pha-ri-sêu: "Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm sẽ vào nước trời trước các ông"? Bởi vì những thượng tế, kinh sư và Pha-ri-sêu khi Chúa giảng dạy, không chịu nghe, coi thường lời Chúa, không ăn năn sám hối. Còn những người thu thuế và gái điếm, khi được Chúa kêu gọi, họ đã thành tâm sám hối. Chúng ta thấy: những người nói sẽ làm, rồi lại không làm, là loại người đáng trách. Còn những người nói không làm, rồi lại làm, là loại người đáng khen.

Chúng ta biết: từ tư tưởng đến lời nói và tới việc làm là cả một con đường dài xa xăm. Thực vậy, một khuôn vàng thước ngọc, dù có hay mấy mà không đem ra thực hành thì cũng là không hay và vô ích. Cũng thế, có tư tưởng hay mà không đem thực hành thì cũng như một bông hoa không bao giờ kết trái. Chúng ta vẫn nói: "Ăn vóc học hay": ăn để mà học, học để mà biết, biết để mà làm. Không biết thì không thể làm gì được, chỉ còn biết đứng tựa cột mà nghe. Nhưng biết mà không làm thì giống như người đầy tớ đem chôn nén bạc và bị xét xử. Hơn nữa, biết mà lại cứ làm sai thì càng bị xét xử nặng hơn. Cho nên, đã biết thì làm, cả hai đi song song nhau, hỗ trợ nhau, thì mới hữu dụng, hữu ích. Nhưng thực tế, trong xã hội, chúng ta thấy có những người biết mà không làm, hoặc nói thì rất hay nhưng lại không chịu làm.

Câu nói: "Năng thuyết bất năng hành": hay nói mà không hay làm, hoặc nói được làm không là như thế. Ở đời này, hơn thua nhau ở chỗ lý thuyết và thực hành: một lý thuyết dù hay mấy mà không đem ra thực hành thì cũng vô ích. Nhưng tại sao chúng ta nói mà không làm? Có thể là vì chúng ta không có khả năng hành động, có thể là vì chúng ta lười biếng, có thể là vì chúng ta chống đối, bất tuân không muốn làm, có thể là vì việc làm đó không đem lại lợi ích gì cho chúng ta. Tuy nhiên, nói mà không làm thì lời nói không có giá trị và về sau người ta không tin lời chúng ta nói nữa. Cũng thế, "đức tin không việc làm là đức tin chết". Cho nên, có đạo lý đúng và hay chưa đủ mà còn phải sống và thực hành thì mới minh chứng được đạo lý đó đúng hay sai.

Bài Tin Mừng nhắc nhở chúng ta hãy xét lại, hãy nhìn lại: lời nói và việc làm của chúng ta có đi đôi với nhau không? Chúng ta yêu cầu người khác phải sửa sai, nhưng chính chúng ta có biết tự sửa sai không? Chúng ta phê bình người khác, nhưng chúng ta có rờ lên gáy mình không? Hay là

chúng ta thấy cái rác trong mắt người mà không thấy cái xà trong mắt mình? Hay là "chân mình thì lấm mèmê, lại cầm bó đuốc mà rê chân người"? Trong phạm vi gia đình, thật không gì tai hại cho bằng nói mà không làm: chúng ta bảo con cái phải biết nhường nhịn, tha thứ cho nhau, nhưng chúng ta thì lại cứ ăn thua đủ, không ai nhường ai. Chúng ta bảo con cái phải sống thành thật, nhưng chúng ta lại cứ quanh quéo, gian dối với người khác. Trong đời sống đạo đức cũng vậy, liệu tâm hồn chúng ta có phải là tâm hồn Kitô đích thực không? Liệu đời sống của chúng ta có phải là một thể hiện những gì chúng ta tuyên xưng không? Hay chúng ta chỉ có cái vỏ Kitô bên ngoài? Nếu chúng ta sống như vậy, chúng ta hãy coi chừng, chúng ta sẽ bị Chúa cảnh cáo: những người khác sẽ vào nước trời, còn chúng ta thì sao?

47. “Những người thu thuế và gái điếm ... sẽ vào nước Thiên Chúa trước các ông”

I. Ý CHÍNH

Bài Tin Mừng hôm nay thuật lại dụ ngôn hai người con, để trình bày về đời sống đạo đức đích thực, được thể hiện qua việc làm chứ không phải chỉ bằng lời nói suông.

II. SUY NIỆM

1/ “Chúa Giêsu phán cùng các thượng tế và các kỵ lão”:

Tại đền thờ Giêrusalem (Mt 21, 23-27) nhà chức trách Do Thái, tức là các thượng tế và các kỵ lão, đòi hỏi Chúa Giêsu phải đưa ra bằng cớ để chứng minh quyền bính của Chúa Giêsu có nguồn gốc từ Thiên Chúa. Để trả lời Chúa Giêsu liền lái vấn đề sang Gioan Tẩy Giả rằng: Ủy nhiệm của Gioan Tẩy Giả từ đâu mà đến? Nếu từ Thiên Chúa, tại sao nhà chức trách Do Thái không tin theo? Nhân cơ hội này, Chúa Giêsu đã nói lên dụ ngôn hai người con.

2/ “Các ông nghī sao...”

* Đây là kiểu hỏi để gây chú ý cho người nghe, Chúa Giêsu thường dùng kiểu nói này nhiều lần (Mt 18,12; 22, 42). Riêng ở đây Chúa Giêsu không hỏi các môn đệ, nhưng hỏi các thượng tế và các kỵ lão.

* *Người kia*: Cách nói trống này có ý ám chỉ Thiên Chúa.

* *Có hai người con*: Ở đây chỉ nêu lên hai người con mà không xác định thêm chi tiết ai là con cả, con thứ, hoặc con nào tốt, con nào xấu. Như vậy có ý đặt hai người con trước một sự đối xử công bằng, khách quan không thiên vị, của người cha.

Khi áp dụng về hai người con này, người ta thường cho rằng hai người con đó có ý ám chỉ hai thành phần của dân Do Thái:

+ Một bên bị liệt vào số những người tội lỗi nhưng lại biết làm theo giáo huấn của Chúa, đó là các người thu thuế và gái điếm

+ Một bên là những người có vẻ công chính, nhưng lại cứng lòng không chịu tiếp nhận giáo huấn của Chúa. Đó là các thượng tế và các kỵ lão.

Cả hai hạng người này đều là con của Thiên Chúa. Ở đây không chú trọng đến tình trạng đạo đức của mỗi người con đó. Cũng không để ý tới lời nói, nhưng quan tâm đến việc họ không làm hay sẽ làm.

3/ “Hôm nay con hãy đi làm vườn nho cho cha”

* **Hôm nay**, chỉ thời gian hiện tại, có giá trị như một việc cấp bách phải làm ngay, vì nó có liên hệ đến một mệnh lệnh sẽ quyết định vận mệnh của mình: “Này, chính bây giờ là thời đại súng. Ngày chính bây giờ là ngày cứu độ” (2Cr 6,2).

* **Hãy đi làm vườn nho cho Cha**: diễn tả một công việc làm theo ý của Thiên Chúa.

4/ “Con không đi...”

Điễn tả một sự từ chối, bất tuân. Đây là thái độ của những kẻ tội lỗi, sống ngược với lề luật Chúa và Giáo Hội.

Nhưng sau nó hối hận và đi làm: Ở đây không nói lý do tại sao nó hối hận, chỉ đơn giản nêu lên sự kiện tốt đẹp là “hối hận” và “đi làm”. Điều này chứng tỏ sự hối hận là động lực thúc đẩy việc đi làm. Vì muốn nhấn mạnh sự “hối hận và đi làm”, nên ở đây đã kể người con này trước. Trong khi đó có một số văn bản khác, có ý dùng dụ ngôn này để ám chỉ cách rõ rệt là hai hạng người là Israel và dân ngoại đã để theo thứ tự ngược lại.

5/ “Thưa cha, vâng con đi...”

Cách thưa diễn tả một thái độ ngoan ngoãn, lễ phép của người con này.

* **Nhưng nó lại không đi.** Vâng theo lời nói nhưng từ chối theo việc làm: ngôn hành bất nhất, chứng tỏ một nếp sống vụ hình thức. Ở đây có ý ám chỉ đến những người cầm đầu dân Do Thái: là các thượng tế và các kỳ lão, là những người tò ra đạo đức, nhưng lại không làm theo lời Chúa dạy.

6/ “Ai trong hai người con đã làm theo ý cha?”

Đặt câu hỏi này, một đàng Chúa muốn cho các thượng tế phải tò bày nhận thức của mình về điều hay lẽ phải, đàng khác Chúa cũng muốn cho những người nghe nhận thấy rõ sự mâu thuẫn giữa các thượng tế và kỳ lão là những người giữ luật tizi mỉ và trung tín bê ngoài, nhưng lại từ chối công việc của Thiên Chúa là tin vào Đức Giêsu Kitô.

7/ “Tôi bảo thật các ông...”

Lẽ tất nhiên Chúa Giêsu không nói dối cũng chẳng nói đùa mà chỉ nói thật thôi. Nhưng sở dĩ Chúa muốn nói lên như vậy là có ý nhấn mạnh một điều Ngài sắp quả quyết.

- **“Những người thu thuế và gái đếm”:** Đây là hai hạng người đã bị xã hội Do Thái khinh bỉ vì không giữ luật Môisen và sống trong tội lỗi.

- **“Vào Nước Thiên Chúa trước các ông”:** “Vào Nước Thiên Chúa trước” ở đây không có ý chỉ thời gian trước hay sau, nhưng có ý nghĩa là thay thế. Những người thu thuế và gái đếm là những người biết hối hận và tin theo giáo huấn của Chúa, nên họ sẽ chiến thắng trong Nước Trời thay thế cho các thượng tế và các kỳ lão.

8/ “Vì Gioan đã đến với các ông trong đường công chính”

Gioan Tẩy Giả, qua đời sống đạo đức cá nhân và qua lời giảng, đã chỉ cho dân Do Thái biết những điều cần phải chu toàn để thực hiện ý Thiên Chúa, đó là đường dẫn người ta đến Đấng Cứu Thế và làm cho người ta nêu công chính. Những thượng tế và các kỳ lão đã không tin theo đường đó,

ngược lại những người thu thuế và gái điếm đã tin theo nhờ lời giảng của Gioan Tẩy Giả.

9/ “Còn các ông...”

Sau khi xem thấy điều đó, những thượng tế và kỵ lão đã thấy lối sống đạo đức của Gioan Tẩy Giả và đã được nghe những lời ông giảng dạy, đồng thời họ cũng đã được chứng kiến những người thu thuế và gái điếm, thé mà họ vẫn không nhúc nhích gì. Họ đã cung lòng tới mức không lay chuyển được.

Điều này muốn nói tới những người sống đạo đức giả vุ hình thức mà không để tâm trí đến việc hoán cải đời sống và thánh hoá bản thân, mặc dù họ đã từng được nghe giảng dạy, từng chứng kiến những gương lành và những ơn trở lại của người khác.

III. ÁP DỤNG

A/ Áp dụng theo Tin Mừng:

Qua bài Tin Mừng hôm nay, Giáo Hội muốn chúng ta có một đời sống đạo đích thực bằng cách biết lắng nghe và tuân giữ lời Chúa trong đời sống hằng ngày.

B/ Áp dụng thực hành:

1/ Nhìn vào Chúa Giêsu

a) Xem việc Chúa làm:

Chúa Giêsu đã khéo léo trình bày dụ ngôn này nhằm mục đích giúp người nghe tự rút ra kết luận (Họ đáp: người con thứ nhất) người nghe đây lại là các thượng tế và các kỵ lão mà dụ ngôn đang nhắm tới. Phương pháp trình bày dụ ngôn này cũng giống như tiên tri Nathan kể cho Davit để sửa lỗi ông (2Sm 12) hoặc dụ ngôn chủ nợ (Lc 7, 41-43). Chúng ta noi gương Chúa dùng phương pháp này trong việc dạy dỗ hướng dẫn và cải hoá tha nhân.

b) Nghe lời Chúa nói:

- “**Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho**”: Hằng ngày, nhất là hôm nay, Chúa vẫn gọi chúng ta đi làm vườn nho cho Chúa qua các việc bốn phận, các việc bác ái từ thiện:

+ Ta hãy tha vâng rồi nỗ lực và chăm chỉ thực hiện sự vâng đó.

+ Nếu trót thưa không hoặc thưa có rồi không đi làm: hãy hối hận và đi làm

“**Ai trong hai người con đã làm theo ý Cha mình**”: Chúa thường đặt câu hỏi tương tự như vậy với mỗi người chúng ta, để đòi hỏi quyết định phải lực chọn cho phù hợp với tiếng lương tâm chân chính của mình.

“**Những người gái điếm và thu thuế sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các ông**”: Chúa muốn nhắc chúng ta đừng khinh thường hay thất vọng về những người khô khan, xấu xa, tội lỗi, bởi vì sẽ có lúc họ đón nhận ơn Chúa để hoán cải và hoàn thiện cuộc sống. Bốn phận của chúng ta là phải nâng đỡ những người đó.

“**Vì Gioan đã đến với các ông trong đường công chính**”: Chúa muốn cảnh giác vì chúng ta không chịu nhìn nhận những gương lành của tha nhân, đã không chịu nghe theo những lời giảng dạy của Giáo Hội, của những người trên, để hoán cải và hoàn thiện đời sống của mình.

2/ Nhìn con người biết hối hận:

Việc hối hận đổi mới con người chúng ta. Việc này không phải chỉ thực hiện một lần rồi xong nhưng vì con người chúng ta yếu đuối, chúng ta sẽ phải lập lại việc đó suốt đời.

3/ Nhìn vào con người thưa vâng rồi không đi:

+ Chúng ta hãy kiểm điểm lại tiếng vâng của chúng ta đối với Chúa, nhất là đối với ba lời khuyên Phúc Âm.

+ Ta muốn người khác giữ lời hứa với ta. Vậy ta cũng đừng thất hứa với Chúa.

48. Nghe và làm – Lm. FX. Vũ Phan Long

1.- Ngữ cảnh

Nhìn vào dàn bài tổng quát của phân đoạn gồm các chương 21 và 22, ta nhận ra đặc tính bút chiến của ba dụ ngôn Đức Giêsu kể ra nhằm biện minh cho kế hoạch của Thiên Chúa:

1) Dụ ngôn Hai người con (21,28-32) xác định trong Israel có những người tội lỗi thực sự vì bất phục tùng.

2) Dụ ngôn Những tá điền sát nhân (21,33-43) vạch trần kế hoạch sát nhân của người Do Thái và loan báo chương trình của Thiên Chúa là sắp chuyển sứ mạng của người Do Thái cho Dân ngoại (c. 45 cho thấy rằng các thương tế và người Pharisêu hiểu là Người nói về họ, và như thế là gián tiếp nhìn nhận dự tính sát nhân của họ).

3) Dụ ngôn Tiệc cưới hoàng gia (22,1-14) gom lại các dữ kiện của hai dụ ngôn trước (từ khước vì bất phục tùng, sát hại người con trai, hủy diệt những kẻ sát nhân, kêu gọi những người khác).

Ba bài dụ ngôn này cũng được trình bày tiệm tiến (làm việc, cung cấp hoa trái, đến dự tiệc).

Dụ ngôn Những người thợ làm vườn nho (20,1-16) đã nêu bật rằng Thiên Chúa không hề bị lệ thuộc hành vi con người; Ngài hoàn toàn tự do và tốt lành. Trong dụ ngôn Hai người con, Đức Giêsu cho thấy lần nữa rằng thi hành ý muốn của Thiên Chúa là một bỗn phận không thể tránh né.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia làm ba phần:

- 1) Dụ ngôn Hai người con (21,28-30);
- 2) Câu hỏi đặt ra cho thính giả (21,31);
- 3) Bài học kết thúc (21,32).

3.- Vài điểm chú giải

- Các ông nghī sao? Một người kia có hai con trai (28): Đức Giêsu hỏi ý kiến của các thính giả và cả các đối thủ của Người. “Người kia” tượng trưng Thiên Chúa; còn “hai người con” tượng trưng cho hai thành phần làm nên Dân Thiên Chúa vào thời Đức Giêsu: những người “tội lỗi”, không tuân giữ Lề Luật và các quy định của kinh sư, và những người “công chính” trung thành với tôn giáo chính thức, ở đây là các thủ lãnh của Dân. Cả hai bên đều được gọi là “con” của Thiên Chúa.

- nó hối hận (30): Tác giả Mt không dùng động từ “hoán cải” (metanoeô) mà là động từ metamelomai, chỉ có ở đây và ở Mt 27,3, nhưng được dùng nhiều trong Bản LXX theo nghĩa là “quay trở về với Thiên Chúa” (Ed 14,22; Tv 105,45; Xh 13,17...). Metamelomai có thể có nghĩa đơn giản là “thay đổi tâm trí, nghĩ lại”, nhưng ở đây, cũng như ở c. 32 và 27,3, rất có thể cũng có nghĩa là “hối hận”. Động từ này không có trọng lượng thần học của động từ metanoeô.

- vào Nước Thiên Chúa trước các ông (31): Động từ proagô thường có nghĩa là “đi trước”, nhưng ở đây có nghĩa là “chiếm chỗ”. Đây là một kiểu nói A-ram.

- Nước Thiên Chúa (31): Cụm từ basileia tou theou (Nước Thiên Chúa) không thông dụng trong Mt, nó đến từ truyền thống có trước, nhưng cũng có ý nghĩa như basileia tôn ouranôn (Nước Trời)

4.- Ý nghĩa của bản văn

Bản văn này được đặt trong khung cảnh một cuộc tranh luận giữa Đức Giêsu với các thượng tế và kỵ mục trong dân (x. 21,23). Sau khi Người đã khéo léo từ chối trả lời họ về nguồn gốc của “quyền” của Người, Đức Giêsu kể dụ ngôn Hai người con. Dụ ngôn này mở đầu và kết thúc bằng một câu hỏi mà họ phải trả lời.

*** Dụ ngôn Hai người con (28-30)**

Cả hai người con đều được cha đề nghị với giọng thân tình là đi làm vườn nho cho ông. Phản ứng của họ hoàn toàn khác nhau. Người thứ nhất trả lời bằng một câu “Con không muốn” khô khan và bất lịch sự, không đưa ra một lý do nào. Nhưng rồi anh nghĩ lại, “hối hận” (metamelêtheis), và đi làm việc trong vườn nho. Người thứ hai đáp lại bằng một câu “Con đây, thưa ngài! (egô kyrie)” lịch thiệp và khả ái: một kiểu xưng hô hợp với một nô lệ hơn là với một người con; anh hứa vâng phục. Tuy nhiên, anh lại không đi đến vườn nho.

* Câu hỏi đặt ra cho thính giả (31)

Câu hỏi của Đức Giêsu (“Trong hai người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha?”, c. 31a) quá rõ là chỉ có thể có một câu trả lời mà thôi. Người đã thi hành ý muốn của cha chỉ có thể là người con đã đi làm việc trong vườn nho mà thôi. Do đó, câu trả lời của họ là: “Người thứ nhất”. Nhưng vì đây là một dụ ngôn nhăm đura tới một quyết định mang tính pháp lý làm mẫu, khi trả lời, họ đã tuyên bố án xử trên chính họ.

Với một câu có từ amen long trọng mở đầu, Đức Giêsu lại quay về trực tiếp với các đối thủ và áp dụng dụ ngôn vào họ. Những người thu thuế và những cô gái điếm là hai nhóm người ở bậc thấp nhất trong hệ thống tôn giáo đương thời và về giá trị luân lý. Họ là những con người bị coi là không có phẩm cách cả về tôn giáo lẫn luân lý, nhưng lại được Đức Giêsu đặc biệt chiêu có đến (x. Mc 2,13-17; Lc 18,9-14; 7,36-50; Ga 7,53-8,11). Họ sẽ được vào Nước Thiên Chúa trước các nhà lãnh đạo Israel.

Nhu thế, khi trả lời Đức Giêsu, các nhà lãnh đạo Do Thái đã phải tuyên bố chính bản án về mình. Tuy nhiên, không dễ mà áp dụng dụ ngôn vào họ, vì các khác biệt quá lớn. Đâu là sự đối lập giữa nói và làm mà bài dụ ngôn nêu bật? Có bao

giờ họ đã thưa vâng với lời Gioan và Đức Giêsu công bố về Nước Thiên Chúa, mà rồi không chịu áp dụng giáo huấn của các ngài? Phải chăng những người thu thuế và các cô gái điếm đã vâng theo, rồi nay loại bỏ? Lại càng khó áp dụng câu amen (c. 31c) vào cuộc tranh luận cụ thể về quyền bính của Đức Giêsu và về phép rửa của Gioan ở cc. 23-27. Dường như cả dụ ngôn lẫn áp dụng ở c. 31c đều không liên hệ gì đến Gioan Tẩy Giả cả. Do đó, trong c. 32, tác giả Mt tìm cách làm sáng tỏ cách áp dụng và xây dựng mối liên kết với cc. 23-27.

* *Bài học kết thúc (32)*

Câu kết thúc liên kết dụ ngôn và cách áp dụng vào cuộc tranh luận giữa Đức Giêsu với các thượng tế và các kỳ mục ở cc. 23-27. Đức Giêsu thấy xuyên qua những chuyện họ thi thảm với nhau (c. 25). Bây giờ Người mới trả lời cho câu hỏi chính Người đặt ra về Gioan Tẩy Giả, và Người nói thẳng vào mặt các đối thủ: Gioan “đã đến với các ông trong đường công chính”, nhưng các ông đã không tin ông ấy. Có nghĩa là các ông đã không vâng lời ông ấy và nhìn nhận quyền bính thần linh của ông ấy. Do đó, các ông đã không hồi hận (oude metemeléthete), và lại còn tệ hơn cả hai người con trong bài dụ ngôn. Cụm từ “trong đường công chính” (en [h]odô dikaiosynêς) không phải là một công thức Kinh Thánh theo mặt chữ, nhưng ngôn ngữ Kinh Thánh vẫn nhắc nhớ rằng phải sống phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa. Đây là hướng phải theo để hiểu bản văn của chúng ta. Công thức này một đàng nhắc độc giả nhớ đến 3,15, là câu nói về sự công chính mà Gioan thực hiện khi làm phép rửa cho Đức Giêsu, đàng khác, nhớ đến 11,18, là câu nói đến Gioan “nhà khổ hạnh” (“không ăn không uống”) “đến”. Câu 31c hàm ý là “những người thu thuế và các cô gái điếm”, không giống các nhà lãnh đạo Do Thái, “đã tin” Gioan. Câu này sai niên biểu

(anachronism), bởi vì chúng ta chỉ nghe nói đến Đức Giêsu, chứ chưa bao giờ nghe nói đến Gioan như là người có quan tâm đặc biệt đến các người thu thuế và các cô gái điếm. Tuy nhiên, ý tưởng rút ra từ c. 31c là quan trọng: vị trí trước nhan Thiên Chúa của các thượng tế và kỳ mục một bên và các người thu thuế và gái điếm bên kia đã bị đảo ngược. Điểm khác biệt là ngũ cảnh đã làm cho từ “(đi) trước” tương đối của c. 31c trở thành một phân biệt tuyệt đối. Họ tin – nghĩa là vâng phục – trong khi các nhà lãnh đạo Do Thái thì không. Trong khi các nhà lãnh đạo Do Thái đã thấy những người bị khinh dể đến với đức tin, kinh nghiệm vẫn không làm cho họ phải ghen tức (x. Rm 11,14), nên họ không giống người con thứ nhất, “sau đó (hysteron), đã hối hận”. Đối với tác giả Mt, “sau đó” đã đi đến hiện tại của ngài. Chính ngài và Hội Thánh ngài biết rằng “sự hối hận” này vẫn chưa xảy ra ngay ngày hôm nay.

+ *Kết luận*

Qua bài dụ ngôn này, Đức Giêsu dạy chúng ta đừng phê phán về giá trị tôn giáo của người ta dựa theo một bảng phân loại các hạng người hoặc thể theo những cam kết về lý thuyết hay nguyên tắc. Nói cho cùng, chính cách xử sự cho thấy đáy lòng.

Khi so sánh dụ ngôn này với dụ ngôn Người con hoang đàng, ta có thể thấy được là các quan hệ giữa Đức Giêsu và giới lãnh đạo Israel xâu đi rõ ràng. Người con nói không, rồi hối hận, có lẽ ít đáng bị trách hơn đứa con hoang đàng, nhưng người con nói vâng mà không làm gì cả thì bị phê phán nghiêm khắc hơn người anh cả ghen tị. Trong bài dụ ngôn Luca (ch. 15), thính giả có ánh tượng là người cha già đình còn hy vọng bao trùm sự ghen tuông tồi tệ của đứa con cả bằng tình thương của ông. Nhưng khi nghe dụ ngôn Hai người con, ta đoán ra rằng Đức Giêsu không còn hy vọng

hoán cải người Pharisêu được nữa. Họ đã chứng kiến sự thánh thiện của Gioan Tẩy Giả, họ đã thấy những người thu thuế và các phụ nữ tội lỗi hoán cải, thế mà họ không hề băn khoăn nghĩ ngợi! Sự chai đá của họ thật vô phương cứu chữa!

5.- Gợi ý suy niệm

1. Chúng ta học nơi Đức Giêsu bài học là không có nhận định kiểu thành kiến về giá trị tôn giáo của người ta dựa theo cách phân loại các hạng người tùy các dấn thân theo nguyên tắc hay các lý thuyết của họ. Chỉ lỗi sống thực tế mới cho thấy lòng dạ con người.

2. Dù đã nói “không”, hoặc đã sống xấu xa, chẳng một ai lại phải tuyệt vọng. Câu trả lời đầu tiên không phải là lời quyết định, nếu ta không ở lại trong lời ấy, nếu ta biết điều chỉnh nó và vượt thăng nó bằng lối cư xử đúng đắn tiếp sau. Và lối xử sự đúng đắn của những người trước đây đã sống sai lạc hẳn là phải thúc đẩy những người vẫn tự nhận là tốt lành đi đến hoán cải, nhưng không khiến họ bắt chước hành động trước đây của mình.

3. Cần phải đi tìm biết ý Thiên Chúa và mau mắn đón nhận. Cần phải nhận biết các sứ giả Thiên Chúa gửi đến nhằm thông tri cho ta biết ý muốn của Ngài. Từ khước láy lập trường là một cách láy lập trường chống lại ý muốn của Thiên Chúa. Lời nói không thể thay thế hành động hữu hiệu. Đã nói là vâng theo ý Thiên Chúa thì phải nghiêm túc thực hiện thánh ý Ngài trong đời sống mình.

4. Dù chúng ta hay người anh em có thể nào, tất cả đều là con của cùng một Cha, được Ngài thương trọng vẹn, tín nhiệm trọn vẹn, và giao công việc đồng đều: chăm sóc chính vườn nho của Ngài. Chúng ta có biết nhận ra vinh dự đó mà sống cho nghiêm túc đời sống và sứ mạng của mình, đồng thời giúp anh chị em cũng sống được như thế chẳng?

49. Suy niệm của Noel Quession

Đức Giêsu nói với các thương tế và kỳ mục: "Các ông nghĩ sao?.."

Dụ ngôn bắt đầu như thế và thực ra gởi đến các tùng lớp lãnh đạo của thời đại Người, "các thương tế và kỳ mục". Văn cảnh có tính chất bút chiến: Đức Giêsu vừa đuổi những kẻ buôn bán ra khỏi Đền Thờ (Mt 21, 12-17), rồi một cách tượng trưng Người đã làm cây vả chết khô vì nó không có trái (Mt 21,18-22). Những "kẻ cầm quyền" ở Giêrusalem tức giận hỏi Người có quyền gì để làm những hành động khiêu khích ấy. Chính lúc đó, theo bản văn của Matthêu, Đức Giêsu đáp lại bằng ba dụ ngôn: Hai người con, những tá điền sát nhân, những khách mời dự tiệc cưới (Mt 21,28 - 22,14). Cuộc khổ nạn đến rất gần. Đức Giêsu thật sự bị ám ảnh bởi ý tưởng Người sẽ bị loại trừ bởi chính những người lẽ ra phải tiếp đón Người.

Nhưng chúng ta không thể ở mãi trong cách giải thích lịch sử" về cuộc khổ nạn.

Nếu chỉ áp dụng những dụ ngôn của Tin Mừng ‘chúng cho người khác’ thì quả là gian dối. Ngày nay, các dụ ngôn được nói với mỗi người chúng ta.

Lời kêu gọi tối hậu của Đức Giêsu phải tra vấn chúng ta: "Bạn, X, Y,..., bạn nghĩ gì về điều đó?"

Một người kia có hai con trai. Ông ta đến nói với người thứ nhất: "Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho". Nó đáp: "Con không muốn đâu!". Nhưng sau đó, nó hối hận, nên lại đi

Bạn nghĩ gì về điều này?.

Phản ứng đầu tiên của chúng ta là thấy đúa con quả là vô lễ khi nói với cha nó cách thiếu tôn trọng. Và rồi chúng ta thấy nó dễ thương, nó thay đổi ý kiến một cách thật thà và hoàn thành ý muốn của cha nó.

Đức Giêsu, khi đưa ra câu chuyện đơn sơ này đã không cho một lời giải thích nào về mặt tâm lý. Người chỉ cho chúng ta một con người ‘thay đổi’, “hoán cải”. Và đó là một mạc khải cung cấp cho chúng ta. Thế giới hiện đại với những dòng tư tưởng hiện nay, các phương tiện truyền thông cung cấp cho chúng ta tưởng rằng con người bị điều kiện hóa và như bị giam hãm luôn trong chủ nghĩa tất định, lấy đi của chúng ta mọi trách nhiệm và mọi tự do. Đặt những sự thất bại, khiếm khuyết của chúng ta lên trách nhiệm của xã hội của tính khí người khác quả là có lợi! Trái lại, Đức Giêsu đưa chúng ta về trách nhiệm của mình khi nhắc lại rằng các ván bài không bao giờ được chọn trước. Dù quá khứ của chúng ta là gì, dù trước đó chúng ta từ chối điều gì một sự thay đổi là luôn luôn có thể. Đức Giêsu là Đáng không bao giờ giam hãm một người nào trong quá khứ, Đức Giêsu là Đáng cho mỗi người cơ hội của mình, dù đó là người tội lỗi nhất.

Như thế chúng ta được mạc khải rằng Thiên Chúa không nhìn chúng ta “đông cứng” nhưng “đang trở thành”.

Trong những khó khăn hiện nay của chúng ta, Người nhìn thấy con người mới có lẽ sắp được sinh ra từ đó. Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa vì Chúa đặt vào lòng chúng con niềm hy vọng ấy. Lạy Chúa, xin giúp chúng con không làm đông cứng người khác, đừng dán lên người khác một nhãn hiệu không thể thay đổi, nhưng cho họ có cơ may đổi mới. Tuy nhiên, chúng ta đã đoán ra rằng Đức Giêsu có một ý tưởng khác trong trí óc Người. Tại sao Người đã mô tả đứa con thứ nhất ‘nói’ tiếng không, nhưng đâu sao nó đã vâng lời.

*Ông đến gặp người thứ hai và cũng bảo như vậy nó đáp:
“Thưa ngài, con đây!” nhưng rồi lại không đi. Trong hai
người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha?*

Rõ ràng người con thứ hai được nhấn mạnh. Sự tương phản nổi bật như ý muốn. Và trong văn cảnh bút chiến tranh

cãi giữa Đức Giêsu và các quyền bính tôn giáo tại Giêrusalem, Đức Giêsu nhắm đến họ, những thượng tế và kỵ mục. Nhưng, NGÀY NAY vẫn đề cùng đặt ra cho chính chúng ta. Bạn nghĩ gì về vấn đề đó? Người nào trong hai người con đã làm theo ý muốn của người cha?

Họ trả lời: "Người thứ nhất"

Thật vậy chúng ta không thể có câu trả lời khác. Những lời nói đẹp mà thôi không đủ. Chính những hành động của chúng ta mới đáng kể chứ không phải ý định của chúng ta. Dưới góc độ này, Đức Giêsu rất hợp với thời đại: Thế giới ngày nay thán phục tính hiệu quả. Người ta nghi ngờ những người nói hay -những kẻ đại ngôn- chỉ làm cho chúng ta say sưa bởi những lời tuyên bố trống rỗng. Nhưng ý thức hệ lý thuyết đều mắt hét tốc độ. Người ta phán đoán những lời hứa dựa vào những kết quả có thực.

Nhưng chúng ta chớ phán xét những người khác. Người con thứ hai này thường rất giống chúng ta. Chúng ta cũng tiền hậu bất nhất. Ví dụ như chúng ta cho rằng mình là những 'tín hữu' nhưng 'không hành đạo'. Chúng ta nói theo Thiên Chúa bằng môi miệng nhưng không theo bằng hành động.

Hoặc giả, chúng ta sang sảng hát kinh Tin Kính ở nhà thờ, những suốt tuần lễ thì làm ngược lại. Biết bao lần chúng ta đã nói với Thiên Chúa: "Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện..." mà thái độ của chúng ta có tương ứng với những lời tuyên bố cao đẹp ấy không? Nhưng chúng ta đã được cảnh báo: "nói" không quan trọng bằng "làm". Người ta không đánh lừa được Thiên Chúa. Không phải bất cứ ai thua với Thầy: "Lạy Chúa! Lạy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đáng ngự trên trời" (Mt 7,21). Và thánh Gioan diễn tả: "Chúng ta đừng yêu thương noi đâu môi chót lưỡi nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm" (1Gioan 3,18).

Đức Giêsu nói với họ: "Tôi bảo thật các ông những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông".

Đức Giêsu dẫn vào kết luận bằng một công thức long trọng. "Tôi bảo thật các ông!". Khi Đức Giêsu sử dụng công thức này, luôn luôn Người muốn loan báo một điều gì rất quan trọng. Vả lại ở đây, quan điểm của Người làm ta kinh ngạc và gần như gây vấp ngã.

Bằng cách nào? Bằng cách cho chúng ta một ví dụ về 'những người tội lỗi chuyên nghiệp', những người tội lỗi bởi tình trạng đời sống, những người tội lỗi công khai chẳng? những người thu thuế là những người thỏa hiệp với tiền bạc? Những cô gái điếm là những người thỏa hiệp về xác thịt?

Tuy nhiên, thật tệ hại khi tưởng tượng rằng Đức Giêsu biện minh cho 'lợi lộc' mà 'tình dục sai lệch' đem lại. Câu tuyên bố nghịch nhĩ này cũng như dụ ngôn nói trên của Đức Giêsu muốn nhấn mạnh đến sự hoán cải.

Tội lỗi tệ hại nhất chính là lòng tự mãn: không cần đến Thiên Chúa! bất chấp đến Người. Và chúng ta biết rằng vào thời của Đức Giêsu những người tin rằng mình 'công chính' quả thật đã không cần ơn cứu độ mà Đức Giêsu đem lại cho họ. Nhưng những người tội lỗi, đàn ông có, đàn bà có, đã chạy đến cùng Chúa Giêsu như đến Cứu Chúa của họ.

Nhà văn Péguy đã diễn tả một cách tài tình khía cạnh ấy của tội lỗi, vốn là một điều xấu tự bản chất trở thành một điểm hút thâm đối với ân sủng. "Người ta đã thấy ân sủng xâm nhập vào một linh hồn bại hoại, và người ta thấy ân sủng cứu sống 'những gì đã bị hư mất'. Nhưng người ta không thấy nó xuyên qua cái gì không "thâm nước". Những con người tử tế lương thiện hoặc sau cùng những con người mang danh như thế mà tấm áo giáp của họ không có chỗ khiếm

khuyết. Bởi vì họ không thiếu sót gì, người ta không mang lại cho họ điều gì".

Phải chăng như những người tội lỗi mà Đức Giêsu đề cập tôi biết chuyên những tội lỗi của tôi thành cơ hội mầu nhiệm để mong ước ân sủng cứu thoát tôi khỏi những giới hạn của mình?

Phải chăng tôi hay xét đoán bè ngoài những con người sa đọa nhất, thay vì cho họ cơ hội chưa từng có, theo đường lối của Tin Mừng. "Những kẻ tội lỗi công khai sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các ông". Đức Giêsu nói về hạng người nào? Người nói với ai bằng "các ông"? Những hạng người tin rằng mình công chính và bị gạt khỏi Nước Thiên Chúa là ai? Đôi khi tôi có thuộc vào hạng người đó không?

Lạy Chúa, xin hãy thương xót chúng con!

Vì ông Gioan Tẩy Giả đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy; còn những người thu thuế và những cô gái điếm lại tin.

Trong lúc dụ ngôn "hai người con" nhấn mạnh đến sự tương phản giữa "nói" và 'làm' 'giữa nói "có" trên môi miệng và nói "không" trong hành động'; kết luận này nhấn mạnh sự tương phản giữa 'tin' và 'không tin'. Câu này có trong Tin Mừng Thánh Luca trong một văn cảnh khác (Lc 7, 29-30). Đã hẳn Matthêu đã thay đổi chút ít để đặt câu ấy ở đây để đáp lại câu hỏi mà Đức Giêsu đã đặt ra ở trước bài Tin Mừng này: "Vậy, phép rửa của ông Gioan do đâu mà có? Do trời hay do người ta?" (Mt 21,25).

Một lần nữa, qua những người đồng thời của Đức Giêsu, chính chúng ta được tra hỏi. Dù qua lời rao giảng của Gioan Tẩy Giả hay lời rao giảng của Đức Giêsu, thì lúc nào cũng chính là Thiên Chúa yêu cầu chúng ta nói tiếng 'vâng' bằng một đức tin 'sống động'. Và tiếng 'vâng' ấy của đức tin thường là một 'sự hoán cải, một sự đổi mới cuộc đời'.

Phân các ông, khi đã thấy vậy rồi, các ông vẫn không chịu hồi hận mà tin ông ấy.

Đức tin trong Tin Mừng trước tiên không phải là sự liên kết với các chân lý phải tin bằng trí tuệ. Đúng ra đó là sự liên kết ý muốn của mình với ý muốn của Thiên Chúa kêu gọi chúng ta: "Hôm nay con hãy vào làm việc trong vườn nho của Thầy!". Hoặc là người ta đáp ứng với lời kêu gọi ấy của Thiên Chúa, hoặc là qua những sự kiện cụ thể, người ta không đáp ứng lại. Có một từ nhỏ mà quan trọng trong đức tin Kitô giáo chúng ta, một từ không được dịch ra bất cứ ngôn ngữ phụng vụ nào và chung cho mọi tín hữu, đó là từ Amen có ý nghĩa chính xác là "xin vâng bằng các hành động" mà chúng ta phải nói với Thiên Chúa: "Amen, vâng, đúng vậy, tôi tin, chắc chắn là như thế, tôi trở về, tôi chấp nhận điều đó cho cuộc sống mỗi ngày của tôi". Mỗi Chúa nhật, miệng chúng ta đọc bao nhiêu tiếng Amen? Và chúng ta đưa vào thực hành trong tuần lễ tiếp theo bao nhiêu lần?

Vì Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa đã không vừa là có vừa là không, Người chỉ toàn là có. Vì thế cũng nhờ Người mà chúng ta hô lên Amen để tôn vinh Thiên Chúa (lCr 1,19).